



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 44080

VEWL#: 36308

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 15

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 228/3 Le Quang - Dinh - P. 8. Binh Thanh'
HCM City

Date of Birth: 04-01-1931 Place of Birth: Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) Deputy Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.14.75 To 12.20.1983
Years: 08 Months: 06 Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU PHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHUC THI HANH	05.12.1939	wife
NGUYEN HUU HOANG	09.29.1957	son
NGUYEN THI HONG PHUONG	05.01.1959	daughter
NGUYEN THI HONG PHUNG	11.11.1960	daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07.27.1963	daughter
NGUYEN HOANG PHI	01.22.1981	grandson
LIEU TUAN SI	05.31.1956	son in law
LIEU THAO NGUYEN	08.15.1988	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
512 - C Street, N.E.
Washington, D.C. 20002
Telephone: 202-546-3120
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

IV # 44080
HO # 15
VEWL #36308

DATE JULY 14th, 1992

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____

Date of Birth: January 12th, 1939 Place of Birth SADEC VIETNAM

Alien number _____ or Naturalization Certificate
No. 11585778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME, MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
NGUYEN HUU PHUOC	04-01-31 VIETNAM	Friend	228/3/ LE QUANG DINH, F.8,
	(GIA DINH)		Quan BINH THANH, T/P HO CHI MINH
			VIET-NAM

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 06

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
KHUC THI HANH	05-12-39 VIETNAM	Wife
NGUYEN HUU HOANG	09-20-57 VIETNAM	Son
NGUYEN THI HONG PHUONG	05-01-59 VIETNAM	Daughter
NGUYEN THI HONG PHUNG	11-11-60 VIETNAM	Daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07-27-63	Daughter
NGUYEN HOANG PHI	01-22-1981	Grandson
LIEU TUAN SI	05-31-56 VIETNAM	Son-in-law
LIEU THAO NGUYEN	08-15-88 VIETNAM	Grand-daughter

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency N/A Last Title/Grade _____
Name/ Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

N/A
Last Title /Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade DEPUTY DIRECTOR
Name/ Position of Supervisor _____ GENERAL

Was time spent in re-education camp? Yes XX No _____ How Long _____
Years 08 Month 06

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature [Signature] Date July 14th, 1992

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 14th day of July, 1992

Signature of Notary Public Tru Thi Quan

My Commission expires February 1st, 1995

THE FOLLOWING FILE(S) ERASED

FILE	FILE TYPE	OPTION	TEL NO.	PAGE	RESULT
096	TRANSMISSION		92025461625	08	OK

.....
ERRORS

1) HANG UP OR LINE FAIL 2) BUSY 3) NO ANSWER 4) NO FACSIMILE CONNECTION



HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIETNAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, Arlington, VA 22205-0635

Tel: (

FAX COVER SHEET

DATE: July 12, 1992

TO : Pham Thi Tri

FAX #: 202-546-1625

FROM: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

NO. OF PAGES include cover sheet: 08

SUBJECT: Sponsor

Xin chi vui lòng làm thủ tục bảo trợ hồ sơ
này, dùm tôi do tôi dùng tên bảo trợ vì vợ của
Phước là cháu tôi. Nhờ chủ Tư gọi về Vietnam
dùm gấp vì Phước đã được phóng vấn rồi. Cho
tôi bản sao.

Tho

Phước & Jeanine.
Cô Bảy, có gọi Văn ở California
và nhắn tin nhiều lần để làm thủ tục lại
cho Phước nhưng Văn không trả lời, nên
Cô Bảy làm thủ tục bảo trợ, nếu sang đây
không thích thì đi sang California sau.
Tuý nghi quyết định, Cô Bảy thấy hồ sơ ở
ODP ghi là hồ sơ Phước không có người bảo trợ
đó. Cho Cô Bảy biết tin.

Khúc Minh Thở

(Xin chi Tri cắt notes này gửi kèm
theo tờ bảo trợ dùm. Cảm ơn nhiều)

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44030

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44080

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1936

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
-1-1-1-1-1-1-1-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc
-1-1-1-1-1-1-1-1-1-1-

Việc ly hôn

Thư lý : 327/LH

Ngày : 25.10.1986

(()) VIỆT - (()) ĐINH

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

NGUYỄN HỮU HOÀNG

Thuận tình ly hôn

ĐỖ THANH HÀ

Quyết định : 262/TL

Ngày : 11/12/1986

/-/ôm nay ngày 11.12.1986 , hồi 15 giờ 00

Chúng tôi : NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, Thẩm phán và anh ĐÀO VĂN TIẾN thư ký , ngồi tại phòng dân sự Tòa án Nhân Dân Quận Bình Thạnh để xét việc ly hôn giữa các đương sự .

-BÊN BÊN LÀ : NGUYỄN HỮU HOÀNG. Nghề nghiệp : Công nhân

Nơi tại : 228/3 Lê Quang Định Phường 12 QUẬN BÌNH THẠNH

-BÊN KIA LÀ : ĐỖ THANH HÀ 28, tuổi. Nghề nghiệp: Công nhân

Nơi tại : 228/3 Lê Quang Định phường 12 Quận Bình Thạnh.

/)/ĐI DUNG SỰ VIỆC

Anh HOÀNG và chị HÀ xây dựng gia đình năm 1980 . Có lập hôn thú tại Quận Bình Thạnh. Trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được 1 con.

Hạnh phúc vợ chồng được 5 năm , đến năm 1985 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do đôi bên bất đồng ý kiến với nhau ở mọi lĩnh vực như tư tưởng - tình cảm , kinh tế gia đình . Từ đó tình cảm vợ chồng bị sút sút .

Nay trước Tòa đôi bên thống nhất ý kiến yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn dứt khoát.

Về con : Đôi bên thỏa thuận chị HÀ nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN HOÀNG PHI - sinh năm 1981 . Hằng tháng anh HOÀNG tự nguyện đóng góp phí nuôi con là 300 đồng (ba trăm) Bắt đầu thi hành từ tháng 12/1986 tại Tòa, cấp cho đến khi con đến tuổi trưởng thành .

Về tài sản : Không có gì giải quyết.

-Xét việc ly hôn giữa anh HOÀNG và chị HÀ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

-Căn cứ điều 25, 31, 32, 33 luật hôn nhân gia đình ban hành ngày 13.1.1960.

-Căn cứ điều 36 luật tổ chức Tòa án Nhân dân cộng hòa ngày 13.7.1981

quy định thêm quyền Tòa án nhân dân cấp quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
-1-1-1-1-1-1-1-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc
-1-1-1-1-1-1-1-1-1-1-

Việc ly hôn

Thụ lý : 327/LH
Ngày : 25.10.1986

(()) UYẾT - (()) PH

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

NGUYỄN HỮU HOÀNG

Thuận tình ly hôn

BỐ THANH HÀ

Quyết định : 262/TL

Ngày : 11/12/1986

/-/em nay ngày 11.12.1986, hồi 15 giờ 00

Chúng tôi : NGUYỄN THỊNH QUOC HÂN, Thẩm phán và anh ĐÀO VĂN TIẾN thư ký, ngồi tại phòng dân sự Tòa án Nhân Dân Quận Bình Thạnh để xét việc ly hôn giữa các đương sự :

-MỘT BÊN LÀ : NGUYỄN HỮU HOÀNG. Nghề nghiệp : Công nhân

Nơi tại : 228/3 Lê Quang Định Phường 12 QUẬN BÌNH THẠNH

-BÊN KIA LÀ : BỐ THANH HÀ 28, tuổi. Nghề nghiệp : Công nhân

Nơi tại : 228/3 Lê Quang Định phường 12 Quận Bình Thạnh.

/)/ĐI DUNG SỰ VIỆC

Anh HOÀNG và chị HÀ xây dựng gia đình năm 1980. Có lập hôn thú tại Quận Bình Thạnh. Trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được 1 con.

Hạnh phúc vợ chồng được 5 năm, đến năm 1985 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do đôi bên bất đồng ý kiến với nhau ở mọi lĩnh vực như tư tưởng - tình cảm, kinh tế gia đình. Từ đó tình cảm vợ chồng bị sút sút.

Nay trước Tòa đôi bên thống nhất ý kiến yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn dứt khoát.

Về con : Đôi bên thỏa thuận chị HÀ nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN HOÀNG PHI - sinh năm 1981. Hằng tháng anh HOÀNG tự nguyện đóng góp phí tiền nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm). Bắt đầu thi hành từ tháng 12/1986 tại Tòa, cấp cho đến khi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản : Không có gì giải quyết.

-Xét việc ly hôn giữa anh HOÀNG và chị HÀ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

-Căn cứ điều 25, 31, 32, 33 luật hôn nhân gia đình ban hành ngày 13.1.1960.

-Căn cứ điều 36 luật tổ chức Tòa án Nhân dân cộng hòa ngày 13.7.1981

quy định thêm quyền Tòa án nhân dân cấp quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

() VIET - () INH

1/- VỀ QUAN HỆ VỢ CHỒNG : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh NGUYỄN HỮU HOÀNG và chị ĐỖ THANH HÀ.

2/- VỀ CON : Chấp nhận sự thỏa thuận chung giữa tôi bên chị HÀ nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN HOÀNG PHÍ sinh 1981 hằng tháng anh HOÀNG góp phí tổn nuôi con là 300 ĐỒNG (ba trăm) bắt đầu thi hành từ tháng 12/1986 . Tiền đóng tại Tòa . Cấp cho đến khi trẻ đến tuổi trưởng thành.. V

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên được quyền thay đổi việc nuôi con và tổng góp phí tổn nuôi con. Anh HOÀNG được quyền lui tới thăm và chăm sóc con.

Án phí 30 ĐỒNG chị HÀ thỏa thuận đóng.

Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm , báo cho đôi bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định này./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

THẨM PHÁN


NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

Kiểm nhận sao y bản chính

24/3/1987
PHÓ CHÁNH ÁN





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 44080

VEWL#: 36308

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 15

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 228/3 Le Quang - Dinh - P. 8. Binh Thanh
HCM City

Date of Birth: 04-01-1931 Place of Birth: Sa. Dinh

Previous Occupation (before 1975) Deputy Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-14-75 To 12-20-1983
Years: 08 Months: 06 Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU PHUOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHUC THI HANH	05.12.1939	wife
NGUYEN HUU HOANG	09.29.1957	son
NGUYEN THI HONG PHUONG	05.01.1959	daughter
NGUYEN THI HONG PHUNG	11.11.1960	daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07.27.1963	daughter
NGUYEN HOANG PHI	01.22.1981	grandson
LIEU TUAN SI	05.31.1956	son in law
LIEU THAO NGUYEN	08.15.1988	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



index July 6 -

VIETNAM
CITIZENSHIP

IV#: 44080

VEWL#: 36308

I-171: Y NO

#: X

Early
S.

The purpose
interned
admission

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYEN
Last

HUU
Middle

PHUOC
First

Current Address: 228/3 Le Quang - Dinh - P. 8. Binh Thanh

Date of Birth: 04-01-1931 Place of Birth: Spa. Dinh HCN City

Previous Occupation (before 1975) Deputy Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 06-14-75 To 12-20-1983
Years: 08 Months: 06 Days:

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

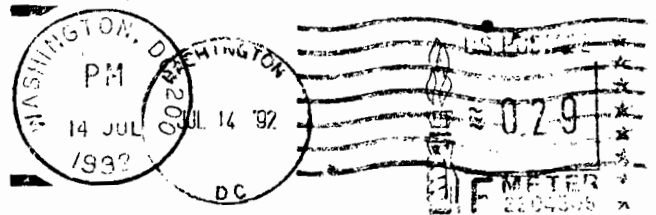
Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

512 C Street, NE
Washington, DC 20002
Telephone (202) 546-3120

Travelers Aid Society of Washington, DC, Inc.



TO: MR. THUC MINH THO

Of these Phases

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1936

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHİ TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEAROSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44080

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

QUAN ĐỨC THỊNH

1 A Tân vinh hòa

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

XÃ Tân vinh hòa TỈNH SADEC (NAM-VIỆT)

NĂM 1957 SỐ HIỆU 1388

Tên họ đưa con nít	Nguyễn-Hữu-Hoàng
Nam hay Nữ	Nam
Sinh ngày nào	Ngày 29 tháng 9 đl 1957
Sinh tại chỗ nào	Bảo sanh viện
Tên họ cha	Nguyễn- hữu- Phước
Cha làm nghề gì	Công chức (phó giám sự)
Nhà cửa ở đâu	Saigon
Tên họ mẹ	Khúc -thị- Hạnh
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân qui đông
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

MIEN THU THUC

Đã làm ở đây V.T. số 4306/BNV/H2/23
của Bộ Nội Vụ ngày 3-8-1950

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Tôn vinh hàng ngày 26 tháng 5 năm 1975
Ủy Viên Hội Tịch

Đã kiểm đúng Bộ đội
Đặc. trạch Hộ tịch

~~John - Richard - Eugene~~

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỌC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

Việc ly hôn

Thụ lý : 327/LH

Ngày : 25.10.1986

((/)) VIỆT - ((/)) ĐINH

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

NGUYỄN HỮU HOÀNG

Thuận tình ly hôn

BỐ THANH HÀ

/-/ôm nay ngày 11.12.1986, hồi 15 giờ 00

Chúng tôi : NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, Thẩm phán và anh ĐÀO VĂN TIẾN
thư ký, ngồi tại phòng dân sự Tòa án Nhân Dân Quận Bình Thạnh
để xét việc ly hôn giữa các đương sự

Quyết định : 262/TL

Ngày : 11/12/1986

-MỘT BÊN LÀ : NGUYỄN HỮU HOÀNG. Nghề nghiệp : Công nhân

Nghị tại : 228/3 Lê Quang Định Phường 12 QUẬN BÌNH THẠNH

-BÊN KIA LÀ : BỐ THANH HÀ 28, tuổi. Nghề nghiệp : Công nhân

Nghị tại : 228/3 Lê Quang Định Phường 12 Quận Bình Thạnh.

VIỆC DUNG SỰ VIỆC

Anh HOÀNG và chị HÀ xây dựng gia đình năm 1980. Có lập hôn thú tại
Quận Bình Thạnh. Trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được 1 con.

Hạnh phúc vợ chồng được 5 năm, đến năm 1985 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên
nhân chính là do đôi bên bất đồng ý kiến với nhau ở mọi lĩnh vực như tư tưởng -
tình cảm, kinh tế gia đình. Từ đó tình cảm vợ chồng bị sút sút.

Nay trước Tòa đôi bên thống nhất ý kiến yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn
được khéo léo.

Về con : Đôi bên thỏa thuận chị HÀ nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN HOÀNG PHI -
sinh năm 1981. Hằng tháng anh HOÀNG tự nguyện đóng góp phí nuôi con là 300.000 đồng
(ba trăm) Bắt đầu thi hành từ tháng 12/1986 tại Tòa, cấp cho đến khi con đến tuổi
trưởng thành.

Về tài sản : Không có gì giải quyết.

-Xét việc ly hôn giữa anh HOÀNG và chị HÀ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

-Căn cứ điều 25, 31, 32, 33 luật hôn nhân gia đình ban hành ngày 13.1.1960.

-Căn cứ điều 36 luật tổ chức Tòa án Nhân dân cộng hòa ngày 13.7.1981

quy định thêm quyền Tòa án nhân dân cấp quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Nguyễn Văn Hoàng
0 record

Li văn Hùng 11
Ready for interview

Đỗ Ngọc Tuấn V3
not verify



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 44080
VEWL.# 36308
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 44080

VEWL.# 36308

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM nguyen huu Phuoc
Last Middle First
Current Address 228/3 le quang dinh P.3 Binh Manh Ho Chi Minh City
Date of Birth April 01-1931 Place of Birth Qua Dinh
Previous Occupation (before 1975) Deputy Director General 84
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14-1975 To Dec-20-1983
3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

Nguyen - Hoa - Phuc
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
KHUC THI HANH	05-12-1939	Wife
NGUYEN HUU HOANG	09-29-1957	SON
NGUYEN THI HONG PHUONG	05-01-1959	DAUGHTER
NGUYEN THI HONG PHUNG	11-11-1960	Daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07-27-1963	Daughter
NGUYEN HOANG PHI	01-22-1981	GRANDSON
DO THANH HA	07-21-1958	Daughter in law
LIEU TAN SI	05-31-1956	SON IN LAW
LIEU THAO NGUYEN	08-15-1988	GRAND DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 56892/90-24
Nº

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG

Ngày sinh Date of birth

1959

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người inang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

4 Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12. 8. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at HANOI ngày 12 tháng 8 năm 1990



5 TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

XÁC NHẬN BÀN CHỤP

Tại Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh

Ngày 30 / 8 / 90

CHÍNH VĂN PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH



THỊ THỰC — VISAS

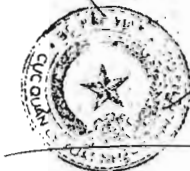
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5692-XC

Cấp cho: Chị Nguyễn Thị Hồng PhụngĐến nước: HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQuê, sức khỏe: Tốt sức nhấtHết hạn: 12.2.1991Họ và tên: Nguyễn Văn Khoa

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Khoa

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº

PT

57888/30/84

Họ và tên Full name

KHUC THI HANH

Ngày sinh Date of birth

1939

Nơi sinh Place of birth

Dũng Thập

Chỗ ở Domicile

tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưng phòng



Nguyễn Phương

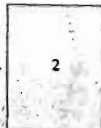
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

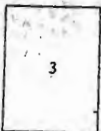
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BÍ CHỮ — REMARKS

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

tại Văn Phòng UBND TP Hồ Chí Minh

30/8/1990
CHANH VAN PHONG UBND TP HO CHI MINH

PHÒNG HÀNH CHÁNH



Nguyễn

PHÒNG HÀNH CHÁNH
NGUYỄN KIÊN

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5888-XC

Cấp cho *Đ. Khia Thi Hany*

Đang sống ☒ còn ☐
Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Cơ sở khỏe *Tân Trại Nhất*

Tên họ *Nguyễn*

Số ngày *thứ 1* năm *1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 56886/90-24
Nº

Họ và tên Full name

NGUYỄN HUỖ PHƯỚC

Ngày sinh Date of birth

1931

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hà Nội

Chỗ ở Domicile

Tp. Hà Nội

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at

on

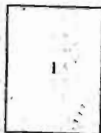
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BÍ CHỮ — REMARKS

XÁC NHẬN

Lời Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh

Ngày 30 / 8 / 90

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH



PHÒNG HÀNH CHÍNH

Trần

NGUYỄN KIẾN

HỒ

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5686-XC

Cấp cho Ông Nguyễn Tuấn Phước

Chức vụ: Trẻ em

Đến nước: HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Ghi chú khác: Tân Sơn Nhất

Thời hạn: 12.2.1990

Hỗ trợ, ngày 12 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 56830/90-24

Họ và tên Full name

NGUYỄN HỮU HOÀNG

Ngày sinh Date of birth

1957

Nơi sinh Place of birth

Đông Tháp

Chỗ ở Domicile

tp. Hà Chi Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at

on

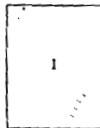
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Trường

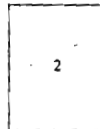
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

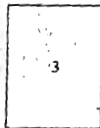
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

XÁC NHẬN ĐƠN

30 / 8 / 90

Mình

CHÁNH

PHÒNG QUẢN LÝ TP. HỒ CHÍ MINH

PHÒNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

HỘI NGHỊ

PHÒNG

HỘI ĐỒNG

PHI PH

NGUYỄN KIÊN

HỒ CHÍ MINH



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 56890-X

Cấp cho *Ông Nguyễn Văn Hoàng*

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

Cấp cho

HỢP CHUNG QUỐC TẾ

Tài liệu xuất

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

Số 56890-X

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Hoàng

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 56898/90 24

Họ và tên Full name

LIÊU TUẤN SĨ

Ngày sinh Date of birth

1956

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở Domicile

tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12. 8. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Nguyễn Phóng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Liêu Thảo Nguyễn

Ngày sinh Date of birth

14.8.88

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

8 BÍ CHỮ — REMARKS

XÁC NHẬN BAN CHẤP

Lt. Văn Phòng UBND. P. HỒ CHÍ MINH

Ngày 30/8/90

QUANG VĂN QUANG (UBND). TP. HỒ CHÍ MINH

THỦ TƯỚNG HÀNH CHÍNH

Handwritten signature

NGUYỄN KIẾN



9 THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 56898-XC

Cấp cho *an f. Lưu Tuấn Sĩ*

Đang ở *một* nhà

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Chức vụ *Tên lửa nhất*

Trước ngày *12.2.1990*

Đã nộp *đến tháng 1 năm 1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 56894/90

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG

Ngày sinh Date of birth

1963

Nơi sinh Place of birth

Đ. Hà Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Đ. Hà Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

XÁC ĐỊNH REMARKS CHUP

tại Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh

Ngày 30/8/90

CHANH VĂN PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH

PHÒNG HÀNH CHANH



NGUYỄN KIẾN

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5894-XC

Giao cho Chị Nguyễn Thị Tuyết Hồng

ĐỂ THỰC HIỆN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

C. số Tân Sơn NhấtTrước ngày 12/2/1991hà Nội, ngày 12/2/1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phong

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chu nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 56896/90

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ HỒNG PHỤNG

Ngày sinh Date of birth

1960

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12.8.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 12 tháng 8 năm 1990

Issued at HANOI ngày 12 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn Trường

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9

XÁC NHẬN BAN CẤP

tại Việt Nam UBND TP. HCM

30/8/90



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5696-XC

Cấp cho Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung

Điện thoại HỢP CHỦNG QUỐC HOA LỸ

Quê gốc Tân Hòa xã

Việc cấp M. 2. 1991

Đã nộp, ngày 15 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Lyon ngày 10-9-90
Kính gửi Cô Bảy.

It hãy kính thăm Cô Bảy đang mạnh.
Bây giờ nhân dịp lễ của vô chớ Phức
nhớ gửi đến cho Cô Bảy. Nó đã được
7 ngày xuất cảnh. 1 thời thời báo và 1
phiếu siêu Âm. Xin Cô Bảy thương tình
giúp đỡ cho vô chớ Jeannine sớm
được ra đi. Kính chúc Cô Bảy được
nhiều sức khỏe gặp nhiều may mắn.
Cảm ơn Cô Bảy rất nhiều.

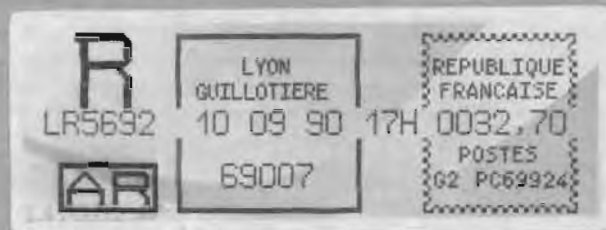
M^{me} Rivière Roger.

LR 15
Neylon Price Please
Co. & Cash -

RECOMMANDE

1137

Mrs KHUC MINH THO



Exp. M^{re} Roger RIVIERE

COMMANDE

REC

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HU 2888
19/1034

Số: 23.3.../XC

T 8

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: ... Ông ... NGUYỄN ... HỮU ... PHƯỚC

Hiện ở: 22 8/5... Lê ... Quang ... Đình ... P. 14 ... Bình ... Tân ... TP. HCM

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ... Ông ... cùng ... 07 ... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 07 ... hộ chiếu cho gia đình, số:

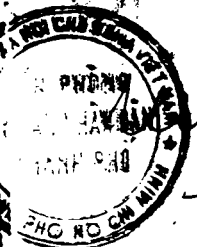
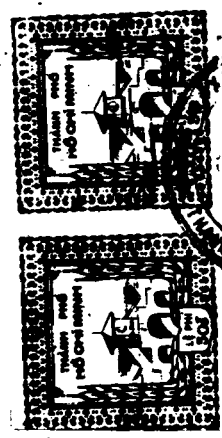
..... 56886 ... đến 56898 / 90 - DC,
..... (56886)
..... (Ông ... kèm theo ...)
.....
.....

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 115 ... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.
- Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ... yên tâm ./.

XÁC NHẬN
Tại Văn Phòng UB
Ngày 30/8 / 1990
CHANG-VAN PHONG UB NL
CHỦ MINH

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 / 1990
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



NGUYỄN KIẾN



Nguyễn Phương

NAM HN 2888
19/1034
T8

Hồ sơ báo tử gốc
bố TRÍ ngày 13/6/92

nh...ip.HCM

1/ ... người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp .0.7. . hộ chiếu cho gia đình, số:

56886 đến 56898 / 90-DC,

(56886)

(Quê kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số .H.15... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ
bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh
xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ... yên tâm ./.

XÁC NHẬN
Lợi Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh
Ngày 20/8 /1990
CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 / 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



NGUYỄN KIÊN

Nguyễn Phương



[illegible]

[illegible]

Hồ Sơ, gửi ban Sao giấy lý hôn của vợ đến Văn
Phòng ODP Bangkok để xin thêm tên họ vào lời
những giấy được trả lại. Jeannine xin gửi theo đây
giấy khai sinh, hôn thú và lý hôn để ^{Cô Bảy} gửi đến
hà được đi theo vợ chồng Jeannine. Ngoài ra,
theo tin tức báo chí trên đó, nghe nói cấp có chức
trình đặc biệt dành cho từ cái lao từ 8 đến 12 năm
thực hiện. Từ ngày 1/9/90 đến cuối tháng 6/91. Nếu
có vợ không có hộ ngoại, xin Cô Bảy giúp đỡ cho
giấy đi. Jeannine được nhiều cái gửi đi như cần nhiều
trình và định cả với thích hợp. Ông của Cô Bảy
vợ chồng Jeannine không bao giờ quên.

11 hàng kính thăm Cô Bảy và gia quyến. Dừng
mẫu. Kính chúc Cô Bảy luôn luôn trẻ đẹp và
hiện sức khỏe để làm công tác xã hội giúp
đỡ cho những người kém may mắn.

Về tình hình của địa phương. Phức. Jeannine
P.S. con gái đã có gia đình.

(Người thi Hồng Phụng, liên trấn bị, con! Liên Thảo Nguyễn)
xin Cô Bảy hướng dẫn đến phải được báo lãnh như
thế nào để được đi vì nghe nói đối với con của
từ cái tạo nên đã lấy giấy đi thì phải được thăm
nhận báo lãnh mới được nhập cảnh Mỹ.

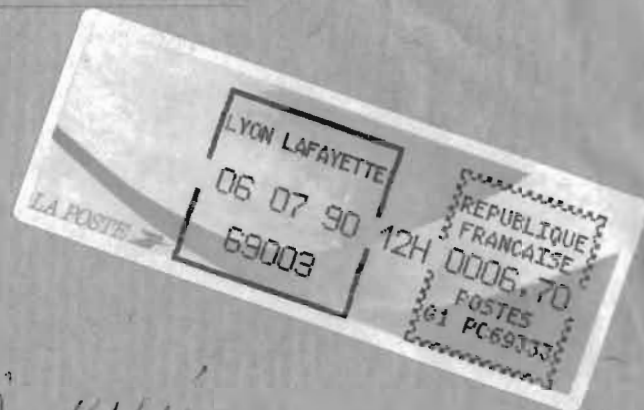
Hồ Sơ của Phức IV: 44080 VEWL: 36.308

Biên. Thanh, ngày 25.6.1990

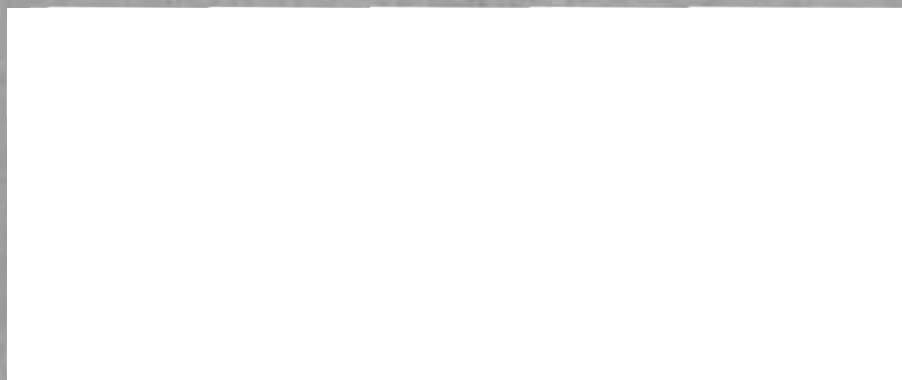
Cố Bảy Thuồng,

Vợ chồng Jeanine kính chào Cố Bảy và gia
quyền Tây mẫu. Lần qua thấy nhậu được từ
thức ăn Cố Bảy, vợ chồng Jeanine có viết mấy
lời thơ không biết Cố Bảy có nhận được không
hỏi không thấy trả lời. Vừa rồi Thiệu Sơn Pierre
viết thơ về cúng như vẫn được thoại cho chị Hai
ở Lyon nói Cố Bảy có nhận đến vợ chồng Jeanine
đúng theo lời khuyên của Bảy, họ này bây giờ mới
cách dư hao tốn nhiên cũng có gầy lo lấy cho
được gầy hết cảnh. Luôn luôn nhớ không quên
hỏi số, nhưng may mắn trong năm 1989, kết
nhập cảnh này với bây giờ lo gầy về lấy gầy
hết cảnh với gầy cao. Họp đây để được kết
vào ngày 5.9.90 tới đây gia đình của Jeanine
nhận được gầy hết cảnh. Vì thiếu hụt của
Hoàng, con trai của Jeanine, trước đây cũng như
mấy đứa khác, hỏi số (khai sinh, hát thờ) đến
được họp đây để cho văn phòng ODP ở Bangkok,
lúc đó nó có gia đình nên bị gạt từ không được
vào lời. Sau đó vợ chồng cũng cần, nó bị đi
với vợ nó là Đỗ Thanh Thảo. Jeanine liên lạc

From: M^{rs} Khúc-Hải-Hạnh 228/3 Lê-quang-Dinh
Phường 14 Quận Bình Thạnh TP/Hồ-Chí-Minh Việt Nam



To: M^{rs} MINH THO KHUC



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn : 08
Thị xã, Quận : BT
Thành phố, Tỉnh : HCM

BẢN SAO
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số : _____
Quyển số : 01

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN THỊ HỒNG PHỤNG	LIÊU TUẤN SĨ
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	11/11/1960	21/05/1956
Quê quán		
Nơi đăng ký thường trú	228/3 Lê Quang Định P.8 BT 429/247 Nguyễn Văn Trỗi 2283	Q.3
Nghề nghiệp	C.N. V	
Dân tộc	KINH	
Quốc tịch	VIỆT NAM	
Số CMND hoặc hộ chiếu	020765586	020650630

Đăng ký, ngày 23 tháng 07 năm 1982
TM/UBND BT Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 01 năm 1990
TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)


Nguyễn Kim Diễm



NAM VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH SADEC

QUẬN Hố Thỉnh

Xã Tân Vĩnh Hòa

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

Xã Tân Vĩnh Hòa TỈNH SADEC (NAM-VIỆT)

NĂM 1957 SỐ HIỆU 1388

Tên họ đứa con út	Nguyễn-Hữu-Hoàng
Nam hay Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày 20 tháng 9 đí 1957
Sanh tại chỗ nào	Bảo sanh viện
Tên họ cha	Nguyễn-Hữu-Phước
Cha làm nghề gì	Công chức (phó giám sự)
Nhà cửa ở đâu	Sài Gòn
Tên họ mẹ	Khúc-Thị-Hạnh
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân qui đông
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

MIỄN-THỊ-THỰC

Theo định V.T. số 4208/BNV/HĐ/29

của Bộ Nội-Vụ ngày 3-8-1950

TRÍCH Y BỘN CHÍNH

Tân Vĩnh Hòa ngày 26 tháng 5 năm 1975

Ủy Viên Hộ tịch

Đã kiểm đúng Bộ đời

Bếp-trạch Hộ tịch



Châu-Bích-Truyền

KHAI SANH

MẪU HẸM HÀNH CHÁNH

Số hiệu: 6826

Nhân Bộ chủ văn
Bên sửa: Huân
Hội Viên Hộ tịch

Chứng thiết chữ ký của Hội Viên Hộ tịch
Lỗi
Bên Ủy viên "Hội đồng hành chính"
Bên Ủy viên Hộ tịch
Ngày: 18-11-60
Đ. QUAN-TRƯỜNG



PHẦN VĂN TỰ

Sau ngày bỏ năm 1960.
Xã Bình-Hòa, ngày 16 tháng 11 năm 1960
Hội viên Hộ tịch,

Brun-van-Phung

Chứng thiết chữ ký của Hội Viên Hộ tịch
Xã Bình-Hòa, ngày 16 tháng 11 năm 1960
Đại Diện Xã,

Hoan

Tên, họ ấu-nhi :	Nguyễn - thị - Hồng - Phụng
Phái :	Nữ
Sinh :	ngày mười một tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Đoàn sinh Nguyễn-văn-Khai, Xã Bình-hòa
Cha :	Nguyễn - văn - Phước
(Tên, họ)	
Tuổi :	29 tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-chức
Cư-trú tại :	Xã Bình - hòa
Mẹ :	Khúc - thị - Hạnh
(Tên, họ)	
Tuổi :	21 tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội-trợ
Cư-trú tại :	Xã Bình - hòa
Vợ :	Vợ chánh
Người khai :	Đoàn - thị - Hoàn - Danh
(Tên, họ)	
Tuổi :	36 tuổi
Nghề-nghiệp :	Thợ-ký
Cư-trú tại :	Xã Bình - hòa
Ngày khai :	16 tháng 11 năm 1960
Người chứng thứ nhất	Nguyễn - văn - út
(Tên, họ)	
Tuổi :	45 tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-chức
Cư-trú tại :	Xã Bình - hòa
Người chứng thứ nhì :	Đoàn - Minh - Đức
(Tên, họ)	
Tuổi :	22 tuổi
Nghề-nghiệp :	Thợ điện
Cư-trú tại :	Xã Bình - hòa

Làm tại Xã Bình-hòa, ngày 16 tháng 11 năm 1960

Người khai,
Danh

Hộ-lạt,
Dương

Nhân-chứng,
út - tức

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi : LIEU-TUÂN-SI
Phái : nam
Sanh : ngày hai mươi mốt tháng năm, năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu (21.5.1956)
(Ngày, tháng năm)
Tại : Nhà thương Dalat
Cha : LIEU-CÔNG
(Tên, họ)
Tuổi : ba mươi lăm tuổi
Nghề : Hiệu-trưởng Trường Đa-phước
Cư-trú tại : 30, Đại-lộ Thống-nhất, Dalat
Mẹ : PHẠM-THỊ-LOAN
(Tên, họ)
Tuổi : ba mươi hai tuổi

: nội trợ
Cư trú tại : 30, Đại-lộ Thống-nhất, Dalat

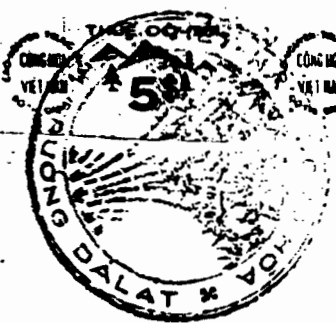
Vợ : vợ chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai : LIEU-CÔNG
(Tên, họ)
Tuổi : ba mươi lăm tuổi
Nghề : Hiệu-trưởng Trường Đa-phước
Cư-trú tại : 30, Đại-lộ Thống-nhất, Dalat
Ngày khai : 23.5.1956
Người chứng thứ nhất : TỐNG-PHƯỚC-DƯƠNG
(Tên, họ)
Tuổi : ba mươi chín tuổi
Nghề : Thư-ký
Cư-trú tại : 2, đường Trần-hưng-Đạo, Dalat
Người chứng thứ nhì : LÊ-ĐÌNH-YẾT
(Tên, họ)
Tuổi : ba mươi ba tuổi
Nghề : giáo-viên
Cư-trú tại : 30, đường Thành-thái, Dalat

Lập tại xã Khu-phố I, ngày 23 tháng 5 năm 1956

Người khai,
LIEU-CÔNG

Hộ-lại,
NGO-LA

Nhơn-chứng
TỐNG-PHƯỚC-DƯƠNG
LÊ-ĐÌNH-YẾT



Đã khai báo
T.N. TH. TRƯỞNG
Chú Sự Phòng Hộ-Tích,
ngày 8 tháng 5 năm 1956

Khai sinh

hkh

56

6

4

6

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn P/12
Thị xã, quận BT
Thành phố, tỉnh HCM

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH**

Số 113
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Liêu Thảo Nguyên		Nam/nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày <u>mười lăm</u> , tháng <u>tám</u> , năm <u>một ngàn chín trăm tám mươi tám</u> . (15-08-1988)		
Nơi sinh	BV Phụ sản		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Liêu Tuấn Sĩ 1956	Nguyễn thị Hồng Phụng 1960	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Công nhân viên	Công nhân viên	
Nơi ĐKKK thường trú	278/3 Lê Quang Định P.12 BT		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Liêu Tuấn Sĩ		

"Bản thực sao y bản chính
Ngày 22/8/88 TP/UBND/P12

Đang ký, ngày 20 tháng 08 năm 1988
TM/UBND P/12 Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



UVTT.

Nguyễn Văn Tấn



T.H. Hồ Chí Minh, ngày 20.9.1990

Cô Bảy Thương,

Tên thật là Jeanine. Khiến thăm cô bạn và tất cả
gia đình đang ở nhà. Trong một buổi và ở
nhà chúng tôi, Jeanine có gọi tên cô Bảy
phân biệt ở giữa với các cô gái khác Jeanine
vì tên đầy đủ là H15 nên không biết đến lúc nào
mới được phân biệt. Mỹ phải vào và ra đi.
Kể như theo theo của những người đã đi qua
đây gọi về thì những người cao tuổi thì theo diện
H15. Nếu không có thân nhân theo thì bảo lãnh thì
phải được một hội thiện nguyện đứng đỡ đần. Nếu
không có thì phải nằm chờ ở trại tạm thời khi
được một hội thiện nguyện ở bất cứ bang nào nhận
đỡ đần mới được vào đất Mỹ. Vì tương hợp
của gia đình Jeanine thế từ năm 1984, vẫn có
từng khai với hội USCC ở Santa Ana (California)
nhờ giúp đỡ những đến 1987 thì giấy đã đủ hết
hiệu lực (phỏng vấn đình kèm). Hiện nay vẫn để
bị đi với chồng, không còn ở địa chỉ cũ và đang ở
chung nhà một người bạn con. Vậy khi cô Bảy kết
giúp đỡ, giới thiệu gia đình Jeanine với một hội
thiện nguyện nào ở nơi thích hợp, nếu một bang
nào cần cần tốt để đỡ lãnh. Thôi như vậy
gia đình Jeanine mới không bị kẹt ở trại tạm.
xin cô Bảy tha lỗi vì làm phiền cô Bảy quá
nhiều. Vì chồng Jeanine không dám quên đi cô

Bây .

Kính chúc Cô Bảy luôn luôn trẻ đẹp và luôn
vibrant khỏe để làm công tác xã hội, giúp đỡ
những người kém may mắn .

Phước Jeanine



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 44080

VEWL#: 36308

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 15

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 228/3 Le Quang Dinh P.8. Binh Thanh HCM

Date of Birth: 04-01-1931 Place of Birth: Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) Deputy Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-12-75 To 12-20-1983
Years: 08 Months: 06 Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU PHUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHUC THI HANH	05.12.1939	wife
NGUYEN HUU HOANG	09.29.1957	son
NGUYEN THI HONG PHUONG	05.01.1959	daughter
NGUYEN THI HONG PHUNG	11.11.1960	daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07.27.1963	daughter
NGUYEN - HOANG - PHI	01.22.1981	grandson
DO THANH HA	07.21.1958	daughter-in-law
LIEU TUAN SI	05.31.1956	
LIEU - THAO - NGUYEN	08.15.1988	

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646/6647

(If known) ment &

Immigration Agency

2110 East First St., Suite 115

Santa Ana, California 92705

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: _____

Diocese of: ORANGE CAYour Name: Mr/Mrs/Miss TRẦN THI VÂN Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____

Your Address: _____

(Number)

(Street)

(City/County)

(State)

(Zip)

Date of Birth: 12-07-1954Place of Birth: SAIGONDate of Entry to U.S. 08-04-1977From (country or camp): THAILANDMy Alien Registration Number ISA22475492 Naturalization Certificate No. 18Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYỄN HỮU PHƯỚC	04-01-31-GIA ĐỊNH	UNCLE	228/3 LÊ QUANG ĐỊNH PHƯỜNG 14 QUẬN BÌNH THẠNH T.P. HỒ CHÍ MINH

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 0 (Full list on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant):

U.S. Government Agency _____

Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit PRESIDENT OFFICELast Title/Grade DEPUTY EXECUTIVE OFFICERName/Position of Supervisor NGUYỄN DINH XUÔNGWas time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? 87 years, 11 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School Aid ParticipantLocation WASHINGTON DC - NY - LOS ANGELES

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training 9-29-1970to 11-12-1970

(month/year)

(month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____

Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: Phonethip SisavathDate: 15-10-84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 15th October - 1984 (Date)Signature of Notary Public Phonethip SisavathCounty of: ORANGE

USOC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: April 28th, 87OFFICIAL SEAL
PHONETHIP SISAVATH
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
ORANGE COUNTY
My comm. expires APR 28, 1987

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

Nguyen - Han - Phuc
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
KHUC THI HANH	05-12-1939	Wife
NGUYEN HUU HOANG	09-29-1957	1 SON
NGUYEN THI HONG PHUONG	05-01-1959	DAUGHTER
NGUYEN THI HONG PHUNG	11-11-1960	Daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07-27-1963	Daughter
NGUYEN HOANG PHI	01-22-1981	GRAND SON
DO THANH HA	07-21-1958	Daughter in law
LIEU TAN SI	05-31-1956	SON IN LAW
LIEU THAO NGUYEN	08-15-1988	GRAND DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 44080

VEWL.# 36308

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM nguyen huu Phuoc
Last Middle First
Current Address 228/3 Le Quang Dinh P.3 Binh Mau Hocbi Minh City
Date of Birth April 01-1931 Place of Birth Quang Dinh
Previous Occupation (before 1975) Deputy Director General 84
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14-1975 To Dec- 20-1983
3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyen-Huu-Phuc
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
KHUOC THI HANH	05-12-1939	Wife
NGUYEN HUU HOANG	09-29-1957	SON
NGUYEN THI HONG PHUONG	05-01-1959	DAUGHTER
NGUYEN THI HONG PHUNG	11-11-1960	Daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07-27-1963	Daughter
NGUYEN HOANG PHI	01-22-1981	GRANDSON
DO THANH HA	07-21-1958	Daughter in law
LIEU TUAN SI	05-31-1956	SON IN LAW
LIEU THAO NGUYEN	08-15-1988	GRAND DAUGHTER

ADDITIONAL INFORMATION:



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

We have already included the names of your relatives on a list of persons whom we have conditionally accepted for movement to Thailand, where they can apply for admission to the United States. We sent this list to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities. This list will not be available to the local authorities where your relatives live, but your relatives' number on that list is given in the enclosed Letter of Introduction.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Orderly Departure Program
Banjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Montana, ngày 24. 7- 86

Kính Cõ.

Đi hay kính tham Cõ đang mau - bởi vì
nhận được thư của vợ chồng Jeannine nhờ
gửi đến cho cõ. và gửi từ Việt Nam qua Cõ
sẽ bị mất và tốn tiền nhiều. bây giờ gửi một
thư là cả một vấn đề làm không ra tiền
cuộc sống quá khó khăn. và chỗ con cái
nó rất tuy thiếu thốn nhưng tôi gửi chút
ít về giúp đỡ. Được biết cõ gửi thư và
rất quan trọng giúp đỡ nhiều người được xuất
ngoại xin cõ vui lòng thư, xét gia đình nó
lo đảm giầy tờ, nếu cõ tin tức gì xin cõ
liên lạc với tôi theo địa chỉ này:

M^{me} RIVIERE Roger

Kính chúc Cõ
được nhiều sức khỏe
và cảm ơn Cõ.

hoặc với Văn:
M^{rs} THAI - DAC - NHA.

Chị của Phức Jeannine
Phức

Bel:

Địa chỉ Jeannine.
KHU C. THỊ - HANH.
228/3 Lê. Quang - Định
Phường 12, Quận Bình Thạnh
Thành Phố Hồ - Chí - Minh
Việt Nam.

10/11

Bé h/s
lấy Nguyễn Văn
Cao (Phước) Thuy
Phước (Phước) Thuy
Sở Xưởng cho
lưu trữ - việc
lưu trữ
Bà
cho lưu trữ
lưu trữ



PAR AVION
BY AIR MAIL

WA 22043

U.S.A.

Exp. M^{me} Kluc. Thi. Hauh 228/3 Lê Quang. Di. 6
Phườn 14 Quận Bình Chánh
T.P. Hồ Chí Minh Việt Nam.

DS

GB

From M^{rs} ROQUE RIVIERE



To = M^{rs} Minh Cho Thuc

PAR AVION
BY AIR MAIL

Villeurbanne ngày 31-01-1985

Kính Cô.

Sáng nay nhận được thư Cô tôi rất mừng được biết Cô lúc nào cũng nghĩ và hết lòng lo cho gia đình Phước. Với chức vụ quản tổng Hội Buiông Hội Gia Đình Bù nhân chính trị Việt Nam. Phước và vợ có nhiều hi vọng với sự giúp đỡ của Cô hồ sơ sớm được xử lý. Hôm mới vừa qua Văn có gọi cho tôi 1 ban Migration and Refugee Services dân gọi về cho Phước đến đi nộp và tôi cũng đã gọi về rồi. Bởi xin gọi theo đây ban sao. Bởi sẽ viết thư cho Phước hay đi nó mừng, và cho Văn nếu có giấy tờ gì gặp xin cô vui lòng liên lạc với Văn nếu không gặp nó xin Cô gọi thư cho tôi. Kính chúc Cô được nhiều sức khỏe và thành thật cảm ơn Cô.

Đi chi Văn.

M^{rs} Nha đặc biệt (tên chỗ nó) M^{me} Roger - Riviere
hay là
Van Bran Thi

11/5
Thị trấn Phước

Bình Thuận, ngày 11-6-90

Cô Bảy Thương,

Lần gặp vợ chồng Jeannine không nhận được tin tức của Cô Bảy, vẫn với thói quen của Florida viết thư vì với cô biết bao với cô Bảy và chuyển tới Cô Bảy hỏi sao không lo thuê giấy tờ viết cần. Bỏ thất thủ thì này đã nộp hồ sơ xin được cần tại Luân bị lực dân thì họ cho phép cái tạo được đi ngay. Tại tỉnh cũ từ tháng 8/1988, những Luân Bơ thành châu bị không chịu chấp nhận hồ sơ ra thành phố (Nguyễn Du). May mắn tháng 4/90 tới, nhưng vẫn đi ra xin được cần không bằng lòng họ giúp việc xin được cần với giá cao. Vợ chồng Jeannine đã ký kết đơn hợp đồng ngày 25/5/90. Thư đó ngày 5/7/90 sẽ nhận được từ chính cho cả gia đình gồm 7 người lớn 1 em bé (trẻ hơn thấy con trai đầu lỵ hồn, vợ đẻ con gái có chồng và con nó). Nghe nói chúng tôi một đặc biệt muốn cho những người cái tạo dân từ 8 đến 12 năm sẽ bắt đầu từ tháng 9/90 đến tháng 6/91. Chúng tôi Jeannine cái tạo 8 năm 6 tháng 6 ngày. Nếu không có gì trở ngại xin Cô Bảy giúp đỡ đơn cho gia đình Jeannine được hưởng những quyền lợi của chúng tôi và tại tỉnh cũ với thích hợp. Ở của Cô Bảy, vợ chồng của Jeannine không bao giờ quên quê hương. Đó là một thị trấn quê hương của Cô Bảy.

Cô tin sĩ xii cô Baý tiến lạc với chị Hai ở
đầu chi sán, chị Hai sĩ chông baís cho vợ chông
Jeanine biết

M^{me} Riviere Roger

Từ ngày kinh-thần cô Baý và gia đình Tây
mạnh. Kinh chơn, cô Baý² luôn luôn đi tiếp
vợ tiến khiến mẹ khỏe đã làm công tác và học
một lần nữa, cái đó cô Baý rất nhàn.

M^{me} Jeanine

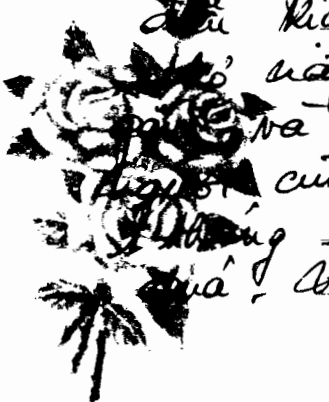
Gia Đình, ngày 12 - 11 - 1985

Cố Bảy Hoàng,

Jeamine hình như cố Bảy đã gửi qua quyền tăng
mạnh bản quá Jeamine không có viết thư cho
cố Bảy, Jeamine biết cố Bảy rất bận không có
thời giờ rời nhà ngoài công việc ở sở
còn phải phụ trách công tác và lời lo giúp Hu
tue cho những người kém may mắn như gia
đình Jeamine. Bên này có nhiều người khác
đến cố Bảy thăm và nói với cố Bảy mà giấy
lời của họ được quan li. Về việc của Jeamine
thì mấy tháng nay, sau khi lần gửi hồ sơ đi
Bangkok, họ có chuyển cho Jeamine giấy yêu cầu
bổ túc hồ sơ (Request for documents) đi ngày 27.8.85
số IV: 44.080, đến giữa tháng 6/85 Jeamine mới nhận
được giấy và bổ túc ngay. Đây là những vấn đề
liên quan đến giấy giúp từ bên đó khai sinh,
hôn thú còn các thư khác như: căn cước, ảnh,
giấy chứng nhận từ nghiệp vụ... Jeamine gửi đến họ
qua chi Hai ở Pháp bằng hỏa bảo đảm có hồi báo
và họ có ký nhận ngày 2.7.85, chắc hẳn có Hồng
bảo cho cố Bảy biết việc này. Nhưng thì do đến
nay không có tin tức gì hết, không biết được
chấp nhận hay bị bác, Jeamine phần nào và
hàng, như vậy gia đình của Jeamine có hỏi từ
đầu tiên và được nhận không, nên đánh bao viết
này cần cần với cố Bảy như cố Bảy sau gửi
và xin giấy giới thiệu từ Jeamine thấy như
cũng thường gặp như vậy từ bổ túc xong
thông đã nhận được lời làm Jeamine rất mệt
mỏi, mong cố Bảy thông cảm mà tha lỗi cho Jeamine.

VIA AIR MAIL PAR AVION

VIA AIR MAIL PAR AVION



Đến đây quá tình của Jeanine cũng được bình
yên, nhưng cuộc sống ngày càng khó khăn.

Thỉnh thoảng Jeanine có về gặp thăm, cũng có
chuyến thay đổi nhưng không lâu.

Một lần của Jeanine. Kinh thành cổ Băy
và gia quyến đang mất, kinh chức cổ Băy
được dời về và bị dẹp mất. Jeanine cảm ơn
cổ Băy rất nhiều.

Jeanine -

Thước kẻ Hạng -



Bình Thuận, ngày 1.7.1988

Cô Bảy Thuồng,

Jeannine kính chào Cô Bảy và gia
quyền đáng mến. Lần trước, Jeannine
không nhận được tin tức của Cô Bảy.
Thỉnh thoảng Jeannine có vô cô út
và hỏi thăm Cô Bảy. Được biết Cô Bảy
vẫn mạnh khỏe và trẻ đẹp Jeannine
rất mừng. Lần đó, Jeannine có thể đi
và gặp phẩy vào Cô Bảy trên đảo.
Jeannine gặp vô tỷ Cô Bảy, rất
xúc động và hạnh phúc về việc lần
đây tìm được nhân dân của Cô Bảy.
Nhưng Cô Bảy khỏe như Cô Bảy giúp
đỡ mà họ đã nhận được những giấy
tờ cần thiết cho sự ra đi cũng như việc
cần đến đó. Vì tiếng hợp của
của Jeannine (bạn thân của cái ông Bê,
giới, Phấn và Dũng út lúc ở ngoài
Bắc cũng như trong nam) vẫn nói có
thông báo cho Cô Bảy biết họ đã cấp
cho IV; 44.080 và mình đã bỏ túi bằng
những giấy tờ cần thiết đến nay được
1 năm nhưng chưa thấy kết quả, không
biết gia đình mình có được ghi tên vào

danh sách đưa cho HCH không. Ngoài ra
Jeannine cũng có nghe nói Cô Bảy có trao
cho Bộ Ngoại giao mấy danh sách của những
người cần được giúp đỡ và họ sẽ cung cấp
danh sách của những người hơn thế nữa không
đi được cấp nhập cảnh. Gần đây chúng
ta thấy có ra thông cáo cho biết sẽ thu hồi giấy
nhập cảnh của những người không được nước ngoài
nhận đứng thời tiếp tục xét cho ra đi những người
được nước ngoài cấp nhập cảnh. Cô Bảy theo dõi
và giúp đỡ đến đi gia đình Jeannine đến được
ra đi làm lại cuộc đời và vì tương lai của
con cái. Jeannine không dám quên ơn Cô Bảy.

Thỉnh thoảng Jeannine có về thăm thân gia
đình. Bà Jeannine đi gặp, mà vẫn còn đau bán
thân, cái em đến đã lập gia đình, cuộc sống
không còn sung túc như xưa. Sợ đau khổ lắm,
không còn những vẻ đẹp của Saigonee như lúc
nữ sinh còn trẻ nữa.

Một lần nữa Jeannine cảm ơn Cô Bảy rất
nhiều và ước mong sớm nhận được tin của Cô Bảy.
Kính chúc Cô Bảy và gia đình được nhiều
mỉm cười và việc Cô Bảy luôn luôn được
thể đạt như xưa.

Cháu của Cô Bảy.

Jeannine



To: Mr. ...

PAR AVION
BY AIR MAIL

U. S. A.

From = Khuê . Nhi . Hạnh 228/3 Lê . quang . Đình
Phường 12 Quận Bình Thạnh T.P. Hồ . chí . minh
Việt nam .



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/639-6625

Telex:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN HUU PHƯỚC
Last Middle First

Current Address 228/3 LÊ QUANG ĐỊNH, QUẬN BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH

Date of Birth 4/11/31 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Please see Page 2

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>KHUC MINH THO</u>	<u>COUSIN</u>		
<u>TRẦN THỊ VÂN</u>	<u>NIECE</u>		

Form Completed By:

KHUC MINH THO
Name

lsl BNa
hls 5/30/88

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex:

IV# 44080

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN HỮU PHƯỚC
Last Middle First

Current Address 228/3 LÊ QUANG ĐỊNH, QUẬN BÌNH THẠNH, HỒ CHÍ MINH

Date of Birth 4/1/31 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Please see Page 2

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>KHUC MINH THO</u>	<u>COUSIN</u>		
<u>TRẦN THỊ VÂN</u>	<u>NIECE</u>		

Form Completed By:

KHUC MINH THO
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN HỮU PHƯỚC
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
KHÚC THỊ HẠNH	5/12/39	Wife
NGUYỄN HỮU HOÀNG	9/29/57	SON
NGUYỄN T. HỒNG PHƯƠNG	5/2/59	daughter
NGUYỄN T. HỒNG PHUNG	11/11/60	"
NGUYỄN T. TUYẾT HỒNG	7/27/63	"
LIÊU THÂN SĨ ²	5/21/56	son in law
ĐO ² THANH HÀ	7/21/58	daughter in law
NGUYỄN HOÀNG DHI	1/22/81	grandson

ADDITIONAL INFORMATION:

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

PHỦ TỔNG-THỐNG

Số 176 -TT/ND.

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1.4.1967;
Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1.9.1969 ấn định
thành phần Chánh-Phụ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 497-a-TT/SL ngày 26.9.1969 và
các văn-kiện kế tiếp ấn định tổ chức Phủ Tổng-Thống;
Chiếu nhu-cầu công-vụ

NGHỊ - ĐỊNH :

Điều 1. - Này cử giữ các chức-vụ trực thuộc Tổng
Quản-Trị Hành-Chánh Phủ Tổng-Thống :

- Phó Tổng Quản-Trị Hành-Chánh : Ông Nguyễn-hữu-Phước, Độc-Sự
Chánh : hàng 1, hiện Giám-Đốc Nha
Nhân-Viên và Kế-Toán.
- Giám-Đốc Nha Hành-Chánh : Ông Vũ-Khiêm, Độc-Sự hàng 3,
Kiệm Chánh Sự-Vụ Sơ : thay thế Ông Nguyễn-văn-Nhân,
Pháp-Chế : Độc-Sự hàng 1, được giao hoán
Nha Tổng Giám-Đốc Công-Vụ.
- Giám-Đốc Nha Nhân-Viên : Ông Nguyễn-dình-Minh, Độc-Sự
và Kế-Toán : hàng 1, thay thế Ông Nguyễn-
hữu-Phước.

Điều 2. - Các đương sự được hưởng lương bổng và
phụ cấp chức-vụ kể từ ngày duyệt ký văn-kiện bổ nhiệm,
theo thể lệ hiện hành.

Điều 3. - Tổng Quản-Trị Hành-Chánh Phủ Tổng-Thống
lãnh thi hành Nghị-dịnh này.

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1970

Nơi nhận :

- Phủ Phó Tổng-Thống
- Phủ Thủ-Tướng
- Văn-Phòng Phó Thủ-Tướng
- Văn-Phòng Giám-Sát-Viện
- Các Văn-Phòng Quốc-Vụ-Khanh
- Các Bộ
- Các Cơ-quan nội Phủ và
trực thuộc Phủ Tổng-Thống
- Sở Công-Bảo và Văn-Kho (3 bản)

Ký tên : NGUYỄN-VĂN-THIỆU

PHỦ BÀN :
TỔNG QUẢN-TRỊ HÀNH-CHÁNH,
Ký tên : NGUYỄN-DÌNH-XUÔNG

SAO Y :
GIÁM-ĐỐC NHA NHÂN-VIÊN VÀ KẾ-TOÁN,

NGUYỄN-DÌNH-MINH

Đỗ-thị-Phước, số tt. 168	Phủ Thủ-Tướng
(Quân-vụ giữ lại 5 tháng; 26 ngày)	
- An-văn-Trắc, " 682	Cơ-quan Tiếp-Vận T.U.
- Cao-văn-Tích, " 900	Tòa Đô-chánh
- Nguyễn-văn-Trích, " 685	Phủ Tổng-Ủy Kế-Hoạch và Tài
- Lê-văn-Bô, " 680	Bộ Nội-Vụ
- Vũ-thiện-Chí, " 681	-nt-
- Nguyễn-chí-Công, v " 700	-nt-
- Nguyễn-dào-Viên, v " 688	-nt-
- Trần-huy-Khải, " 139	-nt-
- Nguyễn-văn-Khánh, v " 179	-nt-
- Nguyễn-năng-Dắc, " 909	Tòa Đại-sứ VNCH tại Bangkok
- Huỳnh-thắng-Nhất, " 956	Phủ Thủ-Tướng
- Châu-văn-Tân, " 962	Bộ Nội-Vụ (Nhà Cải-Huấn)
- Nguyễn-Dinh-Can, " 677	Bộ Tài-chánh
- Nguyễn-quý-Hoạt, v " 690	-nt-
- Phạm-hoàng-Hữu, " 877	Tổng Nha Nông-Nghiệp
(Độc-sự HC thượng-hạng hạng 2)	

Thống Đrặt Độc-sự HC thượng-hạng hạng 2

Đỗ-thị-Nghĩa, số tt. 274	Phủ TUCV (Tổng Nha QTRV)
- Phạm-huy-Chức, " 1005	Bộ Lao-Động
(Quân-vụ còn lại 25 ngày)	
- Thái-văn-Kiểm, " 1058	Bộ Ngoại-Giao
- Lê-văn-Quốc, v " 131	Bộ Văn-hóa Giáo-dục và TC
- Lê-văn-Lai, " 700	Bộ Nội-Vụ
- Hà-huy-Phiên, " 747	Viện Tu-Nghiệp QG
- Nguyễn-ngọc-Vy, " 786	Tòa HC Darlac
- Nguyễn-văn-Sưu, " 223	Ty Thuế-vụ Bình-Tuy
- Nguyễn-xuân-Huệ, " 178	Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và TC
- Đỗ-hữu-Sơn, " 103	Bộ Nội-Vụ
- Nguyễn-công-Quỳnh, " 109	-nt-
- Lương-quang-Tiết, " 275	-nt-
- Phạm-ngọc-Dân, " 953	-nt-
- Trần-thiện-Tuấn, " 711	-nt-
- Nguyễn-huy-Hân, " 703	Tổng Nha Thuế-Vụ
- Nguyễn-hữu-Phước, v " 713	Phủ Tổng-Thống
- Lê-Thắng, " 720	Cơ-quan Tiếp-Vận T.U.
- Nguyễn-văn-Quang, " 1110	Tòa Tổng Lãnh-Sự VNCH tại San-Francisco
- Ngô-thành-Minh, v " 710	Phủ Tổng-Thống
- Lê-thành-Dân, " 102	Bộ TC (Kế-toán cuộc T.U.)
- Nguyễn-văn-Nhân, " 107	Cơ-quan Tiếp-vận T.U.
- Trần-ngọc-Tôn, " 716	-nt-
- Đinh-quang-Chính, " 751	Tòa Đại-sứ VN tại Wellington
- Trần-văn-Chính, " 1107	Bộ Thương-Mại và Kỹ-Nghệ
- Lê-thành-Hoàng, " 723	Bộ TC (Tr/Diễn-Biến Dân-Số)
- Huỳnh-dũng-Giai, " 234	Tòa Hành-chánh Gia-Dịnh
- Lê-thành-Sông, " 1033	Tòa Đô-chánh
- Phạm-văn-Chữ, " 104	Cơ-quan Tiếp-Vận T.U.
- Hoàng-Giai, " 301	Bộ Thương-mại và Kỹ-Nghệ
- Đặng-thành-Đoan, " 913	Tòa ES/VNCH tại Cộng-Hiệp
	Khu vực

ĐẠI HỘI

THỦ-NGUỒN CÔNG-TH

Chiếu Hiến-lập Việt- Nam Cộng-Hòa ngày 14.10.57 ;
Chiếu Sắc-lệnh số 104-TT/SL ngày 1.9.1969 và các
văn-kiện kế-tiếp của-Hội thành-phần Chính-Phủ ;

Chiếu luật số 1, ngày 14.7.1960 sửa đổi do Dự số 16
ngày 1.1.63 ấn-định quy-chức chung công-chức ;

Chiếu Sắc-lệnh số 103-CV ngày 9.12.1950 và các
văn-kiện kế-tiếp sửa đổi quy-chức riêng ngạch Đốc-sự Hành-
chánh ;

Chiếu Sắc-lệnh số 119-TT/SL ngày 19.5.73 thành-
lập Phủ Tổng-thy Công-vụ ;

Chiếu Pháp-lệnh số 1402-UB/PT/CT ngày 27.6.65 và
số 784-NĐ/TW/TCI ngày 22.10.73 cho công-chức phục-vụ tại
các địa-điểm thuộc vùng nước độc, vùng nguy-hiểm được
hưởng gia-tăng thâm-niên ;

Chiếu Thông-tư số 136-TT/Thư/PC1 ngày 3.12.1973
ấn-định tiêu-chuẩn thăng thưởng nhân-viên chính-ngạch về
niên-khoá 1974 ;

Chiếu Nghị-định số 033 /ND/PTUCV/QT/P3 ngày
15.01.1974 ấn-định tổng-số ký-danh thăng thưởng nhân-viên
ngạch Đốc-sự hành-chánh niên-khoá 1974 ;

Chiếu Diển-bản Hội-dồng Thăng-thưởng, nhân-viên
ngạch Đốc-sự hành-chánh năm 1974, họp ngày 16.1.1974,

NG 11 - D I N H :

Điều 1. - Các nhân-viên ngạch Đốc-sự hành-chánh,
có tên dưới đây, được ghi danh về niên-khoá 1974 và thăng
trật về hai phẩm: Hạng thâm-niên và lương-bổn, như sau :

A.- Kể từ 1.1.1974

Thăng trật Đốc-sự HC thượng-hạng ngoại-hạng

00. Đỗ-trung-Tài,	số tt.1063	Bộ Ngoại-Giao
- Lê-tiến-Diễn,	" 675	Tòa Đại-sứ VNCH tại Rome
- Vũ-trung-Cánh,	" 69	Phủ TUCV/Viện Tu-Nghị
- Nguyễn-dinh-Liên,	" 73	Phủ Thủ-Tướng
- Nguyễn-Tân-Công,	" 840	Tòa Đô-chánh
- Nguyễn-văn-Hồ,	" 905	Bộ Chiêu-Hồi
- Nguyễn-hữu-Tân,	" 882	Tòa Đô-chánh
- Giáp-ngọc-Phúc,	" 79	Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc

(Đốc-sự HC thượng-hạng hạng 1)

Thăng trật Đốc-sự HC thượng-hạng hạng 1

00. Đào-văn-Trung,	số tt, 108	Bộ Tài-chánh
- Phạm-ngọc-Tướng, ✓	" 225	Tòa Đại-sứ VNCH tại Ai-Lao
(Quản-vụ còn giữ lại 6 tháng)		
- Phạm-công-Dời, ✓	" 160	Phủ TUCV/Tổng Nha ANHO
(Hết thâm-niên sơ-bổ)		
- Nguyễn-dinh-Xướng, ✓	" 126	Phủ Tổng-Thống
- Bùi-Viên,	" 170	Phủ Thủ-Tướng

PHẦN TƯ CHÍNH-TRƯ

Chiếu Hiến pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1960 ;
Chiếu Sắc-lệnh số 194-TT/SL ngày 1.9.1969 và các
văn-kiện kế-tiếp thành-phần Chính-Phủ ;

Chiếu Dự số , ngày 14.7.1960 sửa đổi do Dự số 16
ngày 1.1.63 ấn-dịnh quy-chế chung công-chức ;

Chiếu Sắc-lệnh số 103-CV ngày 9.12.1960 và các
văn-kiện kế-tiếp sửa đổi quy-chế riêng ngạch Đốc-sự Hành-
chánh ;

Chiếu Sắc-lệnh số 419-TT/SL ngày 19.5.73 thành-
lập Phủ Tổng-Ủy Công-Vụ ;

Chiếu Nghị-dịnh số 1402-UBTP/CT ngày 27.6.65 và
số 784-NĐ/TAT/TCI ngày 22.10.73 cho công-chức phục-vụ tại
các địa-điểm thuộc vùng nước độc, vùng nguy-hiểm được
hưởng gia-tăng thâm-niên ;

Chiếu Thông-tư số 136-TT/ThT/PC1 ngày 3.12.1973
ấn-dịnh tiêu-chuẩn thăng thưởng nhân-viên chính-ngạch về
niên-khoá 1974 ;

Chiếu Nghị-dịnh số 033 /NĐ/PTUCV/QT/P3 ngày
15.01.1974 ấn-dịnh tổng-số ký-danh thăng thưởng nhân-viên
ngạch Đốc-sự hành-chánh niên-khoá 1974 ;

Chiếu Diên-bản Hội-dồng Thăng-thưởng nhân-viên
ngạch Đốc-sự hành-chánh năm 1974 họp ngày 16.1.1974,

H Ơ I - D Ị H :

Điều 1.- Các nhân-viên ngạch Đốc-sự hành-chánh,
có tên dưới đây, được ghi danh về niên-khoá 1974 và thăng
trật về hai phạm-vi thâm-niên và lương-bổ, như sau :

A.- Kể từ 1.1.1974

Thăng trật Đốc-sự HC thượng-hạng ngoại-hạng

00. Đỗ-trung-Tài,	số tt.1063	Bộ Ngoại-Giao
- Lê-tiến-Diệm,	" 675	Tòa Đại-sứ VNCH tại Rome
- Vũ-trung-Cảnh,	" 609	Phủ TUCV/Viện Tu-Nghiệp
- Nguyễn-dinh-Liên,	" 603	Phủ Thủ-Tướng
- Nguyễn-văn-Côn,	" 600	Tòa Đô-chánh
- Nguyễn-văn-Hồ,	" 905	Bộ Chiêu-Hồi
- Nguyễn-hữu-Tâm,	" 882	Tòa Đô-chánh
- Giáp-ngọc-Phúc,	" 79	Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc

(Đốc-sự HC thượng-hạng hạng 1)

Thăng trật Đốc-sự HC thượng-hạng hạng 1

00. Đào-văn-Trung,	số tt, 108	Bộ Tài-chánh
- Phạm-ngọc-Tường, ✓	" 225	Tòa Đại-sứ VNCH tại Ai-Lao
(Quân-vụ còn giữ lại 6 tháng)		
- Phạm-công-Đời, ✓	" 160	Phủ TUCV/Tổng Nha ANHO
(Hết thâm-niên sơ-bổ)		
- Nguyễn-dinh-Xuống, ✓	" 126	Phủ Tổng-Thống
- Bưu-Viên,	" 170	Phủ Thủ-Tướng

Nguyễn Văn Phú, số tt. 168	Phủ Thủ-Tướng
(Quân-vụ giữ lại 5 tháng; 26 ngày)	
Nguyễn Văn Trác, " 686	Cơ-quan Tiếp-Vận T.U.
Cao Văn Tích, " 966	Tòa Đô-chánh
Nguyễn Văn Trích, " 685	Phủ Tổng-Ủy Kế-Hoạch và Tài
Lê Văn Bô, " 680	Bộ Nội-Vụ
Vũ Thiện-Chí, " 661	-nt-
Nguyễn Văn Công, " 700	-nt-
Nguyễn Văn Viên, " 688	-nt-
Trần Huy Khôi, " 139	-nt-
Nguyễn Văn Khánh, " 179	-nt-
Nguyễn Văn Đức, " 909	Tòa Đại-sứ VNCH tại Bangkok
Nguyễn Văn Nhứt, " 956	Phủ Thủ-Tướng
Châu Văn Tân, " 962	Bộ Nội-Vụ (Nha Cải-Hiến)
Nguyễn Đình Can, " 677	Bộ Tài-chánh
Nguyễn Quý Hoat, " 690	-nt-
Phạm Hoàng Hữu, " 877	Tổng Nha Nông-Nghiệp
(Độc-sự HC thượng-hạng hạng 2)	

Thống Đrất Độc-sự HC thượng-hạng hạng 2

00. Tô-tổng-Nghĩa, số tt. 274	Phủ TUCV (Tổng Nha QTNV)
Phạm Huy Chúc, " 1005	Bộ Lao-Động
(Quân-vụ còn lại 25 ngày)	
Thái Văn Kiêm, " 1058	Bộ Ngoại-Giao
Tô Văn Quố, " 131	Bộ Văn-hóa Giáo-dục và TH
Lê Văn Lai, " 700	Bộ Nội-Vụ
Hà Huy Phiến, " 747	Viện Tu-Nghiệp QG
Nguyễn Ngọc Vy, " 786	Tòa HC Darlac
Nguyễn Văn Sửu, " 223	Ty Thuế-vụ Bình-Tuy
Nguyễn Xuân Huệ, " 178	Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và TH
Đoàn Văn Sơn, " 103	Bộ Nội-Vụ
Nguyễn Công Quýnh, " 189	-nt-
Lương Quang Tiết, " 275	-nt-
Phạm Ngọc Dân, " 953	-nt-
Trần Thiện Tuấn, " 711	-nt-
Nguyễn Huy Hân, " 763	Tổng Nha Thuế-Vụ
Nguyễn Hữu Phước, " 713	Phủ Tổng-Thống
Nguyễn Văn Thắng, " 720	Cơ-quan Tiếp-Vận T.U.
Nguyễn Văn Quang, " 1120	Tòa Tổng Lãnh-Sự VNCH tại San-Francisco
Nguyễn Đình Minh, " 718	Phủ Tổng-Thống
Nguyễn Đình Bân, " 102	Bộ TC (Kế-toán cuộc T.U.)
Nguyễn Văn Nhân, " 167	Cơ-quan Tiếp-vận T.U.
Trần Ngọc Tôn, " 736	-nt-
Đinh Quang Chính, " 751	Tòa Đại-sứ VN tại Wellington
Trần Văn Chính, " 1109	Bộ Thương-Mại và Kỹ-Nghệ
Lê Văn Hoàng, " 723	Bộ TC (Tr/Diễn-Biến ĐK-H)
Nguyễn Văn Giai, " 234	Tòa Hành-chánh Gia-Định
Đinh Văn Sáng, " 1033	Tòa Đô-chánh
Phạm Văn Chữ, " 764	Cơ-quan Tiếp-Vận T.U.
Hoàng Mai, " 201	Bộ Thương-mại và Kỹ-Nghệ
Đặng Văn Đoan, " 913	Tòa DS/VNCH tại Cộng-Hòa Khmer

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

PHỦ TỔNG-THỐNG

Số 176 -TT/ND.

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1.4.1967;
Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 1.9.1969 ấn định
thành phần Chánh-Phụ;
Chiếu Sắc-Lệnh số 497-a-TT/SL ngày 26.9.1969 và
các văn-kiện kế tiếp ấn định tổ chức Phủ Tổng-Thống;
Chiếu nhu-cầu công-vụ

NGHỊ - ĐỊNH :

Điều 1. - Nay cử giữ các chức-vụ trực thuộc Tổng
Quản-Trị Hành-Chánh Phủ Tổng-Thống :

- Phó Tổng Quản-Trị Hành-Chánh : Ông. Nguyễn-hữu-Phước, Đốc-Sự
Chánh : hàng 1, hiện Giám-Đốc Nha
Nhân-Viên và Kế-Toán.
- Giám-Đốc Nha Hành-Chánh : Ông. Vũ-Khiêm, Đốc-Sự hàng 3,
Kiêm Chánh Sự-Vụ Sơ : thay thế Ông. Nguyễn-văn-Nhàn,
Pháp-Chế : Đốc-Sự hàng 1, được giao hoán
Nha Tổng Giám-Đốc Công-Vụ.
- Giám-Đốc Nha Nhân-Viên : Ông. Nguyễn-dình-Minh, Đốc-Sự
và Kế-Toán : hàng 1, thay thế Ông. Nguyễn-
hữu-Phước.

Điều 2. - Các đương sự được hưởng lương bổng và
phụ cấp chức-vụ kể từ ngày duyệt ký văn-kiện bổ nhiệm,
theo thể lệ hiện hành.

Điều 3. - Tổng Quản-Trị Hành-Chánh Phủ Tổng-Thống
lãnh thi hành Nghị-dịnh này.-

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1970

Ký tên : NGUYỄN-VĂN-THIỆU

Nơi nhận :

- Phủ Phó Tổng-Thống
- Phủ Thủ-Tướng
- Văn-Phòng Phó Thủ-Tướng
- Văn-Phòng Giám-Sát-Viện
- Các Văn-Phòng Quốc-Vụ-Khanh
- Các Bộ
- Các Cơ-quan nội Phủ và
trực thuộc Phủ Tổng-Thống
- Sở Công-Bao và Văn-Kho (3 bản)

PHỤ BẢN :

TỔNG QUẢN-TRỊ HÀNH-CHÁNH,
Ký tên : NGUYỄN-DÌNH-XUÔNG

SAO Y :
GIÁM-ĐỐC NHA NHÂN-VIÊN VÀ KẾ-TOÁN,

NGUYỄN-DÌNH-MINH

Thăng trật Đốc-sự HC hạng 2

0. Tôn-thất-Hùng, số tt.1089 Tỉnh Phong-Dinh
(Đốc-sự HC hạng 3)

Thăng trật Đốc-sự HC hạng 1

CĐ. Đinh-văn-Giáp, số tt.1367 Tỉnh Long-Khánh
(Quận Kiên-Tân)
- Nguyễn-dăng-Dộ, " 1235 Tòa HC Phước-Long
- Lý-quốc-Hùng, " 1234 Tỉnh Phước-Long
(Quận Đôn-Luân)
- Lô-ngọc-Hồ, " 1025 Tỉnh Bình-Dương
(Quận Trị-Tâm)
- Bùi-đức-Danh, " 1515 Tỉnh Hậu-Nghĩa
(Phó Đốc-sự HC hạng 1)

Điều 2. - Tổng-Ủy-Trưởng Công-Vụ, Bộ-Trưởng Thủ
Thủ-Tướng, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-dịnh này./-

Saigon, ngày 22 tháng 1 năm 1974

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ
Ký tên: TRẦN THIÊN-KIỆM

PHỤ - BÊN:

ĐỒNG-LÝ VẤN-PHỎNG PHỤ TÌ U-TƯỚNG
Ký tên: TRƯƠNG-THỜI-LAI



BỘ S 2.0
CHUYÊN SỰ VỤ SỞ CÔNG-VĂN
PHÓ THỦ-TƯỚNG

PHẠM VĂN PHẠNG

PARAVION



Mrs. Minh-Tho Khac

USA

From: KHUẾ THỊ HẠNH, 228/3 LÊ QUANG BÌNH, PHƯỜNG 14, QUẬN
BÌNH THẠNH; T.Đ. ĐỒ CHƠI BÌNH NHÌN

53

9/11



Xuân
CANH NGO

Happy New Year

Cô Bảy Thuồng ,
Nhân dịp giáng sinh và
Xuân Canh Ngọ , kính
thức Cô Bảy và gia quyến
được dồi dào sức khỏe,
nhiều hạnh phúc và gặp
nhiều may mắn .

Phước Jeannine

Kính cô Bảy,

Con trai của Jeannine tên Nguyễn Hiền
Hoàng đã ly dị với vợ trong năm 1986.

Jeannine đã bỏ thuê hồ sơ, gọi quyết định
ly hôn qua văn Phòng ODP Bangkok (IV44082
voul 36.308) để xin thêm tên nó và cháu
nội là Nguyễn Hoàng Phi trong tờ L01 nhưng
đến nay chưa thấy kết quả. Khi thêm tên
nhất cô Bảy giúp được, nhất là chị góa
Jeannine được sớm lên đường qua với cô Bảy.
Lần đầu cô Bảy rất nhún.

Jeannine

PAR AVION

VIA AIR MAIL

29
Mrs Phuc
11/10/86



80 = Mrs Phuc-minh-80



From: M^{rs} - RIVIERE Roger

1

ET

24

Montanay ngày 2/11/86

Hình Cò Bầy.

Hình Thăm Cò đang mang. Bối vừa nhận được bản chính thì cò gọi cho Phước Jeannine tới lát lát trả lời liền sò cò thông. Bối sẽ viết cho Phước Jeannine ngay nếu cần, tôi sẽ gọi về chỉ sò rồi rồi bị mất không làm sao xin được lần thứ hai thì rất nguy. Hình chào Cò, chúc Cò được nhiều sức khỏe và rất cảm ơn đã hết lòng giúp đỡ cho Phước Jeannine.

Phước



Ex: M^{rs} Huc-minh-Cho

PAR AVION
BY AIR MAIL

From: Mr. RIVIERE ROGER

Coalition
to Free Soviet

Jews

212-354-1316

04
E7

Biên Hòa, ngày 11 tháng 5 1952

Cô Bảy Thương,

Vợ chồng Jeanine kính chào Cô Bảy và gia quyến đầy
mạnh. Lần quá không nhận được tin của Cô Bảy, vừa
rồi Jeanine có nghe Cô Bảy đọc diễn văn tại hội tiếp
tân tại quê hương. Jeanine rất mừng và hồi nhớ lúc
ấy. Bà bị về nhiều bệnh đến Cô Bảy loan cho
Jeanine cũng được khỏe dần dần.

Hôm tháng rồi, vợ chồng Jeanine có về thăm quê
đâu giờ Bà nói với cháu Ba má. Là khu nhà máy
vô nhà ở đây bị đất lở hết ruộng rẫy, bây giờ ở
đó chầy con gì và gia đình của Jeanine dọn nhà về
ở xóm Cao Đài, chỗ nhà máy Ngã Thước cũ. Thờ
tiền điện, đường sá lộ hàng, quay cày rất khó.
Mười mấy năm qua biết bao thay đổi, người xưa cũng
chẳng còn bao nhiêu. Bà Bảy má của Bốn đã qua
đi. Tận bây giờ khai ra tận thời Cô Bảy và
Jeanine còn đi học dưới đó.

Một lần nữa, vợ chồng Jeanine cảm ơn Cô Bảy rất
nhiều về những sự giúp đỡ quý báu mà Cô Bảy đã
dành cho gia đình Jeanine.

It's hard to thank Cô Bảy và gia quyến. Kính chúc
Cô Bảy luôn luôn trẻ đẹp và nhiều sức khỏe
đi làm công tác xã hội và giúp đỡ bất cứ ai
những người kém may mắn.

Jeanine

Lyon ngày 22/5/87

Hình Hứa Cỏ Bấy -

Hình thăm Cỏ Bấy và gia quyến được mạnh.
Vừa nhận được thư Phước tôi gọi liền và sẵn dịp
xin báo tin cho Cỏ Bấy hay tôi không còn ở
Montanay nữa. Tôi đã dời về địa chỉ mới
gần hai tháng nay. Ở chung với con gái tôi
đi chợ mua nhè khác cho ông nhà tôi
đi làm gần và tiện. Phước có cho biết
bên nhè nghe nói vấn đề của nó có lẽ
sẽ giải quyết trong tháng 8. Chúng tôi rất hi vọng
Phước Jeanine sẽ được cử đi sớm ra đi.

Hình chào Cỏ Bấy và chúc Cỏ Bấy được
nhiều sức khỏe gặp nhiều may mắn.

Xin Cỏ liền lạc

M^{me} RIVIERE ROGER.

theo địa chỉ này.

Khi nào dọn nhà mới tôi sẽ viết thư sau.

M^{me} MARETS CHRISTINE

From: M^{rs} RIVIERE ROGER

REPUBLIQUE FRANÇAISE

2,00



To: M^{rs} Khuc-minh. Cho-moi
Sua lai
9/22/88

PAR AVION
BY AIR MAIL

VA 22043

U.S.A.

Montanay le 12. 9. 1986

Chère Cécile,

Saint nay tôi vừa nhận được thư Cécile có
tất cả giấy tờ của Phức và Jeannine tôi
mừng quá còn hôn trụ sở. Xin thay mặt
vợ chồng nó và riêng cá nhân tôi chân
thành cảm ơn Cécile! Bởi giờ liền ngay
hôm nay gia đình nó mừng, tôi nghiệp
còn hai đứa có đôi bạn không đi được
hi vọng Phức và Jeannine rảnh chạy lo
qua được sẽ tỉnh sau. Dù lúc Phức được
thả về không làm gì ra tiền, nhứt ờn dứt
Cécile, nên đi được cuộc sống sẽ tươi sáng hơn.
Bởi biết cô rất bận nhiều công việc của Hội
nên không nhớ rõ, tôi đã đổi địa chỉ về
Montanay gần 1 năm nay. Tên và địa chỉ
đều sai. May nhứt tôi đứng tiền nhà giấy
thực đi chuyển thư đến Octobre 1986. May quá
nên thư không mất. Cho này đến có lẽ Cécile
đi nghỉ hè về rồi. Bởi sẽ viết cho Văn
hay đi nó mừng và khỏe trông.

Chúc Cécile được nhiều sức khỏe và xin
cảm ơn Cécile thật nhiều

Thích Cécile —

Madame RIVIERE Roger



MRS. Minh THO KHUC



VIA AIR MAIL PAR AVION

U.S.A

From: Khuê Thị Hằng, 228/3 Lê Quang Diêu, Phường 12
Quận Bình Thạnh, T.P. Hồ Chí Minh hiện nay.



Montanay ngày 15/10/86

Kính Cõ.

Cõi vừa nhận được thư của Phức và
jeannine sáng nay. Nhờ chuyển lại cho cõ.
Võ chồng nó rất mừng được cõ tận tình
giúp đỡ. Hi vọng sẽ được đi nhưng không
biết chạy lo xõng không. Chúc cõ được
nhiều sức khỏe và gặp nhiều may mắn.

Kính chào Cõ.

Khuyết

Bình Thuận, ngày 29.9.1986

Cô Bảy Thường,

Vợ chồng Jeannine vừa nhận được thư của Cô Bảy và thư giới thiệu của Bangkok do chị Hai chuyển về. Mừng không thể tả, đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần mà không thấy chán, song viết liền thư trả lời cho Cô Bảy. Vợ chồng Jeannine không biết nói gì đi kèm đơn Cô Bảy. Cô Bảy đời đi qua tốt và đã giúp đỡ gia đình rất nhiều. Vợ chồng Jeannine không bao giờ quên ơn Cô Bảy. Xin Cô Bảy cũng vui lòng thư lại, nếu Jeannine quá rầy và làm phiền Cô Bảy. Bên này đang ngày ngày nhận đơn xin xuất cảnh từ tháng 1/86, khi nào nhận lại thì Jeannine sẽ đi nộp liền hồ sơ. Như vậy, chắc có lẽ chưa cần đến bàn chải của tôi, nhờ Cô Bảy cất giữ hoặc chuyển cho chị Hai giữ, cũng được khi cần sẽ gửi về, chỗ này mất thư phiền lắm.

Hôm tháng rồi, vợ chồng Jeannine có vi thăm Ba má dưới Sadec. Bây giờ dưới đó tình hình không hết sức, trước nhà là sông cái nước chảy mạnh, bên Tân Mỹ sụp lở hết chôn sâu dưới nước, nhà của bên Tân Mỹ sụp sụp, có cái đang phá dỡ dọn đi nơi khác, đường sá lổn nhổn. Bên này chỗ thì đã hơn những cây thước. Hồi tưởng đến Sadec xưa 20, 30 năm về trước, Sadec nên thơ của thời Cô Bảy và Jeannine cặp đôi đi học dưới đó thư quá nhiều thay đổi. Gặp lại bà con ai cũng ngỡ ngàng có người lớn khôn, đa số đến phố khổ càng thêm khổ. Gia đình của Jeannine cũng không còn sung túc như xưa, Ba đã già 70 tuổi rồi, má tuy có đỡ bệnh vẫn còn đau bao tử, các em Việt và Bảy đến lễ có gia đình sau khi học tập cải tạo về cũng lầy lắt què quàng. Hoàn cảnh cũng thế. Thời thơ ấu Jeannine cũng có vô lễ và mình mẩy thân cô và không có.

Một lần nữa, vợ chồng Jeannine cũng đi Cô Bảy rất nhiều. Khi chưa Cô Bảy luôn luôn được tiếp xúc và có nhiều niềm vui để làm công tác xã hội, giúp đỡ cho bà mẹ và những người kém may mắn như gia đình của Jeannine,

Cháu của Cô Bảy,

Phước Jeannine

T.B. Nhờ Cô Bảy nói giúp Phước gửi lời thăm anh giới (trước làm việc với anh Bê) cũng ở chung ở cái trạiدام Hô và Hân Tân. Rất mừng được biết anh đã đến lui đó.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

12 February, 1990

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: File # IV 44080
Adding family member to the file

Dear sir/madam:

We are writing this letter to you with the request to have the above file applicant to add his son's name Nguyen Huu Hoang and grandchild's Nguyen Hoang Phi into the file.

The applicant's son, Nguyen Huu Hoang has been divorced since 1986.

In order for them to obtain the Exit Permit from the Vietnamese authorities, please issue to us the Letter of Introduction including the names of Nguyen Huu Hoang and Nguyen Hoang Phi.

We thank you for all your help in this matter.

Sincerely,

Mrs. Khuc M. Tho
President

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1966

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44000)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

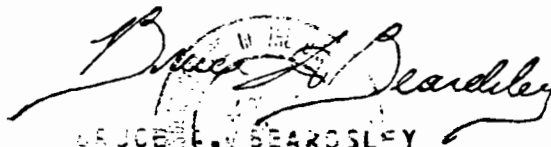
ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P. 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36508

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOC TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GICI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE E. SEARESLEY
DIRECTOR
ORDERS DEPARTMENT OFFICE

ODP-I
10/61

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P. 06
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44020

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1936

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44000)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 53	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GICI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHİ TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P. 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44020

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44080)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY OI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE L. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44030

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1936

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44080

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

We have already included the names of your relatives on a list of persons whom we have conditionally accepted for movement to Thailand, where they can apply for admission to the United States. We sent this list to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities. This list will not be available to the local authorities where your relatives live, but your relatives' number on that list is given in the enclosed Letter of Introduction.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Orderly Departure Program
Banjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

We have already included the names of your relatives on a list of persons whom we have conditionally accepted for movement to Thailand, where they can apply for admission to the United States. We sent this list to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities. This list will not be available to the local authorities where your relatives live, but your relatives' number on that list is given in the enclosed Letter of Introduction.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Orderly Departure Program
Banjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district or village in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

We have already included the names of your relatives on a list of persons whom we have conditionally accepted for movement to Thailand, where they can apply for admission to the United States. We sent this list to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities. This list will not be available to the local authorities where your relatives live, but your relatives' number on that list is given in the enclosed Letter of Introduction.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Orderly Departure Program
Banjabhum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Santa Anna 3.3.85

Kính Bì.

Con có vài lời kính thăm Bì và gia
quyền được nhiều sức khỏe và sang
năm mới AN Khang thịnh vượng vạn mĩ
như ý. Con có nhận được thư Mả Hai
có hay là liên lạc với Bì để lo cho
bạn Tú còn có gọi phone cho Bì cả
ngày thường và 7 x 8 những đ có
ai trả lời phone cả nên con copy
gửi tất cả những giấy tờ của bạn
Tú cho Bì nếu Bì cần làm thêm thủ
tục gì thì cho con hay. Con đã
nhận được thư trả lời ở Bangkok
cho hay là đã nhận được hồ sơ
của con làm cho câu con có gì
họ sẽ cho con biết sau. Thời vài
hàng con cho Bì xỏ

Mia chi của con:

Con
banh

Villeneuve ngày 04.12.84

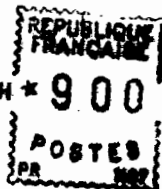
Kính Cô.

It hay kính thân cô rất mạnh.
Còn là chú của Phức. Vì chúng nó
như tôi gọi thì này cho cô. Phức
cô cho tôi biết ngày tôi từ tục xin
đi, đều như cô hết lòng giúp
đỡ. Bên Pháp bây giờ đã ngưng
cấp giấy bảo lãnh vì thất nghiệp
quá nhiều đời sống càng ngày
càng khó khăn. Vì chúng Phức hi
vọng một ngày nào được đi. Nên
cô giấy tôi gì cần gấp như cô
thường tình liên lạc với tôi.
Kính chào cô và thân thật cảm ơn
cô thật nhiều.

Địa chỉ của tôi : M^{me} Roger Riviere

Cu

From: M^{rs} Roger Riviere



To: M^{rs} Khuc-minh-Tho

PAR AVION
BY AIR MAIL



ANCHOR RELATIVE ASSISTANCE AGREEMENT

Anchor Relative: TRAN THI VAN Name of Refugee(s): _____
Address: NGUYEN THU PHUOC
8
Telephone: _____
Employer: Rockwell INTERNATIONAL Relationship: UNCLE
Position: INSPECTOR
Date of Arrival: 08-24-1977
Social Security Number: _____

We are happy that your relative(s) may be able to join you in the United States under the Family Reunification Program.

Once the Affidavit of Relationship and this agreement are sent to the appropriate Embassy, USCC has nothing to do with the
(resettlement office)

selection of people or with the time when they arrive. The filing of the affidavit is not a guarantee that the refugee(s) mentioned in this document will necessarily be accepted by USCC, nor is it a guarantee that the refugee(s) will be accepted for resettlement by the United States.

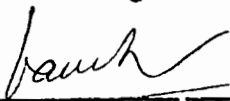
We will contact you as soon as we receive any information from our New York Office. We will also notify you when we receive arrival information.

I agree to assist my relative(s) as much as possible. Specifically, I agree to:

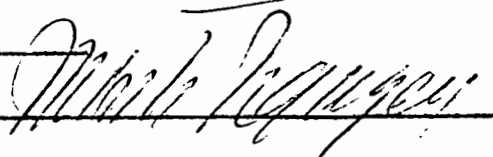
1. Keep USCC informed of my home and work telephone numbers
(resettlement office)
and let them know when I plan to leave HOUSE for more than
(location)
a few days. Yes X No _____
2. Pick up my relatives at their point of arrival. Yes X No _____
3. Provide housing in my home for 12 week(s) after arrival. Yes X No _____
4. Help locate other suitable housing. Yes X No _____
5. Provide household goods. Yes X No _____

6. Provide food for 12 week(s) after arrival.
Yes X No
7. Provide clothing.
Yes X No
8. Provide transportation and translation to agencies providing the following services: Social Security, School Registration, Health Screening, English Classes, and Employment Services. I will complete the necessary forms at their offices or at any other agency's office involved in resettlement.
Yes X No
9. Help my relatives to find employment and encourage them to avoid the use of welfare.
Yes X No
10. Cooperate with the Case Manager in the development and implementation of a resettlement plan.
Yes No
11. Bring my relative(s) to USCC when scheduled and
(resettlement office)
keep in contact with the Case Manager.
Yes X No
12. Describe plans that you have made to assist your relatives with:
Housing: Giúp đỡ họ ở tạm cho đến khi họ tìm được chỗ ở họ muốn
Education: Tôi sẽ tìm trường học cho con trai tôi Anh Ngữ
Employment: Tôi sẽ hướng dẫn họ tìm nghề thích hợp hay việc làm thích hợp
Other:

If at any time I feel that I will be unable to perform these duties, I will make arrangements to discuss the matter with the Case Manager.

Anchor Relative's Signature: 

Date: 10-15-84

Case Manager's Signature: 

PLEASE FORWARD THIS DOCUMENT TO
YOUR UNCLE (NGUYEN HUU PHUOC)
IN VIETNAM.

THANKS
3/27/85

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: 3/27/85

328/3
A. P. 8
Chung Thien
Kien Thien
83

ments

Dear: NGUYEN HUU PHUOC, 1/31 IV: 44080

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents. Do not send originals; do not send us documents we have already received.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- X ✓ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

NGUYEN HUU PHUOC AND FAMILY.

Coi Thien:

- ✓ (2) One copy of the original birth certificate (3 - can cuoc) (copies)
(No acc max one spo) (4 - giay chung nhan dan) (thu).
6 - thong (not usually ended:
8 - 9 - all documents was destroyed
✓ (3) Copy of your (:) of is.
✓ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.
(5) One copy of the original of your household census book (ho khai).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

PLEASE FORWARD THIS DOCUMENT TO
YOUR UNCLE (NGUYEN HUU PHUOC)
IN VIETNAM.

THANKS
3/24/85 PR

SSY OF THE
TES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: 3/24/85

228/3 LE QUANG DINH
P. 8, BINH THANH
HO CHI MINH

Request for Documents

Dear: NGUYEN HUU PHUOC DOB: APR 1, 31 IV: 44080

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- X ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

NGUYEN HUU PHUOC AND FAMILY.

(Total: 5 copies)

- X ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- 9
- ✓ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: 5 photos).
- _____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- ✓ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- ✓ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- _____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- _____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.
- Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.
- ✓ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of NGUYEN HUU PHUOC.
- _____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

PR

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

Thi hành Dự số 52
ngày 29-3-1956

Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hoa

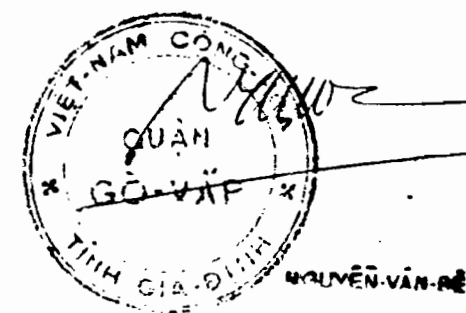
Theo đơn xin của ông Jean
Nguyễn-hữu-Phước ngày 12
tháng 11 năm 1956.

Xin đổi tên Jean Nguyễn-
hữu-Phước thành tên Việt-Nam
là : NGUYEN-HUU-PHUOC

Ka Bìnhhoà, ngày 12 tháng 11 năm 1956

Ủy-Viên Hộ-Tịch,
Hoài

Khoản thực chủ ký : *Nguyễn Văn Rê*
HAI CÔNG XÃ BÌNH HOÀ
ngày 16 tháng 1 năm 1956
T. Quận-Trưởng
P. Quận-Trưởng



Sau lúc y bỏ năm 1931

ở Bình Hoà ngày 16 tháng 1 năm 1956
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH.

Nguyễn Văn Rê

TRẦN-QUANG-CHO

Hội-Viên Hộ-Tịch

Chứng thiết chủ ký : Hội-Viên Hộ-Tịch
Xã Bình Hoà ngày 16 tháng 1 năm 1956
ĐẠI-CÁN XÃ



ĐƠN-KIM-TRUYẾT

Tên, họ ấu nhi :	NGUYEN-HUU-PHUOC
Phái :	
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Le 1er Avril 1931
Tại :	Bình-hoà-xã
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Vị
Tuổi :	27 tuổi
Nghề-nghiệp :	Ký lục
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Mẹ : (Tên, họ)	Lê-thị-Mười
Tuổi :	
Nghề-nghiệp :	Coi việc nhà
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Vợ :	Vợ chánh
Người khai : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Vị
Tuổi :	27 tuổi
Nghề-nghiệp :	Ký lục
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Ngày khai :	2 Avril 1931
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Phan-văn-Quý
Tuổi :	33 tuổi
Nghề-nghiệp :	Ký lục
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn-v-Mạnh
Tuổi :	38 tuổi
Nghề-nghiệp :	Ký lục
Cư-trú tại :	Bình-hoà-xã

Làm tại Giadinh, ngày 2 tháng Avril năm 1931

Người khai,

Họ-lai,

Nhân-chứng,

Vị

Hao

Quý : Mạnh

NAISSANCE

Sanh

Nom et prénoms de l'enfant Tên họ đứa con nít	KHUC-THI-HANH
Son sexe Nam nữ	Nữ
Date de sa naissance Ngày sinh ngày nào	Le 12 Mai 1939
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Tân-vinh-hoà hộ Tânquidong
Nom et prénoms de son père (pour l'enfant né hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha (con sanh không phér cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Khuc-hieu-Nghia
Sa profession Cha làm nghề gì	Buôn bán
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà hộ Tânquidong
Nom et prénoms de sa mère Tên họ mẹ	Đỗ-thi-Cang dite Kén
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Buôn bán
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà hộ Tânquidong
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai	Khuc-hieu-Nghia
Son âge Mấy tuổi	25 ans
Sa profession Làm nghề gì	Buôn bán
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà hộ Tânquidong
Nom et prénoms du 1er témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	Khuc-hieu-Đê
Son âge Mấy tuổi	29 ans
Sa profession Làm nghề gì	Huông-Quan
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà hộ Tânquidong
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	Hồ-văn-Cung
Son âge Mấy tuổi	56 ans
Sa profession Làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà hộ Tânquidong

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatif : des actes de l'état-civil.

(1) Lễ chứa để lưu giữ bản án tại cái giấy khai sanh lại

A. S. A. D. E. C., le quinze Mai 1939

Tại Tânvinhhoà, ngày Mười lăm Mai 1939

Le Déclarant, L'Officier de l'Etat Civil, Les témoins

Người khai, Ủy-viên hộ-tịch Các người chứng
ky tên: Nghia ky tên: QUI ky tên: Đê
Cung

Le Huong-Quan: Đê ky Le Maire: Huong ky

NOTA : Les blancs non analysés devront être remplis par un trait,

Phải như : Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

HỒ SƠ CHÁNH

Nhân chứng
Hồng, Phước



NGUYỄN-VĂN-NGÂN
LÊ-THỊ-TRẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHÁT-TRIỂN, BÌNH-HÒA

Số hiệu 5789

KIỂM-SOÁT
Đã-T. *Su*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 31 tháng 7 năm 1963

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN - THỊ - TUYẾT - HỒNG
Con trai hay con gái	Kử
Ngày sanh	Ngày hai mươi bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh	Bảo sanh Nguyễn-Van-Khai Xã Đ.Đ
Tên họ người cha	Nguyễn-Hữu-Phước
Tên họ người mẹ	Khúc-Thị-Hạnh
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Lưu-Thị-Cult

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Đã-T. *Su* ngày 29 tháng 3 năm 1971.
Trưởng/K/H. *Tich*



MIỄN THỊ-THỰC

Tham-Chiếu số 4366/BNV/HC/29 ngày 3-8-70

VĐ-THÀNH-H

NAISSANCE

SANH

Số hiệu 1333

(1)

Nom et prénoms de l'enfant. Tên, họ đứa con nít.	<u>Nguyễn hân Hoàng</u>
Son sexe. Nam, nữ.	<u>Nam</u>
Date de sa naissance. Sanh ngày nào.	<u>ngày 29 tháng 9 năm 1957</u>
Lieu de sa naissance. Sanh tại chỗ nào.	<u>Bao an ninh viện</u>
Nom et prénoms de son père [pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué] Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi).	<u>Nguyễn hân Phước</u>
Sa profession. Cha làm nghề gì.	<u>Công chức (Phó giám sát)</u>
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	<u>Saigon</u>
Nom et prénoms de sa mère. Tên, họ mẹ.	<u>Khuê thị Hân</u>
Sa profession. Mẹ làm nghề gì.	<u>nội trợ</u>
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	<u>Tânqui Đông</u>
Son rang de femme mariée. Vợ chánh hay vợ thứ.	<u>Vợ chánh</u>
Nom et prénoms du déclarant. Tên, họ người khai.	<u>Nguyễn hân Phước</u>
Son âge. Mấy tuổi.	<u>26 tuổi</u>
Sa profession. Làm nghề gì.	<u>Công chức (Phó giám sát)</u>
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	<u>Saigon</u>
Nom et prénoms du 1er témoin. Tên, họ người chứng thứ nhất.	<u>Lê thị Đa</u>
Son âge. Mấy tuổi.	<u>46 tuổi</u>
Sa profession. Làm nghề gì.	<u>Hủ bộ sinh</u>
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	<u>Saigon</u>
Nom et prénoms du 2e témoin. Tên, họ người chứng thứ nhì.	<u>Phan thị Hân</u>
Son âge. Mấy tuổi.	<u>45 tuổi</u>
Sa profession. Làm nghề gì.	<u>Hủ bộ sinh</u>
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	<u>Saigon</u>

[1] Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lê chưa đề lục biên án tòa cời giấy khai sanh lại.

A Saigon, le 19
 Tại Saigon, ngày 29 tháng 9 - 1957

Le Déclarant,
 Người khai,

L'Officier de l'État Civil,
 Chức việc coi bộ đời,

Les témoins,
 Các người chứng,

Ký tên: Phước

Ký tên: Huân

Ký tên: Đa
Hân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Bình Hòa

Thị xã, Quận Gò Vấp

Thành phố, Tỉnh Gia Định

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 4080

Quyển số 516



Họ và tên	<u>ĐỖ THANH HẠ</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai mươi một tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi tám</u>		
Nơi sinh	<u>Bà xã, Nguyễn Văn Khai, Bình Hòa xã</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đỗ Văn Lân</u> <u>24 tuổi</u>	<u>Bằng Thị Hương</u> <u>17 tuổi</u>	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Bình Hòa xã</u>	<u>Bình Hòa xã</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ Văn Lân</u> <u>24 tuổi</u> <u>Bình Hòa xã</u>		

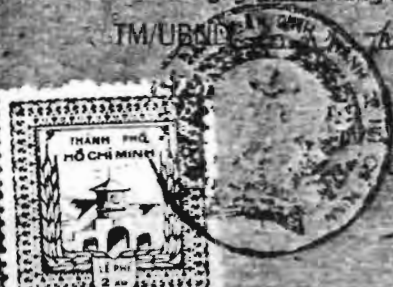
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 01 năm 1980

TM/UBND Thanh ký tên đóng dấu

Đã ký ngày 21 tháng 7 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



THÂN QUÂN TRƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã quận Bình Phước

Thành phố tỉnh Hố Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

53

Chương 16

NHÂN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 20 tháng 01 năm 1981

TM UBND Bình Thuận ký tên, đóng dấu

Đã ký ngày 16 tháng 01 năm 1981

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Văn Trãi

KHAI SANH

QUỐC SỞ HÀNH CHÁ

Số hiệu: 6826

Nhân dân chủ nhân
Cán sự: Huân,
Hội Viên Hội. *Huân*

Luôn
Biên Hòa ta
18-11-60
Đ. QUAN. T. L. U. N. G.

Tên, họ ấu-nhi: Nguyễn - thị - Hồng - Phụng
Phái: Nữ
Sinh: ngày mổi một tháng mổi một năm mổi một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi
Tại: Bio sanh Nguyễn-văn-Khai, Xã Bình-hòa
Cha: Nguyễn - văn - Phước
(Tên, họ)
Tuổi: 29 tuổi
Nghề-nghiệp: Công-chức
Cư-trú tại: Xã Bình - hòa
Mẹ: Khúc - thị - Hạnh
(Tên, họ)
Tuổi: 21 tuổi
Nghề-nghiệp: Nội-trợ
Cư-trú tại: Xã Bình - hòa
Vợ: Vợ chánh
Người khai: Đoàn - thị - Hoàn - Danh
(Tên, họ)
Tuổi: 36 tuổi
Nghề-nghiệp: Tho-ký
Cư-trú tại: Xã Bình - hòa
Ngày khai: 16 tháng II năm 1960
Người chứng thứ nhất Nguyễn - văn - út
(Tên, họ)
Tuổi: 45 tuổi
Nghề-nghiệp: Công-chức
Cư-trú tại: Xã Bình - hòa
Người chứng thứ nhì: Đoàn - Minh - Đức
(Tên, họ)
Tuổi: 22 tuổi
Nghề-nghiệp: Thọ diện
Cư-trú tại: Xã Bình - hòa

Sinh tại: bộ năm 1960.
Xã Bình-Hòa, ngày 16 tháng II năm
Hội viên Hội. Lịch,

Đoàn - thị - Hoàn

Chứng thiết chữ ký của Hội-Viên Hội
Xã Bình-Hòa, ngày 16 tháng II năm
Đội Đoàn Xã,

Làm tại Xã Bình-hòa, ngày 16 tháng II năm 1960.

Người khai,

Danh

Hộ-lợi,

Dương

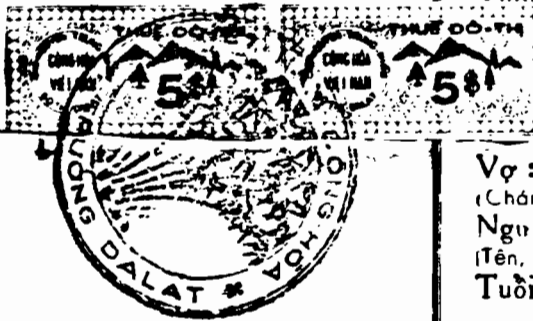
Nhân-chứng,

út - đức

Số hiệu 44

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi: LIÊU-TUẤN-SI
Phái: nam
Sanh: ngày hai mươi một tháng năm, năm một ngàn
(Ngày, tháng năm) chín trăm năm mươi sáu (21.5.1956)
Tại: Nhà thương Dalat
Cha: LIÊU-CÔNG
(Tên, họ)
Tuổi: ba mươi lăm tuổi
Nghề: hiệu-trưởng Trường Ba-phước
Cư-trú tại: 30, Đại-lộ Thống-nhất, Dalat
Mẹ: PHẠM-THỊ-LOAN
(Tên, họ)
Tuổi: ba mươi hai tuổi
Nghề: nội trợ
Cư-trú tại: 30, Đại-lộ Thống-nhất, Dalat
Vợ: vợ chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai: LIÊU-CÔNG
(Tên, họ)
Tuổi: ba mươi lăm tuổi
Nghề: Hiệu-trưởng Trường Ba-phước
Cư-trú tại: 30, Đại-lộ Thống-nhất, Dalat
Ngày khai: 23.5.1956
Người chứng thứ nhất: TỔNG-PHƯỚC-DƯƠNG
(Tên, họ)
Tuổi: ba mươi chín tuổi
Nghề: Thư-ký
Cư-trú tại: 2, đường Trần-hung-Đạo, Dalat
Người chứng thứ nhì: LE-DÌNH-YẾT
(Tên, họ)
Tuổi: ba mươi ba tuổi
Nghề: giáo-viên
Cư-trú tại: 30, đường Thành-thái, Dalat



Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban
Ngày: 23 tháng 5 năm 1956
T. N. T. H. T. R. U. O. N. G.
Chức vụ: Chủ tịch Phòng Hộ tịch

QUẢN LÝ QUẬN DALAT

Lập tại Khu-phố I ngày 23 tháng 5 1956

Người khai,
LIÊU-CÔNG

Hộ-lai,
NGO-LA

Nhơn-chứng
TỔNG-PHƯỚC-DƯƠNG
LE-DÌNH-YẾT

Khai sinh: 23.5.56
Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban
Ngày: 23 tháng 5 năm 1956

MARIAGE DU 1er DEGRÉ

Hôn thú bậc nhất

IV# 44080

Số hiệu (1) 14

Nom et prénoms de l'époux . . .	Nguyễn - hữu - Phước
Tên họ người chồng . . .	
Sa profession . . .	Sinh viên Quốc gia Hành chánh
Làm nghề gì . . .	
Lieu de sa naissance . . .	Bình hòa xa (Gia Định)
Sanh tại chỗ nào . . .	1 tháng tu dương-lịch năm 1931
Date de sa naissance . . .	
Sanh ngày nào . . .	160/7 Duong Công-Quynh (Saigon)
Son domicile . . .	
Nhà cửa ở đâu . . .	Nguyễn-van-Vĩ (chết)
Nom et prénoms du père de l'époux [indiquer s'il est vivant ou décédé]	
Tên, họ cha chồng [sống chết phải nói]	
Son âge . . .	
Mấy tuổi . . .	
Sa profession . . .	
Làm nghề gì . . .	
Son domicile . . .	
Nhà cửa ở đâu . . .	
Nom et prénoms de sa mère [indiquer si elle est vivante ou décédée]	
Tên, họ mẹ chồng [sống chết phải nói]	Lê-thị-Mười (sống)
Son âge . . .	50 tuổi
Mấy tuổi . . .	
Sa profession . . .	Nội-tro
Làm nghề gì . . .	
Son domicile . . .	Saigon
Nhà cửa ở đâu . . .	
Nom et prénoms de la personne qui procéde au mariage du côté de l'époux	Lê-thị-Mười
Tên họ chủ hôn bên trai . . .	
Son âge . . .	50 tuổi
Mấy tuổi . . .	
Sa profession . . .	Nội-tro
Làm nghề gì . . .	
Son domicile . . .	Saigon
Nhà cửa ở đâu . . .	
Nom et prénoms de l'épouse . . .	Khúc-thị-Khánh
Tên họ người vợ . . .	
Son rang de femme mariée . . .	Vợ chánh
Vợ chánh hay vợ thứ . . .	
Sa profession . . .	Nội-trợ
Làm nghề gì . . .	
Lieu de sa naissance . . .	Tân-vinh-hoà hồ Tânquidong Sadec
Sanh tại chỗ nào . . .	12 tháng 5 dương-lịch năm 1931
Date de sa naissance . . .	
Sanh ngày nào . . .	Tân-vinh-hoà (Sadec)
Son domicile . . .	
Nhà cửa ở đâu . . .	Khúc-hiếu-Nghĩa (sống)
Nom et prénoms du père de l'épouse [indiquer s'il est vivant ou décédé]	
Tên, họ cha vợ [sống chết phải nói]	
Son âge . . .	42 tuổi
Mấy tuổi . . .	
Sa profession . . .	Nghề-chu
Làm nghề gì . . .	
Son domicile . . .	Tân-vinh-hoà (Sadec)
Nhà cửa ở đâu . . .	

[1] Marge réservée pour la mention en résumé, des jugements rectificatif des actes de l'état-civil.

(1) Lê chưa đề lược biên án tòa cái giấy hôn thú.



Nom et prénoms de sa mère Indiquer si elle est vivante ou décédée Tên, họ mẹ vợ [sống chết phải nói]	Đỗ-thị-Cang dite Xén (sống)
Son âge Mấy tuổi	38 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Nội-tro
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà (Sadec)
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux ên họ chủ hôn bên gái	Khúc-hiếu-Nghĩa
Son âge Mấy tuổi	42 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Nghiệp-chu
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Tân-vinh-hoà
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage, Tên họ người làm mai	Khúc-thị-Vinh
Son âge Mấy tuổi	33 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Tho-ky
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Saigon
Noms et prénoms du 1er témoin, . . Tên họ người chứng thứ nhất.	Khúc-hiếu-Đế
Son âge Mấy tuổi	45 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Nghi-viên
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Sadec
Nom et prénoms du 2 ^e témoin, . . Tên họ người chứng thứ nhì . . .	Trần-văn-Cang
Son âge Mấy tuổi	51 tuổi
Sa profession Làm nghề gì	Nghiệp-chu
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Sadec

A **S A D E C**, le **9** tháng Giêng năm **1957**

Tại **Tân-vinh-hoà** ngày 195

<i>Les "époux,"</i> Vợ chồng ky tên: Phuoc Hanh	<i>L'Entremetteur,</i> Mai hôn, ky tên: Vinh	<i>Les pères et mères</i> Cha mẹ hai bên Nguyễn-văn-Vi Lê-thị-Muoi Khúc-hiếu-Nghĩa Đỗ-thị-Cang dite Xén
<i>L'Officier de l'État.Civil,</i> Chức việc coi bộ đời ky tên: Huân	<i>Les personnes qui ont précédé au mariage,</i> Các người chủ hôn ky tên: Muoi Nghĩa	<i>Les témoins,</i> Các người chứng ky tên: Đế Cang

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
PHẢI NHỚ.— Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: Tam

Thị xã, Quận: Bình Thạnh

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 07

Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Nguyễn Xuân Hoàng</u>	<u>Lê Thanh Hư</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>29 09 1957</u>	<u>21 07 1958</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Nhân viên</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>228/3 Lê Quang Định Phường 8 Quận Bình Thạnh</u>	<u>105 Tân Khai Phường 4 Quận 11</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>02.09.63599</u>	<u>02.05.80553</u>

Đăng ký, ngày 23 tháng 01 năm 1980

TM / UBND Bình Thạnh Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Lã Hư

Lã Hư

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 01 năm 1980

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)



THÂN XUÂN HỒNG

Xã, Thị trấn: P.8

Thị xã, Quận Bình Thạnh

Thành phố, tỉnh: HCM

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số _____
Quyển 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>LIÊU - PUÂN - SĨ</u>	<u>NGUYỄN - THỊ - HỒNG - PHUNG</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>21/05/1956</u>	<u>11/11/1960</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân Viên</u>	<u>Công nhân Viên</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>429/24 P Nguyễn Văn Trãi,</u> <u>P.22, Quận 3</u>	<u>228/3 Lê Quang Định, P.8</u> <u>Bình Thạnh</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>C20650630</u>	<u>020765586</u>

Đăng ký, ngày 23 tháng 07 năm 82

TM/UBND BT Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

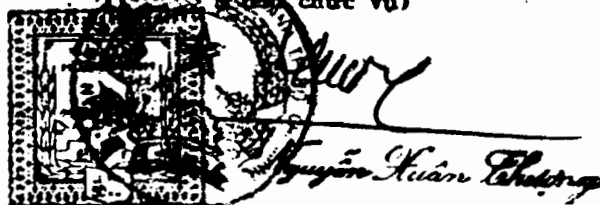
Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 08 năm 82

TM/UBND BT Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



(12)

IV #44080

BỘ NỘI VỤ
1/1/1983

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-GT.G, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
 Số: 12345
 Ngày: 27/11/83
 Phòng Cảnh Sát Hình Sự

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 109 ngày 27 tháng 11 năm 1983

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Hữu Phước

Sinh năm 1931

Các tên gọi khác: Nguyễn Hữu Phước

Nơi sinh: Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 228/3 Lê Quang Định phường 8 bình thành T/P HỒ CHÍ MINH.

Cán tội: Đốc sự hành chánh phó tổng quản trị

Bị bắt ngày 14/06/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 228/3 Lê Quang Định phường 8 bình thành T/P HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: qua trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động & tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao có chất lượng.

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: tham gia học tập đều có tiến bộ.
(quan chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lên tay nộp trở phải
của Nguyễn Hữu Phước
Danh ban số
Lập tại



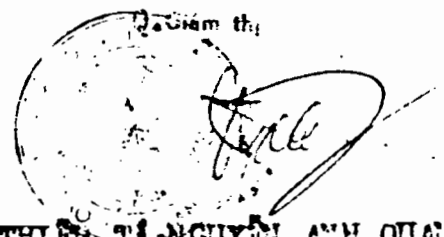
Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Hữu Phước

Nguyễn Hữu Phước

Ngày 11 tháng 11 năm 1983

Đã Giám thị



THIỆU TÁ NGUYỄN ANH QUANG

xác nhận:

Sao y bản chính.

gồm. 40000. km



$\frac{6}{9} \frac{8}{4}$

Nguyễn Thị Đình

FROM:

.....

.....



TO: Mrs. THO



PAR AVION VIA AIR MAIL

From: Khuê Thị Hằng 228/3, Lê Quang Anh Street 12
Quận Bình Thạnh, T.P. Hồ Chí Minh Vietnam

01/1/87



VIETNAM



VIETNAM

Santa Anna 8.10.85

Kính gửi bố Bảy.

Con gửi qua cô 1 copy ở Bangkok gửi
cho con có số IV. Vâng con gửi qua cô
để bố tức thêm nên có thiệp hay còn
giấy tờ gì thêm cô cho con con gửi
qua cô. Con đã viết thư về cho
bố Mẹ phúc và đã có nói cô
và con vẫn đang lo cho câu Mộ
vì không có thì giờ viết thư nên câu
Mộ đứng lo cô Bảy vẫn đi ý và
theo dõi hồ sơ của câu Mộ.

Vâng vâng hàng con cho bố xã.
con kính thăm bố và gia quyền
đang nhiều sức khỏe.

con
bau

From: VAN TRAN



To: MRS. THO MINH KHUC

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Dear Sir/Madam:

This letter is in response to your request for information to be completed on a questionnaire for Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Tran Van Phuc, Tran Van Phan, Tran Van Man, Vo Van Xet, Bui Huu Dang, and Ngo Duc Duyet.

I would like to advise you that I am forwarding information as per your request on the following: Nguyen Huu Phuoc, Nguyen Thanh Lam, Bui Huu Dang, Tran Van Man, and Ngo Duc Duyet.

Due to the fact that Tran Van Phuc, Tran Van Phan and Vo Van Xet are still detained in the Reeducation Camp I am unable at this time to provide any of the requested information.

I hope that the attached questionnaires which have been completed will sufficiently meet your needs. Should you require additional information or have any questions and/or concerns, please feel free to contact me at the above listed address.

Sincerely,

Khuc Minh Tho

KMT/lrh
Enclosures

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

IV NO. 44080

I

YOUR NAME KHUC, MINH THO YOUR ALIEN STATUS IS:
DATE OF BIRTH JAN 12, 1939 U.S. CITIZEN ☒ Number: 11858 778
PLACE OF BIRTH SADEC, VIETNAM PERMANENT RESIDENT ☐ A#
ADDRESS IN USA REFUGEE ☐ A#
DATE OF ENTRY INTO USA 01/29/77 mo. day year
FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES
TELEPHONE NO. VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
IN CONTACT USCC

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN HUU PHUOC
ADDRESS IN VIETNAM 228/3 LE QUANG DINH - PHUONG 12 - Q. BINH THANH
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? HỒ CHÍ MINH Vietnam
DATE AND PLACE OF FILING _____
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO _____ NUMBER? _____
I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐
OTHER NIECE'S HUSBAND OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. NGUYEN HUU PHUOC	4/1/31	Vietnam	M	M	Principal Applicant	
2. KHUC THI HANH	5/12/39	Vietnam	F	M	WIFE	228/3
3. NGUYEN HUU HOANG	9/29/57	-11-	M	M	SON	LE QUANG
4. NGUYEN T. HOANG PHUONG	5/11/59	-11-	F	M	DAUGHTER	DINH
5. NGUYEN T. HOANG PHUNG	11/11/60	-11-	F	S	-11-	PHUONG 12
6. NGUYEN T. TUYET HOANG	7/27/63	-11-	F	S	-11-	QUAN BINH
7. NGUYEN HOANG PHI	1/22/81	-11-	M	S	GRANDSON	THANH,
8. DO THANH HA	7/21/58	-11-	F	M	DAUGHTER	HỒ CHÍ
9. LIEN TUAN SI	5/31/56	-11-	M	M	SON IN LAW	MINH
10.	/ /					VIETNAM
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NGUYỄN VĂN BÊ	(M/F)	1/2/30	VIỆT NAM	(Yes/No)	LIVING	HÀ NAM NINH REEDUCATION
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYỄN PHÚC THÊ	(M/F)	9/26/57	-11-	(Yes/No)	LIVING	
NGUYỄN T. MINH PHƯƠNG	(M/F)	5/9/61	-11-	(Yes/No)	-11-	VA. 22043
NGUYỄN T. MINH CHÂN	(M/F)	10/16/59	-11-	(Yes/No)	-11-	037 LỘT CHUNG CƯ NGỘ GIẢI T. HỒ CHÍ MINH city VIỆT NAM
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
KHUC VĂN TRÚC	(M/F)	UNKNOWN	-11-	(Yes/No)	DEAD	
PHAN THỊ XINH	(M/F)	-11-	-11-	(Yes/No)	-11-	
E. Your brothers/sisters						
KHUC MINH TIẾT	(M/F)	3/13/31	-11-	(Yes/No)	LIVING	USA
KHUC MINH THỦ	(M/F)	8/24/34	-11-	(Yes/No)	-11-	-11-
KHUC CHANH THONG	(M/F)	1936	-11-	(Yes/No)	-11-	-11-
KHUC CHANH TAM	(M/F)	1929	-11-	(Yes/No)	-11-	VIỆT NAM
KHUC MINH THAI	(M/F)	1947	-11-	(Yes/No)	-11-	-11-
KHUC CHANH TÀI	(M/F)	1932	-11-	(Yes/No)	DEAD	

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE N/A

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) NGUYỄN HỮU PHÚC

DATE SCHOOL PLACE

FROM TO

FROM TO

DESCRIBE: Please see the attached affidavit of relationship
(Section 7 & 8)

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION

SUPERVISOR'S NAME

PLACE FROM TO

JOB DESCRIPTION

EMPLOYEE NUMBER BADGE NUMBER PAYROLL NUMBER

REASON FOR SEPARATION

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION

PREVIOUS JOB TITLE SUPERVISOR'S NAME

PLACE FROM TO

JOB DESCRIPTION

EMPLOYEE NUMBER BADGE NUMBER PAYROLL NUMBER

REASON FOR SEPARATION

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL

DESCRIPTION OF COURSES

PLACE DEGREE/CERTIFICATE

WHO PAID FOR THE TRAINING?

DURATION OF TRAINING FROM TO

NAME OF STUDENT/TRAINEE NAME OF SCHOOL

DESCRIPTION OF COURSES

PLACE DEGREE/CERTIFICATE

WHO PAID FOR THE TRAINING?

DURATION OF TRAINING FROM TO

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYỄN HỮU PHƯỚC
MINISTRY OR MILITARY UNIT PRESIDENT'S OFFICE TITLE OR RANK DEPUTY EXECUTIVE
PLACE SAIGON, VIETNAM FROM 1969 TO 1975 OFFICER
JOB DESCRIPTION _____

LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,

PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?

YES ☒

NO ☐

NAME NGUYỄN HỮU PHƯỚC DURATION from JUNE 75 to DEC. 83

NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me

this 19 day of August, 1985

Signature of Notary

My commission expires: 12/16/88

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

SECTION 1: YOUR PRINCIPAL RELATIVE IN VIETNAM

The head of household in Viet Nam is: NGUYỄN HỮU PHƯỚC

Your relationship to the head of household is: _____

Sex: Male ☒ Female ☐ Date of Birth: April 1st 1931 Country of Birth: SOUTH VIETNAM

Address in Viet Nam: 228/3 Number LÊ QUANG DINH Street
PHƯỜNG 12 Hamlet Village/Ward
QUẬN BÌNH THẠNH District T.P. HỒ CHÍ MINH Province /City

Other names he/she used in Viet Nam: none

Is the head of household married? Yes ☒ No ☐

The head of household's exit permit number is: # _____

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOU

Your Name: KHUC MINH THO

Other Names You Have Used: N/A

Your Date of Birth: 01/12/39 Country of Birth: Vietnam

Your address: _____
Number _____ Street _____
City _____ State _____ ZIP Code _____

Voluntary Agency with which you are now working: USCC

Have you filed an Immigrant Visa Petition for the Head of Household? Yes ☐ No ☐

Your alien status: Refugee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. citizen ☒

When did you enter the U.S.? mo ___/da ___/yr ___ From which country? _____

Your telephone number: (Home) _____ (Work) _____

Your Alien Registration Number: BA

Your Naturalization Certificate number: # 11858778

SECTION 3: INFORMATION ABOUT ACCOMPANYING RELATIVES

a. List the other family members who are to come with the head of household to the United States.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country Of Birth	Relationship to the Head of Household	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address in Viet Nam
<u>PHUOC THI HANH</u>	<u>M / (F)</u>	<u>5/12/1939</u>	<u>SADEC</u>	<u>wife</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>228/3 Lê Quang Dinh Phường 12, Quận Bình Thạnh</u>
<u>NGUYỄN HỮU HOANG</u>	<u>M / F</u>	<u>9/29/1957</u>	<u>SADEC</u>	<u>son</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</u>
<u>NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>5/1/1959</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>11/11/1960</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>7/27/1963</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>TRẦN SĨ</u>	<u>(M) / F</u>	<u>5/21/1956</u>	<u>DALAT</u>	<u>son-in-law</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>TRẦN HẠ</u>	<u>M / (F)</u>	<u>7/21/1958</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter-in-law</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYỄN HỒNG ANH</u>	<u>(M) / F</u>	<u>1/22/1981</u>	<u>QUANG</u>	<u>grand son</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>	<u>T.P. HỒ CHÍ MINH</u>		<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	

SECTION 7:: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If any of your relatives worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section.

a. What ministry or military unit? OFFICE OF THE PRESIDENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

b. Date of separation? 30 /day 4 /month 1975 /year Reason for separation: EVENT OF 30.4.1975

c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
7/1957	6/1961	Province of Gradinh	chief of bureau, district	Ho Bao Thanh	
6/1961	11/1962	President's office	attache of cabinet	Quach Tong Bui	
11/1962	12/1963	Ministry of interior	attache of cabinet	Tran Van Tuu	graduated from the national institute of administration
12/1963	1/1965	Ministry of youth	attache of cabinet	Li Thoi Bui	then worked for the Vietnamese government as civil servant
1/1965	6/1966	Leadership Committee office	chief of bureau	Tran Van Tuu	
6/1966	11/1967	Deputy prime minister's office	chief of cabinet	Tran Van Tuu	and has held various positions such as: chief of district
11/1967	4/1969	President's office	chief of service	Tran Van Tuu	chief of bureau, chief of service, attache of cabinet, chief
4/1969	11/1970	President's office	Director of personnel and accounting	Nguyen Thi Kieu	of cabinet (ministries of interior, of youth, deputy prime minister's office) finally deputy executive officer at the President's
11/1970	30.4.75	President's office	Deputy executive officer	Nguyen Thi Kieu	office (in charge of the administrative affairs)

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government:

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 6 /months 6 days Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

f. Any training in the U.S.? YES ☒ (Be Sure To Complete SECTION 8) NO ☐

g. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

Mo/yr to	Mo/yr	Name	Place	Describe the Job Relationship to the American
/	/			
/	/			

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. **DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!**

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If any of your relatives or friends were trained or educated outside Viet Nam complete this section.

a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? participated in an observation tour organized by AID

b. Who paid for it? USAID SAIGON VIETNAM

c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

Mo/yr to Mo/yr	Name	Place	Describe the Training or Schooling
Sept 27 1970 - Nov 12 1970	- bid officer, veteran association, depart ment of state, civil service commission, white house, executive building, of managers and budget, of congress, parliament - governor office, local parliament, farmer association - port authority, - east west center	washington D.C., New York, Lincoln (Nebraska) Frankfurt Los Angeles Hanoi (Vietnam)	As AID participant, I was one of a five member team (NGUYEN HUU PHUOC, BUI VAN NGHE, NGUYEN THE HUONG, VU KHIEM, HUANG XUAN HAI) which had visited the United States from Sept 29 to Nov 12 1970 to watch the central and local government (ed cost officer: MR DUBOIS)

d. List the degrees or training certificates received:

Date Received	Name of School or Training Center	Type of Degree or Certificate	Describe the Degree or Certificate
Month Year			
1 1970		AID Certificate	
1		Certificate of honorary citizen of Nebraska	
1			
1			

Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 6 /months 6 days Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

From June 14th 1975 To December 20th 1983

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-4135

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

FROM: _____

TO: MRS. Minh Tho Phuc



PAR AVION VIA AIR MAIL.

From: Khuê Thị Haul, 228/3 Lê Quang Brel Phường 14
Quận Bình Thạnh, T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

13
E6



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for NGUYEN HUU PHUOC, NGUYEN THANH
Lam, TRAN VAN PHUC, TRAN VAN PHAN, TRAN VAN MAN,
VO VAN XET, BUI HUU DANG, NGO DUC VIET

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

ODP-31
2/85

PS The IV number for Le Tho Trung
is 87043 AND The IV # for Nguyen Van Gien
is 87071

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Khuc Minh Tho



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for NGUYEN HUU PHUOC, NGUYEN THANH LAM, TRAN VAN PHUC, TRAN VAN PHAN, TRAN VAN MAN, VO VAN XET, BUI HUU DANG, NGO DUC VIET

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
San Francisco 96346-1000

Chief;
- anh ông sẽ
- Trần Văn Phúc.
- đi thi thử

for Le Tho Trung
the IV # for NGUYEN VAN GIANG

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Khuc Minh Tho



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for NGUYEN HUU PHUOC, NGUYEN THANH LAM, TRAN VAN PHUC, TRAN VAN PHAN, TRAN VAN MAN, VO VAN XET, BUI HUU DANG, NGO DUC VIET

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

ODP-31
2/85

PS The IV number for Le Tho Trung
is 87043 AND the IV # for NGUYEN VAN GIEN
is 87071

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Khuc Minh Tho



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for NGUYEN HUU PHUOC, NGUYEN THANH Lam, TRAN VAN PHUC, TRAN VAN PHAN, TRAN VAN MAN, VO VAN XET, BUI HUU DANG, NGO DUC VIET

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

ODP-31
2/85

PS The IV Number for Le Tho Trung
is 87043 AND the IV # for Nguyen Van Gien
is 87071

* Please make photo copies of the questionnaire enclosed.

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE: \$300

American Embassy
Orderly Departure Program (ODP)
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Khuc Minh Tho



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES ODP-IV No. _____

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647(If known) Diocese of: _____
Catholic Immigration Agency
2110 East First St., Suite 115
Santa Ana, California 92705

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: _____

Diocese of: ORANGE CAYour Name: Mr./Mrs/Miss TRẦN THI VÂN Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 12-27-1954 Place of Birth: SAIGONDate of Entry to U.S.: 28-11-1977 From (country or camp): THAILANDMy Alien Registration Number is A22 475 492 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>NGUYỄN HỮU PHƯỚC</u>	<u>24-01-31-GIA ĐỊNH</u>	<u>UNCLE</u>	<u>228/3 LÊ QUANG ĐỊNH PHƯỜNG 12</u> <u>QUẬN BÌNH THẠNH T.P. HỒ CHÍ MINH</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2 (Full list on back)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant):

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit PRESIDENT OFFICE Last Title/Grade DEPUTY EXECUTIVE OFFICER
Name/Position of Supervisor NGUYỄN ĐÌNH XUÔNG
Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? 8 years, 1 month

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School BID PARTICIPANT Location WASHINGTON DC - NY - LOS ANGELES
Type of Degree or Certificate _____
Dates of Employment or Training 9-29-1970 to 11-12-1970
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: _____ Date: 15-10-84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 15th October - 1984 (Date)Signature of Notary Public Phonship Sisavath County of: ORANGE

USCC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: April, 28th, 1987OFFICIAL SEAL
PHONSHIP SISAVATH
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
ORANGE COUNTY
My comm. expires APR 28, 1987

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyen-Huu-Phuec
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
KHUOC THI HANH	05-12-1939	Wife
NGUYEN HUU HOANG	09-29-1957	SON
NGUYEN THI HONG PHUNG	05-01-1959	DAUGHTER
NGUYEN THI HONG PHUNG	11-11-1960	Daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07-27-1963	Daughter
NGUYEN HOANG PHI	01-22-1981	GRANDSON
DO THANH HA	07-21-1958	Daughter in law
LIEU THANH SI	05-31-1956	SON IN LAW

ADDITIONAL INFORMATION:



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for NGUYEN HUU PHUOC, NGUYEN THANH LIM, TRAN VAN PHUC, TRAN VAN PHAN, TRAN VAN MAN, VO VAN XET, BOI HUU DANG, NGO DUC VIET

whose name appeared on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has an IV number be sure to include it on the form and on the outside of your envelope.

Sincerely,

SB.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

ODP-31
2/85

PS The IV number for LE THO TRUNG
is 87043 AND the IV # for NGUYEN VAN GIANG
is 87071

* Please make photocopies of the questionnaire enclosed.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Please fill out the enclosed questionnaire, giving as much information as possible for NGUYEN HUU PHUOC, NGUYEN THANH LIM, TRAN VAN PHUC, TRAN VAN PHAN, TRAN VAN MAN, VO VAN XET, BUI HUU DANG, NGO DUC VIET

whose name appears on a list we recently received. Return the completed questionnaire to ODP. If this person/family already has a questionnaire, please include it on the form and on the questionnaire.

*Có questionnaire
của tôi gửi
lại -*

Sincerely,

SB.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-1000

ODP-31
2/85

PS The IV Number for Le Tho Trung
is 87043. And the IV # for Nguyen Van Giai
is 87071

* Please make photocopies of the questionnaire enclosed.

Bình Thạnh, ngày 23 tháng 11 1984

Cố Bầy Hương,

Tháng 8 rồi Jeanine có nhớ một người bạn ở Paris

chuyển giúp thư và hồ sơ hồ tước đến cố Bầy, không
biết cố Bầy có nhận được không. Còn bản questionnaire
form và hồ sơ gửi cho cố Bầy hôm 12.5 và cố Bầy
chuyển cho Năm thì sau khi tìm đến notary thì hiểu,
Năm đã chuyển đến văn phòng O.D.P ở Bangkok
hôm 13.8.84. Bản này có nhiều người bạn đã nhận
được lời hoặc được mời đến hồ tước hồ sơ ở
ngoại du, riêng mình thì chưa thấy xuất trình gì,
hết với Jeanine rất một quá rồi viết thư này đến
cố Bầy về cố Bầy. Jeanine biết làm phiên cố Bầy
những những mong cố Bầy hương cảm và sẵn sàng
thả thư cho. Cố Bầy làm việc thì có thẩm quyền
nếu muốn thì xem giúp và hiểu đây tìm cho mau
có kết quả, Jeanine cảm ơn cố Bầy rất nhiều. Ra đi
bỏ lại cha mẹ và anh em, xuất là mẹ của Jeanine
đang bị đau bán thân, Ba đã già già rồi rồi, tất
ở nhà này bị nước cuốn lở, nhà này đồ đi công việc
lâu lâu không còn sung túc như xưa, Jeanine đau lưng
và buồn lắm, những không có cách nào khác. Chắc
cố Bầy cũng hiểu rõ cuộc sống bên này như thế nào,
mong cố Bầy nghĩ tới đến đất và chủ đến thăm
Jeanine những gì phải làm, nghĩ gì phải học xuất tả
cho các con đi tìm lấy cuộc sống sau này. Jeanine
không dám quên ở cố Bầy.

It hăng tình thân cố Bầy và gia quyến, ước
mong sớm nhận được thư cố Bầy báo tin vui.

Đính kèm photocopies - ảnh đính bộ ảnh và
thăng thớt của chồng, Jeanine, ước cầu cố Bầy hồ tước
đến hồ sơ, các giấy này mời xin được của người bạn,
một lần nữa Jeanine cảm ơn cố Bầy rất nhiều.

Thỉnh chớ cố Bầy luôn luôn thể đẹp và vui.

Cháu của cố Bầy -

Jeanine -

FROM: _____

TO Mrs. KHUC MINH THO



USA

From: Khue thi Hach 228/3 Le Quang Binh Thiong 12
Lam Binh Thanh P.P. Ho Chi Minh Vietnam



**ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP**
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC MINH THO YOUR ALIEN STATUS IS: _____
 DATE OF BIRTH 1939 U.S. CITIZEN ☒ Number: 11858 778
 PLACE OF BIRTH SA DEC VIETNAM PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
 ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
 DATE OF ENTRY INTO USA no. day year 1 / 27 / 77
 FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES
 TELEPHONE NO. (HOME) 560 0058 VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
 (WORK) _____ IN CONTACT USCC

II

Important:
the Principal A#

NAME OF PRINCIPAL
ADDRESS IN VIETNAM
HAVE YOU FILED
DATE AND PLACE
DOES P.A. HAVE

I AM THE: HU

OTHER _____

SISTER ☐
APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. KHUC MINH THO	5/12/39	SA DEC	F		Principal Applicant	
2. KHUC THI HANH	5/12/39	SA DEC	F		wife	
3. NGUYEN HUU HOANG	9/29/57	SA DEC	M		Son	
4. NGUYEN THI HONG PHUONG	5/1/59	GIA DINH	F		daughter	
5. NGUYEN THI HONG PHUONG	11/11/60	GIA DINH	F		daughter	
6. NGUYEN THI TUYET HONG	7/27/63	GIA DINH	F		daughter	
7. LIEU TUAN SI	5/21/56	DA LAT	M		Son in law	
8. DO THANH HA	7/21/58	GIA DINH	F		daughter in law	
9. NGUYEN HOANG PHI	1/22/81	SAI GON	M		grandson	
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

228/3
Le Quang Binh
PHUONG 12.
Quan Binh Tam
T/P HO CHI MINH

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

**ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP**
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME KHUC MINH THO YOUR ALIEN STATUS IS: _____
 DATE OF BIRTH 1939 U.S. CITIZEN ☒ Number: 11858 778
 PLACE OF BIRTH SA DEC VIETNAM PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
 ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
 DATE OF ENTRY INTO USA 1 / 27 / 77 mo. day year
 FROM WHICH COUNTRY? PHILIPPINES
 TELEPHONE NO. (HOME) _____ VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
 (WORK) _____ IN CONTACT USCC

II**INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM****Important:*** The Principal Applicant(P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN HUU PHUOC
 ADDRESS IN VIETNAM 228/3 Le Quang Dinh Quan Binh Thanh HO CHI MINH
 HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____
 DATE AND PLACE OF FILING _____
 DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER? _____
 I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐
 OTHER FR COUSIN OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
 (Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1.	mo/da/yr <u>5/12/39</u>				Principal Applicant	
2. KHUC THI THANH	<u>5/12/39</u>	<u>SA DEC</u>	<u>F</u>		wife	
3. NGUYEN HUU HOANG	<u>9/29/57</u>	<u>SA DEC</u>	<u>M</u>		Son	
4. NGUYEN THI HONG PHUONG	<u>5/1/59</u>	<u>GIA DINH</u>	<u>F</u>		daughter	
5. NGUYEN THI HONG PHUNG	<u>11/11/60</u>	<u>GIA DINH</u>	<u>F</u>		daughter	
6. NGUYEN THI TUYET HONG	<u>7/27/63</u>	<u>GIA DINH</u>	<u>F</u>		daughter	
7. LIEU TUAN SI ²	<u>5/21/56</u>	<u>DA LAT</u>	<u>M</u>		Son in law	
8. DO THANH HA	<u>7/21/58</u>	<u>GIA DINH</u>	<u>F</u>		daughter in law	
9. NGUYEN HOANG PHI	<u>1/22/81</u>	<u>SAI GON</u>	<u>M</u>		grandson	
10.	<u>/ /</u>					
11.	<u>/ /</u>					
12.	<u>/ /</u>					
13.	<u>/ /</u>					
14.	<u>/ /</u>					

228/3
Le Quang Dinh
PHUONG 12.
Quan Binh Thanh
T/P HO CHI MINH

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NGUYEN VAN BÊ	(M/F)	1/2/30	Vietnam	(Yes/No)	Living	HANAM NINH Reeducation CAMP
B. Your other husbands/wives						
_____	M/F			Yes/No		
_____	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NGUYEN PHUOC TUE	(M/F)	9/26/57	Vietnam	(Yes/No)	Living	
NGUYEN T. MINH PHUOC	(M/F)	5/9/61	-11-	(Yes/No)	Living	-11-
NGUYEN THI	(M/F)	10/16/19	-11-	(Yes/No)	Living	037 LOT Chung Cu
MINH-CHAU	M/F			Yes/No		NGO Gia Tu Quan
_____	M/F			Yes/No		10. Thang Pho
_____	M/F			Yes/No		HO CHI MINH
D. Your parents						
KHUC VAN TRUC	(M/F)	UNKNOWN	-11-	Yes/No	Dead	
PHAN THI XINH	(M/F)	-11-	-11-	Yes/No	-11-	
E. Your brothers/sisters						
KHUC CHANH TAM	(M/F)	UNKNOWN	-11-	(Yes/No)	Living	Vietnam
KHUC MINH TIET	(M/F)	3/13/31	-11-	(Yes/No)	11-	USA
KHUC CHANH TAI	(M/F)	1932	-11-	(Yes/No)	Dead	
KHUC MINH THU	(M/F)	8/24/34	-11-	(Yes/No)	Living	USA
KHUC CHANH THONG	(M/F)	1936	-11-	(Yes/No)	-11-	USA
KHUC MINH THAI	M/F	1947	-11-	(Yes/No)	11-	Vietnam

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) NGUYỄN HỮU PHÚC
 DATE: SEPT TO NOV SCHOOL Details attached PLACE WASHINGTON DC
 FROM TO (Section 8)
 DESCRIBE:

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A
 JOB TITLE
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION
 SUPERVISOR'S NAME
 PLACE FROM TO
 JOB DESCRIPTION
 EMPLOYEE NUMBER BADGE NUMBER PAYROLL NUMBER
 REASON FOR SEPARATION

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION
 PREVIOUS JOB TITLE SUPERVISOR'S NAME
 PLACE FROM TO
 JOB DESCRIPTION
 EMPLOYEE NUMBER BADGE NUMBER PAYROLL NUMBER
 REASON FOR SEPARATION

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE NAME OF SCHOOL
 DESCRIPTION OF COURSES
 PLACE DEGREE/CERTIFICATE
 WHO PAID FOR THE TRAINING?
 DURATION OF TRAINING FROM TO

NAME OF STUDENT/TRAINEE NAME OF SCHOOL
 DESCRIPTION OF COURSES
 PLACE DEGREE/CERTIFICATE
 WHO PAID FOR THE TRAINING?
 DURATION OF TRAINING FROM TO

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON TRẦN HỮU PHƯỚC
 MINISTRY OR MILITARY UNIT OFFICE OF THE PRESIDENT OF RVN TITLE OR RANK DEPUTY DIRECTOR GENERAL
 PLACE SAIGON, VIETNAM FROM 1969 TO 1975
 JOB DESCRIPTION Details attached. (Section 7)
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES, PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION? YES ☒ NO ☐

NAME _____ DURATION from June 14th - 75 to Dec 20th - 83
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

Signature of Applicant

this _____ day of _____, 19____

Signature of Notary

My commission expires: _____

SEAL OF NOTARY _____

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

**BUDGET PLANNING GUIDELINES****(SAMPLE)**Anchor Relative: IRAN THI VANName(s) of Refugee(s): NGUYEN HUU PHUOC (8)

The Case Manager and anchor relative have made the following estimate of the refugee(s)' budget requirements during the initial resettlement process. It is understood that for all employable refugees, jobs will be sought as soon as possible after arrival. The anchor relative agrees to provide financial or in-kind support as indicated, and the Case Manager agrees to arrange for other sources of support as indicated.

Estimated time period for which support will be required: 12 weeks

Needs	Costs	Anchor Relative support	Other Support
Food	\$15 per week x 12 = \$180	YES	Direct assistance \$180
Housing	YES	Anchor Relative's house	
Utilities	YES	Anchor Relative's house	
Household Goods	YES	Anchor Relative's house	
Health Care		yes	Medicaid yes
Transportation	Bus fare \$.60 x 50 = \$30.00	yes	Direct assistance \$30
Clothing			Donations
Other			

Anchor relative's Signature

Case Manager's Signature

NOTE: A more detailed and comprehensive budget planning format should be used for post-arrival budgeting.

Se GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-G.1TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 1 năm 1972

[illegible]

SHIELD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
SỐ: 1324
Ngày 01 tháng 12 năm 1968
PHÒNG CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

Theo thông tư số 965-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ,

Thi hành án văn, quyết định tha số 109 ngày 27 tháng 11 năm 1983

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Hữu Phước

Sinh năm 19³¹

Các tên gọi khác: Nguyễn Hữu Phước

Nơi sinh . . . Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 228/3 Lê Quang Định phường 3 bình
thành T/P Hồ Chí Minh.

Can tội **Độc sự hành chánh phó tổng quản trị**

Bị bắt ngày 14/06/75 An phát TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tàng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 22/3 Lê Quang Định phường 8 bình thành T/P HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : qua trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng .

Lao động & tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao
có chất lượng.

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : tham gia học tập đều có tiến bộ .

(quản chế 12 tháng)

Hạng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày .. tháng - ... - năm 19 - ...

Lần này ngon trở phở

CỦA Nguyễn Hữu Phước

Danh bạ số -

1. 47. 201

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 11 năm 1983

7-5am th

Ngay ở bên Thới

THIÊN TÀI NGUYÊN ANH QUANG

BỘ NỘI VỤ
Trại giam giữ

Số GRI

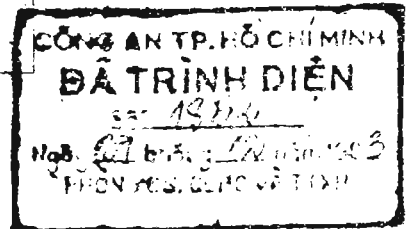
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban
hành theo công văn số
2365 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 109 ngày 27 tháng 11 năm 1983

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Hữu Phước

Sinh năm 1931

Các tên gọi khác: Nguyễn Hữu Phước

Nơi sinh: Gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 228/3 Lê Quang Định phường 8 bình
thành T/P HỒ CHÍ MINH.

Cán tội: Đốc sự hành chánh phó tổng quản trị

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 228/3 Lê Quang Định phường 8 bình thành T/P HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: qua trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự
giáo dục của cách mạng.

Lao động & tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao
có chất lượng.

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm

Học tập: tham gia học tập đều có tiến bộ

(quan chế 12 tháng)

Hưng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Hữu Phước

Danh ban số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Hữu Phước

Nguyễn Hữu Phước

THI

QUANG



NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES ODP-TV No. _____1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647Catholic Mission &
Immigration Agency
2110 East First St., Suite 115
Santa Ana, California 92705**ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)**Date filed: _____ Diocese of: ORANGE CAYour Name: Mr/Mrs/Miss TRẦN THI VÂN Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: 13-07-1954 Place of Birth: SÀI GÒNDate of Entry to U.S. 08-24-1977 From (country or camp): THAILANDMy Alien Registration Number is A22475492 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYỄN HỮU PHƯỚC	04-01-31-GIA ĐỊNH	UNCLE	228/3 LÊ QUANG ĐỊNH PHƯỜNG 12 QUẬN BÌNH THẠNH T.P. HỒ CHÍ MINH

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 0 (Full list on back)U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant) _____U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975): _____Ministry or Military Unit PRESIDENT OFFICE Last Title/Grade DEPUTY EXECUTIVE OFFICERName/Position of Supervisor NGUYỄN DINH XUÔNGWas time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? 8 years 0 monthsFORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIPSchool AID PARTICIPANT Location NASHINGTON DC - NY - LOS ANGELES

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training 9-29-1970 to 11-12-1970
(month/year) (month/year)

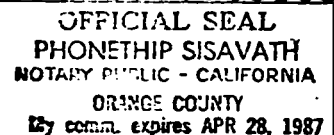
ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: _____ Date: 15-10-84SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 15th October - 1984 (Date)Signature of Notary Public Phonethip Sisavath County of: ORANGEUSOC FORM B (revised 12/83) My commission expires: April 28th 1987

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

Nguyen-Huu-Phuoc
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
KHUC THI HANH	05-12-1939	Wife
NGUYEN HUU HOANG	09-29-1957	SON
NGUYEN THI HONG PHUONG	05-01-1959	DAUGHTER
NGUYEN THI HONG PHUNG	11-11-1960	Daughter
NGUYEN THI TUYET HONG	07-27-1963	Daughter
NGUYEN HOANG PHI	01-22-1981	GRANDSON
DO THANH HA	07-21-1958	Daughter in law
LIEU VAN SI	05-31-1956	Son in law

ADDITIONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-8625

Telex: 248393 ATTN: MRS

Washington, D.C. November 7, 1984

Mrs. TRAN THI VAN

USCC Reference No. 75796

RE: Nguyen Huu Phuoc

Dear Friend:

This letter is to acknowledge receipt of your Affidavit of Relationship/Sponsorship submitted under the Orderly Departure Program (ODP) from Vietnam. Based upon a preliminary screening a file has been established in Washington, and your USCC reference number is indicated above. (Each applicant is assigned only one reference number, regardless of how many applications for relatives are submitted.) Please refer to this number in any further correspondence with USCC, and please provide us with written notification of any change of address.

If your relative(s)/friend(s) in Vietnam are eligible for admission to the United States pursuant to the criteria jointly approved by the U.S. Departments of Justice and State for the purpose of family reunification and other humanitarian considerations, they should apply for an exit permit from the Vietnamese authorities and make certain their names are included on the Vietnamese list of persons eligible to depart. If exit permits are issued, copies should be sent to our National Office in Washington, D.C.

It is expected, in the course of reviewing your file in Bangkok, that the ODP Office will request, in writing, additional relevant documents to substantiate the claimed relationship (e.g., birth, marriage, death certificates, photos, VN identification cards, etc.). Please wait until you hear from ODP Bangkok or USCC before sending these documents. Once a file has been created, ODP Bangkok will assign an IV number to your case. Please refer to the IV number in all correspondence with Bangkok and with USCC.

If you are a permanent resident alien applying for your spouse and/or unmarried child, or if you are a U.S. citizen applying for your spouse, children, parents and/or siblings, you should file the Form I-130 (Petition to Classify Status of Alien Relative for Issuance of Immigrant Visa) with the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) office. When filing the I-130 petition for your relatives, you should ask INS to forward the approved petition to the American Embassy in Bangkok. Do not send the I-130 to Bangkok or to a USCC office. However, copies of the Notice of Approval of Relative Visa Petition (Form I-171) should be sent to USCC, Washington when/if received. Do not send Form I-171 to Bangkok.

Once your file is determined to be complete by the ODP Office in Bangkok, a Letter of Introduction will be issued to you and your relatives' names will be entered on the Visa Entry Working List (VEWL), which will be forwarded to the Vietnamese authorities through the UNHCR representative in Vietnam. Please be advised that decisions about who may leave Vietnam and when they may do so rest entirely with the Vietnamese authorities.

With regard to transportation from Vietnam as well as living expenses during the processing in Bangkok, the Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y., 10165), indicates as follows:

"When your relatives arrive in Bangkok, they will sign a promissory note for an interest-free loan for their transportation costs at the rate of \$480.00 per adult (12 years and older), \$240.00 for children (2-12 years), and \$48.00 for infants."

In addition, a \$100.00 Visa fee for immigrant visa cases under ODP must also be paid by each adult migrant. This amount will be added to the promissory note for those who travel under ICM loan fund arrangements.

You may be assured that USCC will continue to assist you in your efforts to bring your relative(s)/friend(s) to this country.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Mark D. Franken', written over a horizontal line.

Mark D. Franken
Coordinator for Refugee Programs



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/850-8825

Telex: 248393 ATTN: MRS

Ban Lược dịch :

Tham chiếu: Hồ số USCC số: _____

Thưa Quý Vị,

Chúng tôi mới nhận được đơn của quý vị xin cho thân nhân, trong khuôn khổ Chương Trình Xuất Cảnh trong Trật Tự từ Việt-Nam qua Hoa-Kỳ. Căn cứ vào việc cứu xét, số khỏi hồ số, chúng tôi đã lập một hồ số tại Cơ Quan Trung Ương ở Washington và số Hồ số của USCC có ghi trên đây.

(Xin lưu ý là mỗi dương đơn ở Mỹ Quốc chỉ được cấp một số hồ số duy nhất để tiện tham chiếu mặc dù nộp nhiều đơn xin cho nhiều người ở Việt-Nam). Xin ân cần nhắc quý vị nhớ ghi số USCC trên đây mỗi khi thư từ, liên lạc với chúng tôi. Mỗi khi đổi địa chỉ hoặc số điện thoại xin vui lòng gửi thư thông báo.

Nếu thân nhân của quý vị đủ điều kiện nhập cảnh Hoa Kỳ, theo các Tiêu Chuẩn do Liên Bộ Tư Pháp và Ngoại Giao Hoa Kỳ ấn định để đoàn tụ gia đình hoặc vì lý do nhân đạo khác, thì họ tùy nghi làm thủ tục nhằm xin cấp giấy phép xuất cảnh và nhờ xin nhà chức trách Việt Nam ghi tên vào danh sách những người được rời Việt Nam. Nếu được cấp giấy phép xuất cảnh hoặc diện tị tỵ Việt Nam có ghi số giấy phép xuất cảnh xin nhờ gửi 1 bản sao tới Văn Phòng Trung Ương của Hội USCC, Washington, D.C.

Chúng tôi đã chuyển Hồ số của quý vị tới cơ quan ODP ở Bangkok để cứu xét và dĩ nhiên, cơ quan này sẽ có thư yêu cầu bổ túc hồ số với những tài liệu chứng minh liên hệ gia đình như: khai sanh, hôn thú, khai tử, hình ảnh, thẻ căn cước, v.v...). Nếu chưa gửi những tài liệu ấy thì quý vị cứ chờ tới khi có thư của cơ quan ODP hoặc của chúng tôi xin gửi những giấy tờ cần thiết. Cơ Quan ODP ở Bangkok cũng sẽ cấp số IV, tức là số hồ số của ODP. Quý vị nhớ ghi số IV ấy của ODP (cùng với số hồ số USCC nói trên) vào tất cả văn thư và trên mỗi tài liệu gửi cho ODP và hội USCC.

Ngoài ra, nếu quý vị có quy chế ngoại nhân thường trú, quý vị có quyền và bốn phần làm thêm mẫu đơn i-130 của Sở Di Trú Hoa Kỳ để xin cho vợ hoặc chồng, và những con chưa lập gia đình riêng. Đối với vị nào có quốc tịch Mỹ, thì có thể dùng mẫu đơn i-130 ấy xin cho cả cha mẹ, anh, chị, em và, dĩ nhiên, cho chồng hoặc vợ và các con. Đơn i-130 ấy phải nộp thẳng cho Sở Di Trú Mỹ địa phương, chứ đừng gửi đi Bangkok hoặc cho hội USCC ở Hoa Thịnh Đốn và nhớ ghi rõ vào trong đơn i-130 xin INS gửi hồ số sang Đại Sứ Quán Mỹ ở Bangkok sau khi chấp thuận. Về Notice of Approval i-171 thì quý vị có thể gửi một bản cho cơ quan USCC Washington, khỏi cần phải gửi i-171 ấy cho Bangkok. Cũng nên gửi 1 bản sao i-171 cho thân nhân ở Việt Nam để bổ túc hồ số xin xuất cảnh.

Sau khi hồ sơ được bổ túc đầy đủ, thì ODP Bangkok sẽ cấp cho quý vị một tờ giới thiệu và ghi tên những thân nhân của quý vị vào một Danh Sách gọi là Visa Entry Working List, (VEWL) Danh sách này được gửi ngay cho Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách ty nạn, để chuyển cho Chính Phủ Việt Nam tùy nghi ấn định ngày giờ đi cũng như định đoạt việc cho ai được rời Việt Nam.

Về phương tiện chuyên vận tải Việt-Nam cũng như phí khoản trong thời gian ở Bangkok để hoàn tất thủ tục xin cấp chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ, Cơ Quan Intergovernmental Committee for Migration (ICM, 60 East 42nd Street, Suite 2122, New York, N.Y 10165) cho biết như sau:

"Khi thân nhân quý vị tới Bangkok, họ sẽ ký một giấy vay (mượn) tiền có cam kết trả sau (Promissory NOTE). Hiện nay tiền chuyên vận tính theo giá đặc biệt 480\$ Mỹ/kim cho mỗi người, từ 12 trở lên, 240\$ cho trẻ con từ 2 tuổi tới 12 tuổi và 48\$ cho mỗi con nít dưới 2 tuổi".

Ngoài ra, nếu đủ điều kiện để được cấp chiếu khán di-dân (immigrant visa) theo chương trình ODP thì mỗi người lớn phải trả lệ phí chiếu khán là 100\$. Số tiền đó sẽ cộng thêm vào giấy cam kết trả tiền chuyên chở kể trên.

Quý vị tin chắc là hội USCC tiếp tục giúp đỡ quý vị trong nỗ lực thực hiện việc đưa thân nhân quý vị tới đất nước này.

Kính chào quý vị,

Mark D. Franken
Phối-hợp-viên các Chương trình Ty nạn.

Sinh Thanh 20-3-1985

- 15/11/81

first to meet cô Bảy Hương.

Jeannine có theo dõi và được nghe cô Bảy thả lời phông vắn
hồn dãi phát thanh ~~radio~~, vừa mừng và cũng vừa xúc động.
Khi nghe tiếng cô Bảy xuất là ở phần cuối cô Bảy muốn
khúc thì Jeannine cũng không cảm được nước mắt. Jeannine
rất hành động về việc làm. Đây xuất tình và tình cách
xã hội của cô Bảy, từ đây cũng nghe được người làm
Hương nhắc đến và định nhớ cô Bảy giúp đỡ, và dĩ nhiên
người đầu tiên được giúp đỡ phải là Jeannine phải không
cô Bảy. Nét tương hợp của ông xã Jeannine, cô Bảy chuyển
to affidavit và hồ sơ qua Văn phòng Năm đến đi Notary
Hội Huê ngày 13-8-84 và gửi ngay sang Văn phòng ĐP
Bangkok. Sau đó Jeannine có gọi tiếp cho cô Bảy và Văn
phòng copy của 2 người tình thành thật và bỏ quên
đi hồ sơ hồ sơ và từ đó đến nay không có tin tức gì
lết. Trong lúc nhiều bạn bè và bà con (cấp bậc và chức vụ
thấp hơn) lại được lời và xúc tiến nộp hồ sơ xin xuất
cảnh thì mình em rõ làm Jeannine cũng mệt và thức nước
không biết Hương hợp ông xã Jeannine có hỏi đến điều kiện
đi được tài chính em không, hay phải làm lại thủ tục gọi
đơn và hồ sơ qua Bangkok thì sẽ hồ sơ được bị thất lạc
Biết rằng ra đi cũng chẳng rời gì khi phải bỏ lại những
người thân yêu. Ba của Jeannine đã già, má của Jeannine
đau bán thân và các em... không còn sung túc như xưa,
nghe nói con đã có vợ hay chồng không được đi làm Jeannine
thêm buồn, nhưng ở lại thì chắc cô Bảy cũng biết gặp rất
nhiều khó khăn và điều kiện sinh sống ngày càng đi xuống
trong cô Bảy Hương cảm và giúp đỡ đến Jeannine vì không
thể làm gì khác hơn. Dù rằng qua đó chồng của Jeannine
cũng lớn tuổi rồi chỉ nhớ con, nhưng có đi tìm việc làm
không, chỉ hy vọng ở tương lai mà thôi. Jeannine làm phiên
cô Bảy quá mệt mỏi, nước trong cô Bảy dồn hồi cảm báo,
tin vui và gọi những ngày đó cần thiết để Jeannine xúc tiến
việc nộp hồ sơ.

xin cô Bảy thả lời cho Jeannine.

Jeannine cảm ơn cô Bảy rất nhiều.

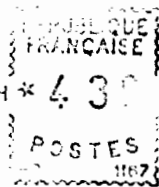
It's hard to believe cô Bảy ra gia quyến tăng mạnh.
Hình như cô Bảy được nhiều sức khỏe, luôn luôn vui vẻ

Villeurbanne ngày 01-4-85

Hình Cò.

It hàng Kinh Tham Cò đang mạnh - Bờ vừa
nhân được thì của vợ chồng Thuộc. như tôi
gởi que cho cô. Xin cô thường tình giúp
đỡ cho được chóng kết quả. vì cuộc sống
bên nhà càng ngày càng khó khăn. vì
chồng con cái nó quá khó khăn với sự
can thiệp của cô gia đình nó thoát ra được
khỏi vũng Còng sần. Kính chào Cò và chúc
cô được nhiều sức khỏe. Nếu có tin gì xin
cô liên lạc với tôi. Cảm ơn Cò nhiều.

M^{me} Roger Riviere



TO MRS. THO KHUC MINH



VIA AIR MAIL PAR AVION

USA

From Khúc Thị Hằng 228/3 Lê Quang Diêu Phường 12
Quận Bình Thạnh, T.P. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Nguyễn Hữu Phước

Deputy Director General
Mgt. Adm.

Học tập 6-14-75 về 12-20-83
(từ 8 năm)

Tu nghiệp ở Mỹ 1970

- 228/3 Lê Quang Định
Quận Bình Thạnh HCM City

ODP list
card
11/24/84

Sponsor

- Khúc Thị Hạnh
c/o Khúc Mui Tho

VO card
ngày 4-11-84.

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Affidavit of Relationship

IV

PLEASE PRINT OR TYPE

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

SECTION 1: YOUR PRINCIPAL RELATIVE IN VIETNAM

The head of household
in Viet Nam is: NGUYEN HUU PHUOC

Your relationship to the head of household is: _____

Sex: Male ☒ Female ☐ Date of Birth: April 11 1931 month/day/year Country of Birth: SOUTH VIETNAM

Address in Viet Nam: 228/3 Number LE QUANG DINH Street
PHUONG 12 Hamlet QUAN BINH THANH District TP HO CHI MINH Village/Ward Province/City

Other names he/she used in Viet Nam: none

Is the head of household married? Yes ☒ No ☐

The head of household's exit perm't number is: # _____

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOU

Your Name: _____

Other Names You Have Used: _____

Your Date of Birth: _____ month/day/year Country of Birth: _____

Your address: _____ Number _____ Street _____
City _____ State _____ ZIP Code _____

Voluntary Agency with which you are now working: _____

Have you filed an Immigrant Visa Petition for the Head of Household? Yes ☐ No ☐

Your alien status: Refugee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. citizen ☐

When did you enter the U.S.? mo ___/da ___/yr ___ From which country? _____

Your telephone number: (Home) _____ (Work) _____

Your Alien Registration Number: GA

Your Naturalization Certificate number: # _____

SECTION 3: INFORMATION ABOUT ACCOMPANYING RELATIVES

a. List the other family members who are to come with the head of household to the United States.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Relationship to the Head of Household	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address in Viet Nam
<u>PHUOC THI HANH</u>	<u>M / (F)</u>	<u>5/12/1939</u>	<u>SADEC</u>	<u>wife</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>228/3 Le Quang Dinh PHUONG 12, QUAN BINH THANH</u>
<u>NGUYEN HUU HOANG</u>	<u>M / F</u>	<u>9/29/1957</u>	<u>SADEC</u>	<u>son</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>THANH PHO HO CHI MINH</u>
<u>NGUYEN THI HONG PHUONG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>5/1/1959</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYEN THI HONG PHUONG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>11/11/1960</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYEN THI TUYET HONG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>7/27/1963</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>LE THI THANH SI</u>	<u>(M) / F</u>	<u>5/21/1956</u>	<u>DALAT</u>	<u>sister-in-law</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>LE THI THANH SI</u>	<u>M / (F)</u>	<u>7/21/1958</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter-in-law</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYEN HOANG PHI</u>	<u>(M) / F</u>	<u>1/22/1981</u>	<u>QUANG</u>	<u>grandson</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>	<u>TP HO CHI MINH</u>		<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	

SECTION 7:: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If any of your relatives worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section.

a. What ministry or military unit? OFFICE OF THE PRESIDENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

b. Date of separation? 30 /day 4 /month 1975 /year Reason for separation: EVENT OF 30.4.1975

c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
7/1957	6/1961	Province of Graduate	chief of bureau, district	Trần Văn Thanh	
6/1961	11/1962	President's office	attache of cabinet	Quách Trọng Bửu	
11/1962	12/1963	Ministry of Education	attache of cabinet	Trần Văn Thanh	graduated from the national institute of administration
12/1963	1/1965	Ministry of Youth	attache of cabinet	Lê Văn Bính	then worked for the Vietnamese government as civil servant
1/1965	6/1966	Leadership Committee office	chief of bureau	Trần Văn Thanh	
6/1966	11/1967	Ministry of Education	chief of bureau	Trần Văn Thanh	and has held various positions such as: Chief of district
11/1967	4/1969	President's office	chief of bureau	Trần Văn Thanh	chief of bureau, chief of bureau, attache of cabinet, chief
4/1969	11/1970	President's office	Director of personnel and accounting	Nguyễn Văn Bính	of cabinet (ministries of interior, of youth, deputy prime minister's office) finally deputy executive officer at the President's
11/1970	30.4.75	President's office	Deputy executive officer	Nguyễn Văn Bính	office (in charge of the administrative affairs)

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: _____

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 6 /months 6 days Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

f. Any training in the U.S.? YES ☒ (Be Sure To Complete SECTION 8) NO ☐

g. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

Mo/yr to	Mo/yr	Name	Place	Describe the Job Relationship to the American
/	/			
/	/			

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If any of your relatives or friends were trained or educated outside Viet Nam complete this section.

a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? participated in an observation tour organized by AID

b. Who paid for it? USAID SAIGON VIETNAM

c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

Mo/yr to Mo/yr	Name	Place	Describe the Training or Schooling
Sept 29 th 1970	- AID officer, veteran - Washington, D.C.	Washington, D.C.	As AID participant, I was one of a five member team (NGUYỄN VĂN HAI, BUI VĂN NGHỆ, NGUYỄN THẾ HÙNG, VŨ KHIÊM, HUÂN C)
1970	- head of state, civil - New York, Lincoln	New York, Lincoln	which had visited the United States from Sept 29
1	- senior commonwealth - (Nebraska) Frankfurt	(Nebraska) Frankfurt	To Nov 12 th 1970 to watch the central and local government
1	- head, executive director - of management and budget, library (California)	Los Angeles	(ed. officer: MR DUBOIS)
1	- of Congress, Postmaster - Governor office, local - education, farmer - Port authority - East West center	Los Angeles	

d. List the degrees or training certificates received:

Date Received	Name of School or Training Center	Type of Degree or Certificate	Describe the Degree or Certificate
Month Year			
1 1970		AID Certificate	
1		Certificate of honorary	
1		Citizen of Nebraska	
1			
1			

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 6 /months. 6 days Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

From June 14th 1975 to December 20th 1983

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

PLEASE PRINT OR TYPE

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

SECTION 1: YOUR PRINCIPAL RELATIVE IN VIETNAM

The head of household in Viet Nam is: NGUYEN HUU PHUOC

Your relationship to the head of household is: _____

Sex: Male ☒ Female ☐ Date of Birth: April 1st 1931 Country of Birth: SOUTH VIETNAM

Address in Viet Nam: 228/3 Number LE QUANG DINH Street
PHUONG 12 Hamlet Village/Ward
QUAN BINH THANH District TP. HO CHI MINH Province/City

Other names he/she used in Viet Nam: None

Is the head of household married? Yes ☒ No ☐

The head of household's exit permit number is: # _____

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOU

Your Name: _____

Other Names You Have Used: _____

Your Date of Birth: _____ month/day/year Country of Birth: _____

Your address: _____ Number _____ Street _____
 _____ City _____ State _____ ZIP Code _____

Voluntary Agency with which you are now working: _____

Have you filed an Immigrant Visa Petition _____

for the Head of Household? Yes ☐ No ☐

Your alien status: Refugee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. citizen ☐

When did you enter the U.S.? mo ___/da ___/yr ___ From which country? _____

Your telephone number: (Home) _____ (Work) _____

Your Alien Registration Number: GA _____

Your Naturalization Certificate number: # _____

SECTION 3: INFORMATION ABOUT ACCOMPANYING RELATIVES

a. List the other family members who are to come with the head of household to the United States.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country Of Birth	Relationship to the Head of Household	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address in Viet Nam
<u>TRUONG THI HANH</u>	<u>M / (F)</u>	<u>5/12/1939</u>	<u>SADEC</u>	<u>wife</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>228/3 Le Quang Dinh PHUONG 12, QUAN BINH THANH</u>
<u>NGUYEN HUU HOANG</u>	<u>M / F</u>	<u>9/25/1957</u>	<u>SADEC</u>	<u>son</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>THANH PHO HO CHI MINH</u>
<u>NGUYEN THI HONH PHUONG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>5/1/1959</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYEN THI THUNG PHUONG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>11/11/1960</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYEN THI TUYET HUNG</u>	<u>M / (F)</u>	<u>7/27/1963</u>	<u>HA DINH</u>	<u>daughter</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>LIU THANH SI</u>	<u>(M) / F</u>	<u>5/21/1956</u>	<u>DALAT</u>	<u>son in law</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>LIU THANH MA</u>	<u>M / (F)</u>	<u>7/21/1958</u>	<u>GIADINH</u>	<u>daughter in law</u>	<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
<u>NGUYEN HOANG PHI</u>	<u>(M) / F</u>	<u>1/21/1981</u>	<u>QUANG</u>	<u>grand son</u>	<u>Yes / (No)</u>	<u>#</u>	<u>id</u>
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>	<u>T.P. HO CHI MINH</u>		<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	
	<u>M / F</u>	<u>/ /</u>			<u>Yes / No</u>	<u>#</u>	

SECTION 7:: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If any of your relatives worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section.

a. What ministry or military unit? OFFICE OF THE PRESIDENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

b. Date of separation? 30 /day 4 /month 1975 /year Reason for separation: EVENT OF 30.4.1975

c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:

Mo/Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superior	Describe the work performed
7/1957	6/1961	Province of gradient	chief of bureau of district	Ho Chi Thanh	
6/1961	11/1962	President's office	attache of cabinet	Quach Tong Binh	
11/1962	12/1963	Ministry of interior	attache of cabinet	Tran Van Tu	graduated from the national institute of administration
12/1963	1/1965	Ministry of youth	attache of cabinet	Le Thi Bui	then worked for the Vietnamese government as civil servant
1/1965	6/1966	Leadership Committee office	chief of bureau	Nguyen Dinh	
6/1966	11/1967	Ministry of interior	chief of bureau	Le Van Quoc	and had detained various positions such as: chief of district
11/1967	4/1969	President's office	chief of bureau	Tran Van Quoc	chief of bureau, chief of service, attache of cabinet, chief
4/1969	11/1970	President's office	Director of personnel and accounting	Nguyen Dinh Bui	of cabinet (ministries of interior, of youth, deputy prime minister
11/1970	30.4.75	President's office	Deputy executive officer	Nguyen Dinh Bui	in office) finally deputy executive officer at the President's office (in charge of the administrative affairs)

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: _____

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 6 /months 6 days Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

f. Any training in the U.S.? YES ☒ (Be Sure To Complete SECTION 8) NO ☐

g. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

NO ☐ (Go To SECTION 8)

Mo/yr to	Mo/yr	Name	Place	Describe the Job Relationship to the American
/	/			
/	/			

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

SECTION 8: EDUCATION OUTSIDE VIET NAM

IMPORTANT: If any of your relatives or friends were trained or educated outside Viet Nam complete this section.

a. Explain why the training or schooling was outside Viet Nam? participated in an observation tour organized by AID

b. Who paid for it? USAID SAIGON VIETNAM

c. Give the dates, names, places, and description of the training or schooling:

Mo/yr to Mo/yr	Name	Place	Describe the Training or Schooling
Sept 29 th 1970	As AID participant, I was one of a five member team (Nguyễn Văn Phức, Bùi Văn Nghệ, Nguyễn Thế Hùng, Vũ Khiêm, Hoàng Văn Hào) which had visited the United States from Sept 29	Washington, D.C.	
Nov 12 th 1970	As AID participant, I was one of a five member team (Nguyễn Văn Phức, Bùi Văn Nghệ, Nguyễn Thế Hùng, Vũ Khiêm, Hoàng Văn Hào) which had visited the United States from Sept 29	New York, Lincoln (Nebraska) Frankfurt	
1	house, executive director, office (Nebraska) Los Angeles		
1	of management and budget, library (Nebraska)		
1	of Congress, Postmaster		
1	governor office, local		
1	industrial, farmer		
1	in business		
1	port and city		
1	east west center		

d. List the degrees or training certificates received:

Date Received	Name of School or Training Center	Type of Degree or Certificate	Describe the Degree or Certificate
Month Year			
1 1970		AID Certificate	
1		Certificate of honorary	
1		citizen of Nebraska	
1			
1			

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8 /years 6 /months. 6 days Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

From June 14th 1975 To December 20th 1983

IMPORTANT: Please send copies of any certificate or papers pertaining to training or schooling outside Viet Nam or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1936

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44080

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44080

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 20, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHUOC	BORN	1 APR 31	(IV	44030)
KHUC THI HANH	BORN	12 MAY 39	"	"
NGUYEN THI HONG PHUONG	BORN	1 MAY 59	"	"
NGUYEN THI TUYET HONG	BORN	27 JUL 63	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 228/3 LE QUANG DINH
P 03
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 36308

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGUYEN HUU PHUOC
228/3 LE QUANG DINH
P 08
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 44080

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT2/TLT

Việc ly hôn

Thụ lý : 327/LH

Ngày : 25.10.1986

(()) UYẾT - (()) ĐNH

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

NGUYỄN HỮU HOÀNG

Thuận tình ly hôn

ĐỖ THANH HÀ

Quyết định : 262/TL

Ngày : 11/12/1986

-1-1-1-1-1-1-1-1-1-

/-/ôm nay ngày 11.12.1986, hồi 15 giờ 00

Chúng tôi : NGUYỄN THỊNH QUỐC HÂN, Thẩm phán và anh ĐÀO VĂN TIẾN thư ký, ngồi tại phòng dân sự Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh để xét việc ly hôn giữa các đương sự :

-BÊN BÊN LÀ : NGUYỄN HỮU HOÀNG. Nghề nghiệp : Công nhân

Nơi tại : 228/3 Lê Quang Định Phường 12 QUẬN BÌNH THẠNH

-BÊN KIA LÀ : ĐỖ THANH HÀ 28, tuổi. Nghề nghiệp : Công nhân

Nơi tại : 228/3 Lê Quang Định phường 12 Quận Bình Thạnh.

NỘI DUNG SỰ VIỆC

Anh HOÀNG và chị HÀ xây dựng gia đình năm 1980. Có lập hôn thú tại Quận Bình Thạnh. Trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được 1 con.

Hạnh phúc vợ chồng được 5 năm, đến năm 1985 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do đôi bên bất đồng ý kiến với nhau ở mọi lĩnh vực như tư tưởng - tình cảm, kinh tế gia đình. Từ đó tình cảm vợ chồng bị sút sút.

Nay trước Tòa đôi bên thống nhất ý kiến yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn dứt khoát.

Về con : Đôi bên thỏa thuận chị HÀ nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN HOÀNG PHI - sinh năm 1981. Hằng tháng anh HOÀNG tự nguyện đóng góp phí nuôi con là 300 đồng (ba trăm). Bắt đầu thi hành từ tháng 12/1986 tại Tòa, sắp cho đến khi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản : Không có gì giải quyết.

-Xét việc ly hôn giữa anh HOÀNG và chị HÀ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

-Căn cứ điều 25, 31, 32, 33 luật hôn nhân gia đình ban hành ngày 13.1.1960.

-Căn cứ điều 36 luật tổ chức Tòa án Nhân dân cộng hòa ngày 13.7.1961

quy định thêm quyền Tòa án nhân dân cấp quận.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

(()) VIẾT - (()) INH

1/- VỀ QUAN HỆ VỢ CHỒNG : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh NGUYỄN HỮU HOÀNG và chị ĐỖ THANH HÀ.

2/- VỀ CON : Chấp nhận sự thỏa thuận chung giữa đôi bên chị HÀ nuôi dưỡng trẻ NGUYỄN HOÀNG PHÍ sinh 1981 hằng tháng anh HOÀNG góp phí tổn nuôi con là 300 đồng (ba trăm) bắt đầu thi hành từ tháng 12/1986 . Tiền sống tại Tòa . Cấp cho đến khi trẻ đến tuổi trưởng thành.. V

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên được quyền thay đổi việc nuôi con và tổng góp phí tổn nuôi con. Anh HOÀNG được quyền lui tới thăm và chăm sóc con. .

Ấn phí 30 đồng chị HÀ thỏa thuận đóng.

Quyết định này có giá trị như một bản án, sơ thẩm, báo cho đôi bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định này./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỞNG PHÁN

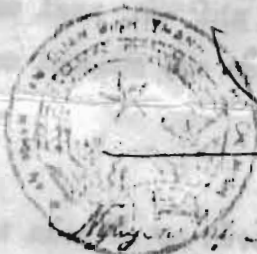


NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

Xác nhận sao y bản chính

24/3/1987

PHÓ CHÁNH ÁN



ARRIVAL DATE: December 9, 1993 TWA #747 at 5:35 PM FAMILY SIZE: 5

CASE NAME: NGUYEN HUU PHUOC 4-1-31 CASE # V 86076

FAMILY MEMBERS:

2. KHUC THI HANH 54 tuoi

3. NGUYEN HUU HOANG 36

4. NGUYEN THI HONG PHUOC 34

5. NGUYEN THI TUYET HONG 30

ARRIVAL DATE: December 6, 1993 # 742-4600 United #628 N.A. 9:51 PM FAMILY SIZE: 5

CASE NAME: VAN HUU DIEU 11-15-43 CASE # V 87771

FAMILY MEMBERS:

2. LY PHU DUNG 9-13-38

3. VAN HUU TU ANH 5-17-68

4. VAN CAO TRI 4-4-78

5. VAN MY TU 12-2-85

ARRIVAL DATE: December 7, 1993 TWA #1749 at 5:35 PM FAMILY SIZE: 6

CASE NAME: PHAN VAN LONG 8-18-46 CASE # V 88186

FAMILY MEMBERS:

2. HUYNH THI MUOI 42 tuoi

3. PHAN QUOC TUAN 22

4. PHAN THI THANH TRANG 20

5. PHAN VAN VINH 19

6. PHAN THI THANH TRUC 3 tuoi

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2031

15-3/540-31

November 12, 1993

PAY TO THE ORDER OF ***** LO THO TRUNG *****

880.00

THE SUM 880 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, DC. 20003

Barbara H. Brown
Lauren A. Brown

REDIFORM 8K808

RECEIPT		Date	11/2	19	93	No.	5814
Received From		Trung (Mrs Khuc)					
Address							
For		One hundred -				Dollars \$	100
		Security deposit					
ACCOUNT		HOW PAID					
STATE OF ACCOUNT		CASH	100	None in 11/17/93			
AMT PAID		CHECK					
BALANCE DUE		MONEY ORDER		By <i>LMH</i>			

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2031

15-3/540-31

November 12, 1993

PAY TO THE ORDER OF ***** LO THO TRUNG *****

880.00

THE SUM 880 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

WASHINGTON D.C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, DC 20003

Barbara H Brown
Lauren Allen

REDIFORM 8K808

RECEIPT		Date	11/2	19	93	No.	5814
Received From		<i>Trung Le (Mrs Khuc)</i>					
Address		<i>One hundred -</i>					
For		<i>Security deposit</i>					
		Dollars \$ <i>100</i>					
ACCOUNT		HOW PAID					
AMT OF ACCOUNT		CASH	<i>100</i>	<i>None in: 11/17/93</i>			
AMT PAID		CHECK					
BALANCE DUE		MONEY ORDER					
		By		<i>Amh</i>			

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C. INC.

No 2031

15-3/540-31

November 12, 1993

PAY TO THE ORDER OF ***** LO THO TRUNG *****

880.00

THE SUM 880 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

WASHINGTON D.C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Lauren H. Brown

RECEIPT

Date 11/2, 1993 No. 5314

Received From *Trung Le (Mrs Khuc)*

Address *One hundred -* Dollars \$ *100*

For *Security deposit*

ACCOUNT			HOW PAID		
AMT OF ACCOUNT			CASH	100	-
AMT PAID			CHECK		
BALANCE DUE			MONEY ORDER		

None in 11/17/93

By *LMH*

REDIFORM 8K808

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2050

15-3/540-31

December 1, 19 93

PAY TO THE ORDER OF ***** VAN HUU DIEU ***** \$ 100.00

THE SUM 100 DOLS 00 CTS DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
650 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Laurence H. Brown

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2051

15-3/540-31

December 1, 19 93

PAY TO THE ORDER OF ***** NGUYEN HUU PHUOC ***** \$ 100.00

THE SUM 100 DOLS 00 CTS DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
650 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Laurence H. Brown

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2049

15-3/540-31

December 1, 19 93

PAY TO THE ORDER OF ***** PHAN VAN LONG ***** \$ 100.00

THE SUM 100 DOLS 00 CTS DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
650 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Laurence H. Brown

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2050

15-3/540-31

December 1 , 19 93

PAY TO THE ORDER OF ***** VAN HUU DIEU *****

100.00

THE SUM I 00 DOLS 00 CTS DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK
of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
650 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Pauline Green

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2051

15-3/540-31

December 1 , 19 93

PAY TO THE ORDER OF ***** NGUYEN HUU PHUOC *****

100.00

THE SUM I 00 DOLS 00 CTS DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK
of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
650 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Pauline Green

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2049

15-3/540-31

December 1 , 19 93

PAY TO THE ORDER OF ***** PHAN VAN LONG *****

100.00

THE SUM I 00 DOLS 00 CTS DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK
of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
650 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown
Pauline Green

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2050

15-3/540-31

December 1, 1993

PAY TO THE ORDER OF ***** VAN HUU DIEU *****

100.00

THE SUM 100 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown

Laurence Green

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2051

15-3/540-31

December 1, 1993

PAY TO THE ORDER OF ***** NGUYEN HUU PHUOC *****

100.00

THE SUM 100 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown

Laurence Green

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

No 2049

15-3/540-31

December 1, 1993

PAY TO THE ORDER OF ***** PHAN VAN LONG *****

100.00

THE SUM 100 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara H. Brown

Laurence Green

AMERICAN COUNCIL FOR VOLUNTARY INTERNATIONAL ACTION
(INTERACTION)

200 PARK AVENUE SOUTH NEW YORK, N.Y. 10003

DATE: 08DEC93 FILE ID NO. V086076 PRESENT LOCATION: THAILAND

ETA OR ESL COMPLETION DATE:

THE FOLLOWING PERSONS:

NAME	A NUMBER	DATE OF BIRTH	SEX	POB	NL/D
NGUYEN HUU PHUOC	73323768	01APR31	M	VTNM	VTNM
KHUC THI HANH	73323769	12MAY39	F	VTNM	VTNM
NGUYEN HUU HOANG	73323772	29SEP57	M	VTNM	VTNM
NGUYEN THI HONG PHUONG	73323770	01MAY59	F	VTNM	VTNM
NGUYEN THI TUYET HONG	73323771	27JUL63	F	VTNM	VTNM

HAVE BEEN ACCEPTED FOR RESETTLEMENT UNDER THE AUSPICES OF:

VOLUNTARY AGENCY

ACNS
95 MADISON AVENUE
NEW YORK, NEW YORK 10016

(212) 532-5858

LOCAL SPONSOR

TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON D C
512 C STR NE
WASHINGTON DC 20002
(202) 546-3120

AIRPORT OF FINAL DESTINATION: DCA

LOCAL RELATIVE

KHUC MINH THO

PLACE OF LANDING: FALLS CHURCH VA

SPECIAL INSTRUCTIONS:

THIS AGENCY AGREES TO ASSIST THE PRINCIPAL REFUGEE NAMED ABOVE
TO OBTAIN EMPLOYMENT AND HOUSING FOR HIM/HERSELF AND FAMILY IF ANY.

SIGNATURE
AUTHORIZED VOLAG REPRESENTATIVE



HIS - 809
HUU - PHUONG



HIS - 809
THI - MANH



HIS - 809
HUU - HOANG



HIS - 809
HONG - PHONG



HIS - 809
TUYET - HONG



DATE 08 DEC 1993

TO ALL CARRIERS AND IMMIGRATION OFFICIALS:

The person (s) listed on the reverse whose photograph (s) is/are affixed hereto, is/are travelling to the United States under the auspices of the International Organization for Migration (IOM)

The provisions of the United States Immigration and Nationality Act, as amended requiring all persons to present a valid passport at time of admission to the U.S. has been waived pursuant to 22 C.F.R. 42.6 (f)

VALID UNTIL 10 8 JAN 1994

SIGNATURE [Signature]

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK

929540792 03

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SECTION 207 OF
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC DATE IMM.OFF.

14. Family Name KHUC		DEC X 9 1993 NYC 2005	
15. First (Given) Name HANH THI		16. Birth Date (Day/Mo/Yr) 12 05 39	
17. Country of Citizenship VIETNAM			

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	73323769	V#	V086076	IV#	44080
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

929540783 03

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SECTION 207 OF
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

DEC X 9 1993 NYC 2005 IMM.OFF.

14. Family Name NGUYEN		DEC X 9 1993 NYC 2005	
15. First (Given) Name PHUOC HUU		16. Birth Date (Day/Mo/Yr) 01 04 31	
17. Country of Citizenship VIETNAM			

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	73323768	V#	V086Q76	IV#	44080
WASHINGTON		DC 20002		ACNS	

Port: Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

Departure Number

929540810 03

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SECTION 207 OF
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC DATE IMM.OFF.
DEC X 9 1993 NYC 2005

14. Family Name NGUYEN	
15. First (Given) Name HONG PHUONG THI	16. Birth Date (Day/Mo/Yr) 01 05 59
17. Country of Citizenship VIETNAM	

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A# 73323770 V# V086076 IV# 44080
WASHINGTON DC 20002 ACNS

Port: Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Departure Number

929540801 03

Immigration and
Naturalization ServiceI-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SECTION 207 OF
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC DATE IMM.OFF.

14. Family Name NGUYEN	
DEC X 9 1993 NYC 2005	
15. First (Given) Name HOANG HUU	16. Birth Date (Day/Mo/Yr) 29 09 57
17. Country of Citizenship VIETNAM	

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A# 73323772 V# V086076 IV# 44080
WASHINGTON DC 20002 ACNS

Port: Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

Departure Number

929540820 07

Immigration and
Naturalization Service

I-94

Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SECTION 207 OF
THE INA FOR AN INDEFINITE
PERIOD OF TIME. IF YOU DEPART
THE U.S. YOU WILL NEED PRIOR
PERMISSION FROM INS TO
RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED.

NYC

DATE

IMM.OFF.

14. Family Name

NGUYEN

DEC X 9 1993

NYC 2005

15. First (Given) Name

TUYET HONG THI

16. Birth Date (Day/Mo/Yr)

27 07 63

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

STAPLE HERE

Warning - A nonimmigrant who accepts unauthorized employment is subject to deportation.

Important - Retain this permit in your possession; *you must surrender it when you leave the U.S.* Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to **surrendering this permit.**

Record of Changes

A#	73323771	V#	V086076	IV#	44080
WASHINGTON		DC	20002	ACNS	

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

For sale by the Superintendent of Documents, U.S. Government Printing Office
Washington, D.C. 20402

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF
WASHINGTON, D. C., INC.

513 C STREET N.E.

No 2096

15-3/540-31

December 10 19 93

PAY TO THE
ORDER OF

***** NGUYEN HUU PHUOC *****

\$ 1,000.00

THE SUM 1000 DOLS 00 CTS

DOLLARS

The RIGGS NATIONAL BANK

of WASHINGTON D. C.
CAPITOL HILL BRANCH
850 PENNSYLVANIA AVE. S.E.
WASHINGTON, D.C. 20003

Barbara U. Brown
Pauline Allen

Commonwealth of Virginia
Department of Social Services
CHECKLIST OF NEEDED VERIFICATION

Name	<i>Don Kline</i>
Address	<i>GIVEN</i>

Case Number	<i>059/65072</i>	
Program(s)	<i>PS, Ref</i>	Date <i>12/20/93</i>
Worker	<i>W. S. G. W.</i>	Phone Number <i>533-5342</i>

In order to receive assistance, the information checked below must be provided. We will help you obtain the information. If you cannot provide the information, or if you need help in providing the information, contact your worker. Call collect, if necessary. If you do not give the information or verification, or contact the agency by the date below, your application may be denied.

PLEASE PROVIDE INFORMATION BY: 12/30/93

- | | | |
|---|---|--|
| <p>1. INCOME (Earned and Unearned) for month(s) of _____</p> <p>() Most recent paystubs</p> <p>() Statement from employer</p> <p>() Self-employment records, tax or bookkeeping records</p> <p>() Support, alimony payments</p> <p>() Verification of VA benefits</p> <p>() Social Security/SSI payment</p> <p>() Unemployment payment</p> <p>() Workmen's Compensation payment</p> <p>() Loans (personal or education)</p> <p>() Work study paystubs</p> <p>() Scholarships (BEOG, PELL, SEOG, CSAP, or other)</p> <p>() Reserve duty pay</p> <p>() Pensions</p> <p>() Other _____</p> <p>2. WORK OR SCHOOL EXPENSES</p> <p>() Child care or day care expense</p> <p>() Expense for care of disabled person</p> <p>() School expenses (tuition, fees, books, supplies, transportation, or other)</p> <p>() Other _____</p> <p>3. AFDC-UP</p> <p>() Income for both parents for past 24 months</p> <p>() Dates unemployment received</p> <p>() Application for unemployment</p> <p>() Wages for these quarters</p> <p>() Other _____</p> | <p>4. RESOURCES</p> <p>() Checking, savings, credit union statements</p> <p>() Stocks or bonds</p> <p>() Christmas club accounts</p> <p>() IRAs, trust funds, annuities</p> <p>() Life insurance policies</p> <p>() Burial plots, funds, contracts</p> <p>() Real estate</p> <p>() Trucks, motorcycles, boats, trailers, recreational vehicles</p> <p>() Car registration, personal property tax receipt for vehicles</p> <p>() Other _____</p> <p>5. SHELTER EXPENSES</p> <p>() Rent or mortgage receipt</p> <p>() Electric bill</p> <p>() Gas/oil bill</p> <p>() Water/sewage bill</p> <p>() Installation charges</p> <p>() Real estate taxes</p> <p>() Homeowner's insurance</p> <p>() Other _____</p> <p>6. LEGALLY RESPONSIBLE RELATIVE</p> <p>() Pay verification</p> <p>() Statement of contribution</p> <p>() Child support or alimony</p> <p>() Extraordinary expenses</p> <p>() Proof of continued absence</p> <p>() Other _____</p> <p>7. WORK REGISTRATION</p> <p>() Registration for ESP/FSET</p> | <p>7. IDENTITY</p> <p>() Driver's license</p> <p>() Voter registration card</p> <p>() Clinic, medical card</p> <p>() Work/school ID, library card</p> <p>() Other _____</p> <p>8. RESIDENCY, LIVING ARRANGEMENTS</p> <p>() Residence form</p> <p>() Address verification</p> <p>() Landlord statement</p> <p>() Friend or neighbor statement</p> <p>() Separate arrangements to buy and prepare food</p> <p>() Other _____</p> <p>9. DOCUMENTS</p> <p>() Social security cards/numbers</p> <p>() Application for social security card</p> <p>() Alien registration card</p> <p>() Birth verification</p> <p>() Marriage certificate</p> <p>() Divorce decree</p> <p>() Death certificate</p> <p>() Deprivation statement</p> <p>() Other _____</p> <p>10. MEDICAL INFORMATION</p> <p>() Medical form, statement</p> <p>() Medical bills for month(s) of _____</p> <p>() Medical insurance policies</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of prescription costs</p> <p>() Pregnancy statement</p> <p>() Other _____</p> |
|---|---|--|

Other information or explanation, if needed:

(X) URAP
(1) letter from ACNS
(2) letter from sponsor

Commonwealth of Virginia
Department of Social Services
CHECKLIST OF NEEDED VERIFICATION

Name Hong-Phung T Nguyen
Address 0100N

Case Number New
Program(s) NY Date 12/20/93
Worker LUSAN Phone Number 533-5342

In order to receive assistance, the information checked below must be provided. We will help you obtain the information. If you cannot provide the information, or if you need help in providing the information, contact your worker. Call collect, if necessary. If you do not give the information or verification, or contact the agency by the date below, your application may be denied.

PLEASE PROVIDE INFORMATION BY: 12/30/93

- | | | |
|---|---|--|
| <p>1. INCOME (Earned and Unearned)
for month(s) of _____</p> <p>() Most recent paystubs</p> <p>() Statement from employer</p> <p>() Self-employment records, tax or bookkeeping records</p> <p>() Support, alimony payments</p> <p>() Verification of VA benefits</p> <p>() Social Security/SSI payment</p> <p>() Unemployment payment</p> <p>() Workmen's Compensation payment</p> <p>() Loans (personal or education)</p> <p>() Work study paystubs</p> <p>() Scholarships (BEOG, PELL, SEOG, CSAP, or other)</p> <p>() Reserve duty pay</p> <p>() Pensions</p> <p>() Other _____</p> <p>2. WORK OR SCHOOL EXPENSES</p> <p>() Child care or day care expense</p> <p>() Expense for care of disabled person</p> <p>() School expenses (tuition, fees, books, supplies, transportation, or other)</p> <p>() Other _____</p> <p>3. AFDC-UP</p> <p>() Income for both parents for past 24 months</p> <p>() Dates unemployment received</p> <p>() Application for unemployment</p> <p>() Wages for these quarters</p> <p>() Other _____</p> | <p>4. RESOURCES</p> <p>() Checking, savings, credit union statements</p> <p>() Stocks or bonds</p> <p>() Christmas club accounts</p> <p>() IRAs, trust funds, annuities</p> <p>() Life insurance policies</p> <p>() Burial plots, funds, contracts</p> <p>() Real estate</p> <p>() Trucks, motorcycles, boats, trailers, recreational vehicles</p> <p>() Car registration, personal property tax receipt for vehicles</p> <p>() Other _____</p> <p>5. SHELTER EXPENSES</p> <p>() Rent or mortgage receipt</p> <p>() Electric bill</p> <p>() Gas/oil bill</p> <p>() Water/sewage bill</p> <p>() Installation charges</p> <p>() Real estate taxes</p> <p>() Homeowner's insurance</p> <p>() Other _____</p> <p>6. LEGALLY RESPONSIBLE RELATIVE</p> <p>() Pay verification</p> <p>() Statement of contribution</p> <p>() Child support or alimony</p> <p>() Extraordinary expenses</p> <p>() Proof of continued absence</p> <p>() Other _____</p> <p>7. WORK REGISTRATION</p> <p>() Registration for ESP/FSET</p> | <p>7. IDENTITY</p> <p>() Driver's license</p> <p>() Voter registration card</p> <p>() Clinic, medical card</p> <p>() Work/school ID, library card</p> <p>() Other _____</p> <p>8. RESIDENCY, LIVING ARRANGEMENTS</p> <p>() Residence form</p> <p>() Address verification</p> <p>() Landlord statement</p> <p>() Friend or neighbor statement</p> <p>() Separate arrangements to buy and prepare food</p> <p>() Other _____</p> <p>9. DOCUMENTS</p> <p>() Social security cards/numbers</p> <p>() Application for social security card</p> <p>() Alien registration card</p> <p>() Birth verification</p> <p>() Marriage certificate</p> <p>() Divorce decree</p> <p>() Death certificate</p> <p>() Deprivation statement</p> <p>() Other _____</p> <p>10. MEDICAL INFORMATION</p> <p>() Medical form, statement</p> <p>() Medical bills for month(s) of _____</p> <p>() Medical insurance policies</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of prescription costs</p> <p>() Pregnancy statement</p> <p>() Other _____</p> |
|---|---|--|

Other information or explanation, if needed: (X) URAP
(2) letter from ASPAN
(2) letter from ASPAN

Commonwealth of Virginia
Department of Social Services
CHECKLIST OF NEEDED VERIFICATION

Name	Tung Hong Nguyen
Address	6102N

Case Number	New	
Program(s)	MF	Date 12/28/93
Worker	Husni	Phone Number 533 5342

In order to receive assistance, the information checked below must be provided. We will help you obtain the information. If you cannot provide the information, or if you need help in providing the information, contact your worker. Call collect, if necessary. If you do not give the information or verification, or contact the agency by the date below, your application may be denied.

12/30/93

PLEASE PROVIDE INFORMATION BY: _____

- | | | |
|---|---|--|
| <p>1. INCOME (Earned and Unearned) for month(s) of _____</p> <p>() Most recent paystubs</p> <p>() Statement from employer</p> <p>() Self-employment records, tax or bookkeeping records</p> <p>() Support, alimony payments</p> <p>() Verification of VA benefits</p> <p>() Social Security/SSI payment</p> <p>() Unemployment payment</p> <p>() Workmen's Compensation payment</p> <p>() Loans (personal or education)</p> <p>() Work study paystubs</p> <p>() Scholarships (BEOG, PELL, SEOG, CSAP, or other)</p> <p>() Reserve duty pay</p> <p>() Pensions</p> <p>() Other _____</p> <p>2. WORK OR SCHOOL EXPENSES</p> <p>() Child care or day care expense</p> <p>() Expense for care of disabled person</p> <p>() School expenses (tuition, fees, books, supplies, transportation, or other)</p> <p>() Other _____</p> <p>3. AFDC-UP</p> <p>() Income for both parents for past 24 months</p> <p>() Dates unemployment received</p> <p>() Application for unemployment</p> <p>() Wages for these quarters</p> <p>() Other _____</p> | <p>4. RESOURCES</p> <p>() Checking, savings, credit union statements</p> <p>() Stocks or bonds</p> <p>() Christmas club accounts</p> <p>() IRAs, trust funds, annuities</p> <p>() Life insurance policies</p> <p>() Burial plots, funds, contracts</p> <p>() Real estate</p> <p>() Trucks, motorcycles, boats, trailers, recreational vehicles</p> <p>() Car registration, personal property tax receipt for vehicles</p> <p>() Other _____</p> <p>5. SHELTER EXPENSES</p> <p>() Rent or mortgage receipt</p> <p>() Electric bill</p> <p>() Gas/oil bill</p> <p>() Water/sewage bill</p> <p>() Installation charges</p> <p>() Real estate taxes</p> <p>() Homeowner's insurance</p> <p>() Other _____</p> <p>6. LEGALLY RESPONSIBLE RELATIVE</p> <p>() Pay verification</p> <p>() Statement of contribution</p> <p>() Child support or alimony</p> <p>() Extraordinary expenses</p> <p>() Proof of continued absence</p> <p>() Other _____</p> <p>7. WORK REGISTRATION</p> <p>() Registration for ESP/FSET</p> | <p>7. IDENTITY</p> <p>() Driver's license</p> <p>() Voter registration card</p> <p>() Clinic, medical card</p> <p>() Work/school ID, library card</p> <p>() Other _____</p> <p>8. RESIDENCY, LIVING ARRANGEMENTS</p> <p>() Residence form</p> <p>() Address verification</p> <p>() Landlord statement</p> <p>() Friend or neighbor statement</p> <p>() Separate arrangements to buy and prepare food</p> <p>() Other _____</p> <p>9. DOCUMENTS</p> <p>() Social security cards/numbers</p> <p>() Application for social security card</p> <p>() Alien registration card</p> <p>() Birth verification</p> <p>() Marriage certificate</p> <p>() Divorce decree</p> <p>() Death certificate</p> <p>() Deprivation statement</p> <p>() Other _____</p> <p>10. MEDICAL INFORMATION</p> <p>() Medical form, statement</p> <p>() Medical bills for month(s) of _____</p> <p>() Medical insurance policies</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of prescription costs</p> <p>() Pregnancy statement</p> <p>() Other _____</p> |
|---|---|--|

Other information or explanation, if needed: Letter from ACWS

052-03-814/2 (10/92)

Commonwealth of Virginia
Department of Social Services
CHECKLIST OF NEEDED VERIFICATION

Name	Hoang H Nguyen
Address	GIVEN

Case Number	NEW
Program(s)	Ref
Date	12/20/93
Worker	Epson
Phone Number	33-5342

In order to receive assistance, the information checked below must be provided. We will help you obtain the information. If you cannot provide the information, or if you need help in providing the information, contact your worker. Call collect, if necessary. If you do not give the information or verification, or contact the agency by the date below, your application may be denied.

PLEASE PROVIDE INFORMATION BY:

12/30/93

- | | | |
|---|---|--|
| <p>1. INCOME (Earned and Unearned) for month(s) of _____</p> <p>() Most recent paystubs</p> <p>() Statement from employer</p> <p>() Self-employment records, tax or bookkeeping records</p> <p>() Support, alimony payments</p> <p>() Verification of VA benefits</p> <p>() Social Security/SSI payment</p> <p>() Unemployment payment</p> <p>() Workmen's Compensation payment</p> <p>() Loans (personal or education)</p> <p>() Work study paystubs</p> <p>() Scholarships (BEOG, PELL, SEOG, CSAP, or other)</p> <p>() Reserve duty pay</p> <p>() Pensions</p> <p>() Other _____</p> <p>2. WORK OR SCHOOL EXPENSES</p> <p>() Child care or day care expense</p> <p>() Expense for care of disabled person</p> <p>() School expenses (tuition, fees, books, supplies, transportation, or other)</p> <p>() Other _____</p> <p>3. AFDC-UP</p> <p>() Income for both parents for past 24 months</p> <p>() Dates unemployment received</p> <p>() Application for unemployment</p> <p>() Wages for these quarters</p> <p>() Other _____</p> | <p>4. RESOURCES</p> <p>() Checking, savings, credit union statements</p> <p>() Stocks or bonds</p> <p>() Christmas club accounts</p> <p>() IRAs, trust funds, annuities</p> <p>() Life insurance policies</p> <p>() Burial plots, funds, contracts</p> <p>() Real estate</p> <p>() Trucks, motorcycles, boats, trailers, recreational vehicles</p> <p>() Car registration, personal property tax receipt for vehicles</p> <p>() Other _____</p> <p>5. SHELTER EXPENSES</p> <p>() Rent or mortgage receipt</p> <p>() Electric bill</p> <p>() Gas/oil bill</p> <p>() Water/sewage bill</p> <p>() Installation charges</p> <p>() Real estate taxes</p> <p>() Homeowner's insurance</p> <p>() Other _____</p> <p>6. LEGALLY RESPONSIBLE RELATIVE</p> <p>() Pay verification</p> <p>() Statement of contribution</p> <p>() Child support or alimony</p> <p>() Extraordinary expenses</p> <p>() Proof of continued absence</p> <p>() Other _____</p> <p>7. WORK REGISTRATION</p> <p>() Registration for ESP/FSET</p> | <p>7. IDENTITY</p> <p>() Driver's license</p> <p>() Voter registration card</p> <p>() Clinic, medical card</p> <p>() Work/school ID, library card</p> <p>() Other _____</p> <p>8. RESIDENCY, LIVING ARRANGEMENTS</p> <p>() Residence form</p> <p>() Address verification</p> <p>() Landlord statement</p> <p>() Friend or neighbor statement</p> <p>() Separate arrangements to buy and prepare food</p> <p>() Other _____</p> <p>9. DOCUMENTS</p> <p>() Social security cards/numbers</p> <p>() Application for social security card</p> <p>() Alien registration card</p> <p>() Birth verification</p> <p>() Marriage certificate</p> <p>() Divorce decree</p> <p>() Death certificate</p> <p>() Deprivation statement</p> <p>() Other _____</p> <p>10. MEDICAL INFORMATION</p> <p>() Medical form, statement</p> <p>() Medical bills for month(s) of _____</p> <p>() Medical insurance policies</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of insurance costs</p> <p>() Proof of prescription costs</p> <p>() Pregnancy statement</p> <p>() Other _____</p> |
|---|---|--|

Other information or explanation, if needed:

Letter from ACNS

032-03-816/2 (10/92)



COMMONWEALTH OF VIRGINIA
COUNTY OF FAIRFAX
DEPARTMENT OF SOCIAL SERVICES



☐ 10301 Democracy Lane
Fairfax, Va. 22030

☐ 1850 Cameron Glen Drive
Reston, Va. 22090

☒ 6245 Leesburg Rd
5821 Seminary Road
Falls Church, Va. 22044

☐ 6301 Richmond Highway
Alexandria, Va. 22306

TO: ACNS

Date: 12/20/93
Re: Phuoc Nguyen - Linh Kieu & Family

FROM: 2/LOSAR10
Telephone _____

Arrival date - USA 12/93
Date of Birth 4/1/31 - 5/12/34
Alien Reg. No. 73223768

As the resettlement agency for Phuoc Nguyen Family (head of refugee family).
Please answer the following questions. Thank you.

1. What initial financial assistance and services were provided to the client(s) through your organization? (please provide dates if at all possible).

2. What ongoing financial assistance and services are being provided to the client(s) by your organization?

3. Were job placement services provided to the client(s)? ☐ Yes ☐ No

4. Was a job offer made to the client(s)? ☐ Yes ☐ No If yes, explain:

5. Do you know if a sponsor was assigned to the client(s)? ☐ Yes ☐ No

_____	NAME
_____	RELATIONSHIP TO REFUGEE FAMILY
_____	ADDRESS

Thank you for your assistance in this matter.

Your Signature _____ Date _____
Organization _____ Telephone _____
Address _____



COMMONWEALTH OF VIRGINIA
COUNTY OF FAIRFAX
DEPARTMENT OF SOCIAL SERVICES



DATE:

12/20/93

Minh & Tho Khuc

Re: Refugee Sponsor Statement

Dear

Ms. Khuc

:

Nguyen Family has requested public assistance from this department and it is necessary that we contact all refugee/entrant sponsors to determine eligibility for public assistance.

We have been informed that sponsors assume certain responsibilities as a moral commitment. These responsibilities include providing shelter, clothing, food, pocket money, ordinary medical costs, and helping the refugee to become independent and adjust to a new culture. Please answer the questions on the back of this form.

We need to know if you are providing these needs and if not we need to know the reasons why you are not accomplishing these responsibilities.

If you are not willing or able to provide for Nguyen Family needs, it is your responsibility to contact the resettlement agency and inform them that the refugee which you sponsored has requested public assistance.

Sincerely,

Kilgus
Eligibility Worker

We would appreciate your returning this completed form to the address indicated below:

☐ 10301 Democracy Lane
Fairfax, Va. 22030

Attn: _____

☐ 6301 Richmond Highway
Alexandria, Va. 22306

Attn: _____

☒ 6245 Leesburg Pike
5821 Seminary Road
Falls Church, Va. 22044

Attn: Lasano

☐ 1850 Cameron Glen Drive
Reston, Va. 22091

Attn: _____



FAIRFAX COUNTY

COMMONWEALTH OF VIRGINIA
COUNTY OF FAIRFAX
DEPARTMENT OF HUMAN DEVELOPMENT

Thub

12011 Government Center Pky.
Fairfax, Va. 22035

8500 Cameron Glen Drive
Reston, Va. 22090

X 6245 Leesburg Pike
Falls Church, Va. 22044

8850 Richmond Highway
Alexandria, Va. 22309

TO: ACNS

FROM: Ms. Rosario
Telephone: _____

DATE: 12-13-93
RE: Nguyen Phucc H.
Arrival Date - USA 5-9-93
Date of Birth 24-01-31
Alien Reg. No. 73323708

As the resettlement agency for Nguyen Phucc (head of refugee family). Please answer the following questions. Thank you.

- What initial financial assistance and services were provided to the client(s) through your organization? (please provide dates if at all possible).
\$1,100.00 on Dec. 10, 1993
- What ongoing financial assistance and services are being provided to the client(s) by your organization?
None
- Were job placement services provided to the client(s)? ☒ Yes ☐ No
- Was a job offer made to the client(s)? ☐ Yes ☒ No If yes explain:

- Do you know if a sponsor was assigned to the client(s)? ☒ Yes ☐ No
Khuc M. Thi Name
_____ Relationship to Refugee Family
_____ Address

Thank you for your assistance in this matter.

Your Signature
Organization
Address

The Travelers Aid Society Date Dec. 20, 1993
512 - C Street, N.E. Telephone 202-546-3120
Washington, D.C. 20002



FAIRFAX COUNTY

COMMONWEALTH OF VIRGINIA
COUNTY OF FAIRFAX
DEPARTMENT OF HUMAN DEVELOPMENT

12011 Government Center Pky.
Fairfax, Va. 22035

8500 Cameron Glen Drive
Reston, Va. 22090

X 6245 Leesburg Pike
Falls Church, Va. 22044

8850 Richmond Highway
Alexandria, Va. 22309

TO: ACNS

FROM: Ms. Rosario
Telephone: 533-5300

DATE: 12-13-93
RE: Nguyen, Phuc H.
Arrival Date - USA 12-9-93
Date of Birth 24-01-31
Alien Reg. No. 73323708

As the resettlement agency for Nguyen, Phuc (head of refugee family). Please answer the following questions. Thank you.

1. What initial financial assistance and services were provided to the client(s) through your organization? (please provide dates if at all possible).

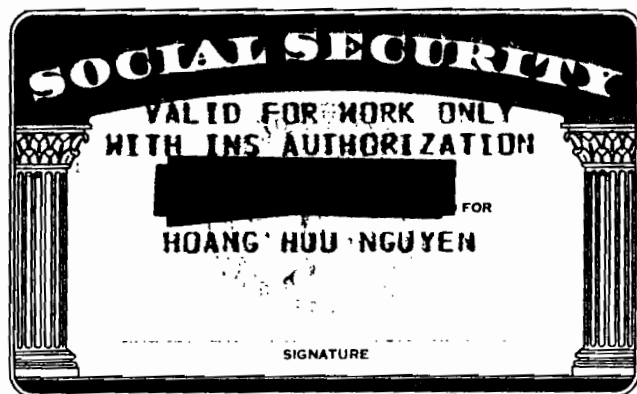
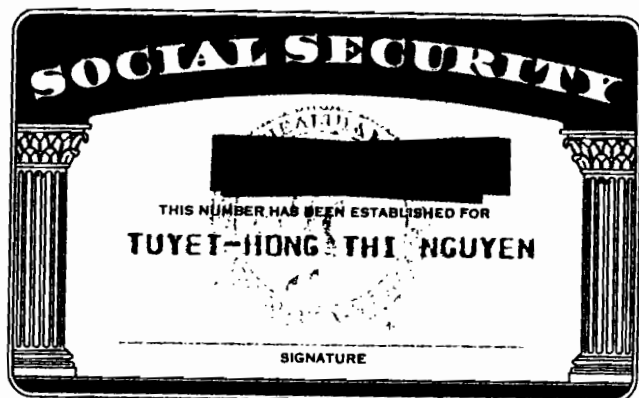
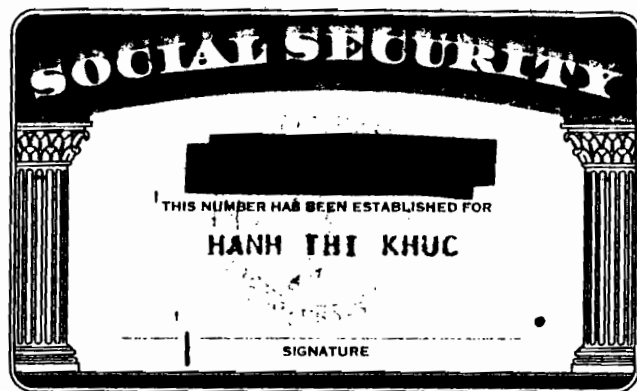
2. What ongoing financial assistance and services are being provided to the client(s) by your organization?

3. Were job placement services provided to the client(s)? ☐ Yes ☐ No
4. Was a job offer made to the client(s)? ☐ Yes ☐ No If yes explain:

5. Do you know if a sponsor was assigned to the client(s)? ☐ Yes ☐ No
Name _____
Relationship to Refugee Family _____
Address _____

Thank you for your assistance in this matter.

Your Signature	_____	Date	_____
Organization	_____	Telephone	_____
Address	_____		_____

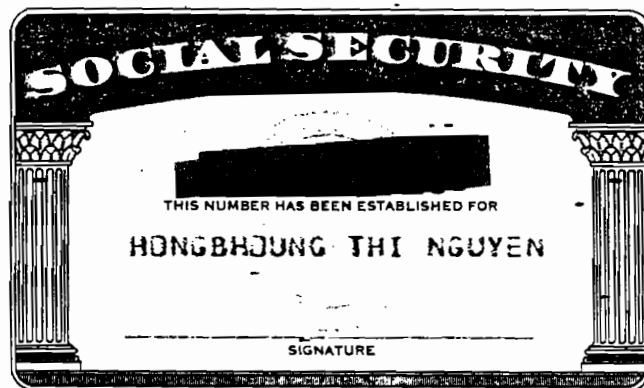


Keep this stub with your personal records. The other side contains important information.

██
HONGBHOUNG THI NGUYEN

YOUR SOCIAL SECURITY CARD

Detach the card below and sign it in ink immediately.
Do not laminate your card.
Carry it in your purse or wallet.

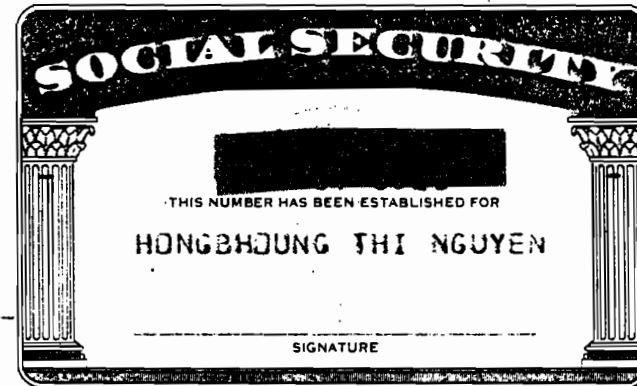


Keep this stub with your personal records. The other side contains important information.

██
HONGBHDUNG THI NGUYEN

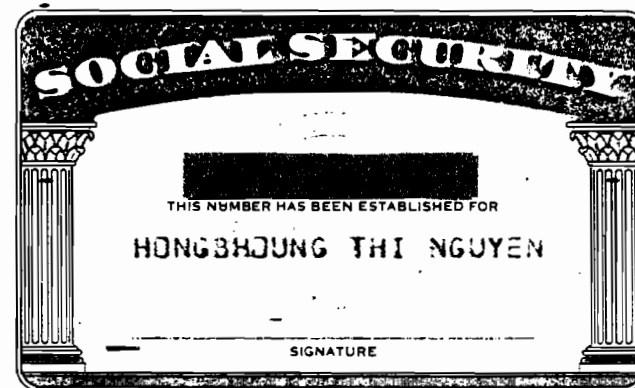
YOUR SOCIAL SECURITY CARD

Detach the card below and sign it in ink immediately.
Do not laminate your card.
Carry it in your purse or wallet.



HONGSHONG THI NGUYEN

Detach the card below and sign it in ink immediately.
Do not laminate your card-
Carry it in your purse or wallet.



Pages Removed (S.S.)

4 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN HỮU PHƯỚC
(4-1-1931) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 18th 2008

Pages Removed (Medical)

\ page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN HỮU PHÚC (4-1-1931) and placed into the Restricted/Reserved files due to containing Medical records.

-Anna Mallett

Date: September 24, 2007

CONTROL

- ___ Card
- ___ Doc. Request; Form
- ___ Release Order
- ___ Computer
- ___ Form 'D'
- ___ ODP/Date
- ___ Membership; Letter

5/31/89

Đã gửi bản
chạm dẻo,
Chị Hai Phước
10/22/86
LOI

Đã gửi
LOI về VN
9/2/86

Vấn

Mme - Riviere Roger
- 02

- Mrs. Thái Đức Nha
- 01